

Số: 1743/QĐ-LDA

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 05 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt E-HSMT gói thầu: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai**

## GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thứ trưởng Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thuyết minh Báo cáo KTKT ngày 05/05/2026 về việc Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-LDA ngày 05/05/2026 của Giám đốc Công ty nhôm Lâm Đồng – TKV về việc phê duyệt Báo cáo KTKT Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 1661/QĐ-LDA ngày 08/05/2026 của Giám đốc Công ty nhôm Lâm Đồng-TKV Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai.*

*Căn cứ Tờ trình số 388/TTr-TCG ngày 14/05/2026 của Tổ chuyên gia lựa chọn nhà thầu về việc Đề nghị phê duyệt E-HSMT: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai;*

*Căn cứ báo cáo thẩm định số 189/BC-TTĐ Về việc thẩm định E-HSMT gói thầu: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai ngày 14/05/2026 của tổ thẩm định hồ sơ LCNT.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai với nội dung theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Tổ chuyên gia LCNT, Tổ thẩm định hồ sơ LCNT chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia LCNT, Tổ thẩm định hồ sơ LCNT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Thái**

# MẪU SỐ 3A

## HỒ SƠ MỜI THẦU XÂY LẮP QUA MẠNG MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC  
ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**HỒ SƠ MỜI THẦU**

**Số hiệu gói thầu và số E-TBMT** (trên  
Hệ thống):

---

**Tên gói thầu** (theo nội dung E-TBMT  
trên Hệ thống):

Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026  
tại địa điểm kinh doanh Công ty  
Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy  
Bao bì Đồng Nai

**Dự án/dự toán mua sắm** (theo nội dung  
E-TBMT trên Hệ thống):

Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026  
tại địa điểm kinh doanh Công ty  
Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy  
Bao bì Đồng Nai

**Phát hành ngày** (theo nội dung E-  
TBMT trên Hệ thống):

---

**Ban hành kèm theo Quyết định**  
(theo nội dung E-TBMT trên Hệ  
thống):

Số: 1743/QĐ-LDA ngày  
15/05/2026

## MỤC LỤC

### **Mô tả tóm tắt**

### **Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU**

**Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu**

**Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu**

**Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT**

**Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

### **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

**Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật**

### **Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

**Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng**

**Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng**

**Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng**

## MÔ TẢ TÓM TẮT

### **Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU**

#### **Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu**

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSDT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSDT, mở thầu, đánh giá E-HSDT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

#### **Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu**

Chương này quy định cụ thể các nội dung của Chương I khi áp dụng đối với từng gói thầu.

Chương này được số hóa dưới dạng các biểu mẫu trên Hệ thống (webform). Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập các nội dung thông tin vào E-BDL trên Hệ thống.

#### **Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT**

Chương này bao gồm các tiêu chí để đánh giá E-HSDT. Cụ thể:

- Mục 1 (Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT) được cố định theo định dạng tệp tin PDF/word và đăng tải trên Hệ thống;
- Mục 2 (Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm) được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cần nhập thông tin vào các webform tương ứng;
- Mục 3 (Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật), Mục 4 (Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính) và Mục 5 (Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)) là tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

Căn cứ các thông tin do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập, Hệ thống tự động tạo ra các biểu mẫu dự thầu có liên quan tương ứng với tiêu chuẩn đánh giá.

#### **Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu**

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSMT và E-HSDT. Trong chương này một số mẫu được số hóa dưới dạng webform và một

số Mẫu là tệp tin PDF/Word. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để lập E-HSMT, E-HSDT trên Hệ thống.

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật**

Chương này cung cấp các thông tin về thông số kỹ thuật, bản vẽ, thông tin bổ sung mô tả công trình được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word/CAD do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị và đính kèm lên Hệ thống.

## **Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

### **Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng**

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu xây lắp qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

### **Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng**

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không thay thế được Điều kiện chung của Hợp đồng.

Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập các nội dung thông tin vào Điều kiện cụ thể của hợp đồng trên Hệ thống.

### **Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng**

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) và Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

Chương này bao gồm tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị theo mẫu.

**Phần 1. THỦ TỤC ĐẦU THẦU**  
**Chương I. CHỈ DẪN NHÀ THẦU**

|                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Phạm vi gói thầu</b>                          | <p>1.1. Chủ đầu tư quy định tại <b>E-BDL</b> phát hành bộ E-HSMT này để lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu xây lắp theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.</p> <p>1.2. Tên gói thầu, dự án/dự toán mua sắm được quy định tại <b>E-BDL</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>2. Giải thích từ ngữ trong đấu thầu qua mạng</b> | <p>2.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm hết hạn nhận E-HSDT và được quy định trong E-TBMT trên Hệ thống.</p> <p>2.2. Ngày là ngày theo dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ Tết theo quy định của pháp luật về lao động.</p> <p>2.3. Thời gian và ngày tháng trên Hệ thống là thời gian và ngày tháng được hiển thị trên Hệ thống (GMT+7).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>3. Nguồn vốn</b>                                 | <p>Nguồn vốn để sử dụng cho gói thầu được quy định tại <b>E-BDL</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>4. Hành vi bị cấm</b>                            | <p>4.1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.</p> <p>4.2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dưới mọi hình thức.</p> <p>4.3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị E-HSDT hoặc rút E-HSDT để một bên trúng thầu;</p> <p>b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;</p> <p>c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được chủ đầu tư yêu cầu làm rõ E-HSDT hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.</p> <p>4.4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu;</p> <p>b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không</p> |



khách quan trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

4.5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:

- a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;
- b) Cản trở người có thẩm quyền, chủ đầu tư, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu;
- c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động đấu thầu;
- d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động đấu thầu;
- đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng.

4.6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây:

- a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm chủ đầu tư hoặc thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư không đúng quy định của Luật Đấu thầu;
- b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định E-HSMT đối với cùng một gói thầu;
- c) Tham gia đánh giá E-HSDT đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu;
- d) Cá nhân thuộc chủ đầu tư trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ chuyên gia, tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là người có thẩm quyền, người đứng đầu chủ đầu tư đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu;
- đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu xây lắp do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định E-HSMT; đánh giá

E-HSDT; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;

e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án do chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại cơ quan, tổ chức đó;

g) Nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong E-HSMT, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 56 của Luật Đấu thầu;

4.7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp cung cấp thông tin theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 77, khoản 11 Điều 78, khoản 4 Điều 80, khoản 4 Điều 81, khoản 2 Điều 82 của Luật Đấu thầu, bao gồm:

a) Nội dung E-HSMT trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung E-HSDT; nội dung yêu cầu làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá E-HSDT; báo cáo của chủ đầu tư, báo cáo của tổ chuyên gia, báo cáo thẩm định, báo cáo của nhà thầu tư vấn, báo cáo của cơ quan chuyên môn có liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng E-HSDT trước khi được công khai theo quy định;

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;

d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

4.8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây:

a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt đã nêu trong hợp đồng;

b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong E-HSDT

|                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                     | <p>mà không được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận;</p> <p>c) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>d) Chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <p><b>5. Tư cách hợp lệ của nhà thầu và tài liệu chứng minh sự phù hợp của vật tư, thiết bị</b></p> | <p>5.1. Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Hạch toán tài chính độc lập;</p> <p>b) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;</p> <p>c) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại <b>E-BDL</b>;</p> <p>d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;</p> <p>đ) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>e) Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp theo quy định tại <b>E-BDL</b>.</p> <p>5.2. Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm c và d Mục 5.1 E-CDNT.</p> <p>5.3. Tính hợp lệ của vật tư, thiết bị:</p> <p>a) Tất cả vật tư, thiết bị được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về</p> |

|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               | <p>xuất xứ của vật tư, thiết bị. Đối với các vật tư, thiết bị khác, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ trong quá trình thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) “Xuất xứ của vật tư, thiết bị” được hiểu là được hiểu là quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nơi vật tư, thiết bị được sản xuất, chế tạo hoặc chế biến tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ đó, thông qua quá trình chế tạo, chế biến hoặc lắp ráp để tạo thành một sản phẩm được công nhận về mặt thương mại và có sự khác biệt đáng kể về các đặc điểm căn bản so với các yếu tố cấu thành ban đầu;</p> <p>c) Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp các tài liệu chứng minh về xuất xứ của vật tư, thiết bị phù hợp với đề xuất của nhà thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>6. Nội dung của E-HSMT</b> | <p>6.1. E-HSMT bao gồm E-TBMT và Phần 1, Phần 2, Phần 3 cùng với tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT (nếu có), trong đó bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p><b>Phần 1. Thủ tục đấu thầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu;</li> <li>- Chương II. Bảng dữ liệu đấu thầu;</li> <li>- Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT;</li> <li>- Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.</li> </ul> <p><b>Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.</li> </ul> <p><b>Phần 3. Điều kiện hợp đồng và Biểu mẫu hợp đồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương VI. Điều kiện chung của hợp đồng;</li> <li>- Chương VII. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;</li> <li>- Chương VIII. Biểu mẫu hợp đồng.</li> </ul> <p>6.2. Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác, hoàn chỉnh của E-HSMT, tài liệu giải thích làm rõ E-HSMT hay các tài liệu sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7 E-CDNT nếu các tài liệu này không được cung cấp bởi Chủ đầu tư trên Hệ thống. E-HSMT do Chủ đầu tư phát hành trên Hệ thống là cơ sở để xem xét, đánh giá.</p> |

|                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                               | <p>6.3. Nhà thầu phải nghiên cứu mọi thông tin của E-TBMT, E-HSMT, bao gồm các nội dung sửa đổi, làm rõ E-HSMT, biên bản hội nghị tiền đấu thầu (nếu có) để chuẩn bị E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT cho phù hợp.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p><b>7. Sửa đổi, làm rõ E-HSMT, khảo sát hiện trường</b></p> | <p>7.1. Trường hợp sửa đổi E-HSMT thì chủ đầu tư đăng tải quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi và E-HSMT đã được sửa đổi cho phù hợp (webform và file đính kèm). Việc sửa đổi E-HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 10 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu; đối với gói thầu có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, việc sửa đổi E-HSMT được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu và bảo đảm đủ thời gian để nhà thầu hoàn chỉnh E-HSDT; trường hợp không bảo đảm đủ thời gian như nêu trên thì phải gia hạn thời điểm đóng thầu.</p> <p>7.2. Trường hợp cần làm rõ E-HSMT, nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ đến chủ đầu tư thông qua Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để chủ đầu tư xem xét, xử lý. Chủ đầu tư tiếp nhận nội dung làm rõ để xem xét, làm rõ theo đề nghị của nhà thầu và thực hiện làm rõ trên Hệ thống trong thời hạn tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà thầu đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi E-HSMT thì Chủ đầu tư tiến hành sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT.</p> <p>7.3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để kịp thời làm rõ E-HSMT theo đề nghị của nhà thầu.</p> <p>7.4. Nhà thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên Hệ thống để cập nhật thông tin về việc sửa đổi E-HSMT, thay đổi thời điểm đóng thầu (nếu có) để làm cơ sở chuẩn bị E-HSDT. Trường hợp xảy ra các sai sót do không theo dõi, cập nhật thông tin trên Hệ thống dẫn đến bất lợi cho nhà thầu trong quá trình tham dự thầu bao gồm: thay đổi, sửa đổi E-HSMT, thời điểm đóng thầu và các nội dung khác thì nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm và chịu bất lợi trong quá trình tham dự thầu.</p> <p>7.5. Nhà thầu nên đi khảo sát hiện trường công trình cũng như khu vực liên quan và tự chịu trách nhiệm tìm hiểu mọi thông</p> |

|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                  | <p>tin cần thiết để lập E-HSDT cũng như thực hiện hợp đồng thi công công trình nếu trúng thầu. Toàn bộ chi phí đi khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả.</p> <p>7.6. Chủ đầu tư sẽ cho phép nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu tiếp cận hiện trường để phục vụ mục đích khảo sát hiện trường với điều kiện nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu cam kết rằng Chủ đầu tư và các bên liên quan của Chủ đầu tư không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu liên quan đến việc khảo sát hiện trường này. Nhà thầu và các bên liên quan của nhà thầu sẽ tự chịu trách nhiệm cho những rủi ro của mình như tai nạn, mất mát hoặc thiệt hại tài sản và bất kỳ các mất mát, thiệt hại và chi phí nào khác phát sinh từ việc khảo sát hiện trường. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ tổ chức, hướng dẫn nhà thầu đi khảo sát hiện trường theo quy định tại <b>E-BDL</b>.</p> <p>7.7. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong E-HSMT mà các nhà thầu chưa rõ theo quy định tại <b>E-BDL</b>. Chủ đầu tư đăng tải thông báo tổ chức hội nghị tiền đấu thầu trên Hệ thống; tất cả các nhà thầu quan tâm được tham dự hội nghị tiền đấu thầu mà không cần phải thông báo trước cho Chủ đầu tư. Nội dung trao đổi giữa Chủ đầu tư và nhà thầu phải được ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ E-HSMT đăng tải trên Hệ thống trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc hội nghị tiền đấu thầu.</p> <p>7.8. Trường hợp E-HSMT cần phải được sửa đổi sau khi tổ chức hội nghị tiền đấu thầu, Chủ đầu tư thực hiện việc sửa đổi E-HSMT theo quy định tại Mục 7.1 E-CDNT. Biên bản hội nghị tiền đấu thầu không phải là văn bản sửa đổi E-HSMT.</p> <p>7.9. Việc nhà thầu không đi khảo sát hiện trường hoặc không tham dự hội nghị tiền đấu thầu hoặc không có giấy xác nhận đã khảo sát hiện trường hoặc không có giấy xác nhận đã tham dự hội nghị tiền đấu thầu không phải là lý do để loại bỏ E-HSDT của nhà thầu.</p> |
| <p><b>8. Chi phí dự thầu</b></p> | <p>E-HSMT được phát hành miễn phí trên Hệ thống ngay sau khi Chủ đầu tư đăng tải thành công E-TBMT trên Hệ thống. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                             | <p>dự thầu. Chi phí nộp E-HSDT theo quy định tại <b>E-BDL</b>.</p> <p>Trong mọi trường hợp, Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về các chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>9. Ngôn ngữ của E-HSDT</b>                               | E-HSDT cũng như tất cả văn bản và tài liệu liên quan đến E-HSDT được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu bổ trợ trong E-HSDT có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>10. Thành phần của E-HSDT</b>                            | <p>E-HSDT bao gồm các thành phần sau:</p> <p>10.1. Đơn dự thầu được Hệ thống trích xuất theo quy định tại Mục 11 E-CDNT;</p> <p>10.2. Thỏa thuận liên danh được Hệ thống trích xuất theo Mẫu số 03 Chương IV (đối với nhà thầu liên danh);</p> <p>10.3. Bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18 E-CDNT;</p> <p>10.4. Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu theo Mục 16 E-CDNT;</p> <p>10.5. Đề xuất về kỹ thuật và các tài liệu theo quy định tại Mục 15 E-CDNT;</p> <p>10.6. Đề xuất về tài chính và các bảng biểu được ghi đầy đủ thông tin theo quy định tại Mục 11 và Mục 13 E-CDNT;</p> <p>10.7. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT theo quy định tại Mục 12 E-CDNT (nếu có);</p> <p>10.8. Các nội dung khác theo quy định tại <b>E-BDL</b>.</p> |
| <b>11. Đơn dự thầu và các bảng biểu</b>                     | Nhà thầu điền đầy đủ thông tin vào các Mẫu ở Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu kiểm tra thông tin trong đơn dự thầu và các bảng biểu được Hệ thống trích xuất để hoàn thành E-HSDT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>12. Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT</b> | <p>12.1. Trường hợp E-HSMT có quy định tại <b>E-BDL</b> về việc nhà thầu có thể đề xuất phương án kỹ thuật thay thế thì phương án kỹ thuật thay thế đó mới được xem xét.</p> <p>12.2. Phương án kỹ thuật thay thế chỉ được xem xét khi phương án chính được đánh giá là đáp ứng yêu cầu và nhà thầu được xếp hạng thứ nhất. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Tổ chuyên gia</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                    | <p>có thể đánh giá phương án kỹ thuật thay thế, bao gồm: thuyết minh, bản vẽ, thông số kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công, chi phí và các thông tin liên quan khác. Việc đánh giá phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT thực hiện theo quy định tại Mục 5 Chương III của E-HSMT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>13. Giá dự thầu và giảm giá</b> | <p>13.1. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Hệ thống tự động trích xuất giá dự thầu từ Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV vào đơn dự thầu.</p> <p>13.2. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong Bảng tổng hợp giá dự thầu. Đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, giá trị giảm giá được tính trên giá dự thầu không bao gồm dự phòng.</p> <p>13.3. Đối với hợp đồng trọn gói:</p> <p>a) Đối với hợp đồng trọn gói, giá dự thầu bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT. Nhà thầu chịu trách nhiệm rà soát Bảng kê hạng mục công việc tại Mẫu số 01A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 01E Chương IV) so với thiết kế để đề xuất bảng tổng hợp giá dự thầu cho phù hợp. Bảng kê hạng mục công việc tại Mẫu số 01A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 01E Chương IV) chỉ mang tính chất tham khảo.</p> <p>b) Nhà thầu có thể thêm hoặc bớt các hạng mục công việc trong Bảng kê hạng mục công việc tại Mẫu số 01A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 01E Chương IV) để phù hợp với thiết kế và chào giá cho các hạng mục công việc (sau khi đã thêm hoặc bớt hạng mục (nếu có)) tại Mẫu số 11A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 11E Chương IV). Trường hợp tại cột “đơn giá dự thầu” ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục công việc này vào hạng mục công việc khác thuộc gói thầu và sẽ không được chủ đầu tư thanh toán riêng; nhà thầu phải có trách</p> |



|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>nhệm thực hiện tất cả các hạng mục công việc theo yêu cầu của E-HSMT, bảo đảm chất lượng, tiến độ.</p> <p>13.4. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh:</p> <p>a) Giá dự thầu bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chào đơn giá cho từng hạng mục công việc theo phạm vi công việc tại Mẫu số 01B, Mẫu số 01C Chương IV.</p> <p>b) Trường hợp tại cột “đơn giá dự thầu” ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục công việc này vào hạng mục công việc khác thuộc gói thầu và sẽ không được chủ đầu tư thanh toán riêng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các hạng mục công việc theo yêu cầu của E-HSMT, bảo đảm chất lượng, tiến độ.</p> <p>13.5. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại.</p> <p>13.6. Nhà thầu phải nộp E-HSDT cho toàn bộ công việc yêu cầu trong E-HSMT và ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc nêu trong cột “Mô tả công việc mời thầu” theo Mẫu số 01 (01A hoặc 01B hoặc 01C hoặc 01D hoặc 01E) Chương IV.</p> <p>13.7. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT. Trường hợp E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu nhỏ hơn 80% giá gói thầu thì chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>13.8. Hợp đồng theo kết quả đầu ra có thể được áp dụng đối với công việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình đã xác định được yêu cầu cụ thể về chất lượng đầu ra, biện pháp kiểm tra, đánh giá mức độ đáp ứng về chất lượng đầu ra.</p> |
|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>14. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán</b>                | Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>15. Thành phần đề xuất kỹ thuật</b>                              | Nhà thầu phải nộp một Đề xuất kỹ thuật (đính kèm file lên Hệ thống) gồm mô tả cụ thể phương pháp thực hiện công việc, thiết bị, nhân sự, lịch biểu thực hiện và bất kỳ thông tin nào khác theo quy định tại Chương V và phải mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>16. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu</b> | <p>16.1. Nhà thầu kê khai các thông tin cần thiết vào các Mẫu trong Chương IV để cung cấp thông tin về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu tại Chương III. Trường hợp được mời vào đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT và để Chủ đầu tư lưu trữ.</p> <p>16.2. Trường hợp gói thầu đã áp dụng sơ tuyển, nếu có sự thay đổi về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu khi nộp E-HSDT và khi tham dự sơ tuyển thì phải cập nhật lại năng lực và kinh nghiệm của mình.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>17. Thời hạn có hiệu lực của E-HSDT</b>                          | <p>17.1. E-HSDT có hiệu lực không ngắn hơn thời hạn nêu tại E-BDL.</p> <p>17.2. Trong trường hợp cần thiết, trước khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, Chủ đầu tư có thể đề nghị các nhà thầu gia hạn hiệu lực của E-HSDT, đồng thời yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (bằng thời gian hiệu lực E-HSDT sau khi gia hạn cộng thêm 30 ngày). Nếu nhà thầu không chấp nhận việc gia hạn hiệu lực của E-HSDT thì E-HSDT của nhà thầu sẽ không được xem xét tiếp, trong trường hợp này, nhà thầu không phải nộp bản gốc thư bảo lãnh cho Chủ đầu tư. Nhà thầu chấp nhận đề nghị gia hạn E-HSDT không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của E-HSDT, trừ việc gia hạn hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Việc đề nghị gia hạn và chấp thuận hoặc không chấp thuận gia hạn được thực hiện trên Hệ thống.</p> |
| <b>18. Bảo đảm dự</b>                                               | 18.1. Khi tham dự thầu qua mạng, nhà thầu phải thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| thầu | <p>biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu theo một hoặc các hình thức thư bảo lãnh do đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành. Trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng thì thực hiện theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT. Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, nhà thầu quét (scan) thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh và đính kèm khi nộp E-HSDT. Đối với bảo lãnh dự thầu điện tử, nhà thầu chọn bảo lãnh dự thầu điện tử được phát hành, lưu trữ trên Hệ thống. Trường hợp E-HSDT được gia hạn hiệu lực theo quy định tại Mục 17.2 E-CDNT thì hiệu lực của bảo đảm dự thầu cũng phải được gia hạn tương ứng. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.</p> <p>Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu theo một trong hai cách sau:</p> <p>a) Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự thầu nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT; nếu bảo đảm dự thầu của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì E-HSDT của liên danh đó sẽ không được xem xét, đánh giá tiếp. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả;</p> <p>b) Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho thành viên liên danh đó và cho thành viên khác trong liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm dự thầu có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu cho các thành viên trong liên danh nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức</p> |
|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì giá trị bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

18.2. Giá trị, đồng tiền và thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được quy định cụ thể tại **E-BDL**. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo đảm dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo đảm dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo đảm dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

18.3. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-CDNT, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký (ký số đối với bảo lãnh dự thầu điện tử) hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Trường hợp áp dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh thì thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có).

18.4. Nhà thầu không được lựa chọn sẽ được hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu theo thời hạn quy định tại **E-BDL**. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa khi hợp đồng có hiệu lực.

18.5. Các trường hợp phải nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu bằng văn bản giấy) cho Chủ đầu tư:

a) Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu;

b) Nhà thầu vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu trong các

trường hợp sau đây:

- Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT;
- Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 68 của Luật Đấu thầu;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc trường hợp bất khả kháng;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

18.6. Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, nếu nhà thầu từ chối hoặc không nộp bản gốc thư bảo lãnh dự thầu, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu bằng văn bản giấy) theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì nhà thầu sẽ bị xử lý theo đúng cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu.

18.7. Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại Mục 18.2 E-CDNT nhỏ hơn 50 triệu đồng, tại thời điểm đóng thầu, nhà thầu không phải đính kèm thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại Mục 18.1 E-CDNT mà phải cam kết trong đơn dự thầu (không phải đính kèm cam kết riêng bằng văn bản) là nếu được mời vào đối chiếu tài liệu hoặc vi phạm quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì phải nộp một khoản tiền hoặc

|                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       | <p>Séc bảo chi (trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Séc bảo chi đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư) hoặc thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh với giá trị quy định tại Mục 18.2 E-CDNT (thời gian có hiệu lực của thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh mà chủ đầu tư yêu cầu là số ngày được quy định trong Thông báo mời đối chiếu tài liệu và được tính từ ngày thực hiện đối chiếu tài liệu). Trường hợp nhà thầu chọn áp dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh khi đối chiếu tài liệu nhưng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của nhà thầu không đáp ứng quy định tại Mục 18.3 E-CDNT thì nhà thầu phải nộp một khoản tiền hoặc Séc bảo chi (trong trường hợp thời hạn hiệu lực của Séc bảo chi đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư) với giá trị quy định tại Mục 18.2 E-CDNT. Trường hợp nhà thầu không thực hiện theo cam kết nêu trên, nhà thầu bị xử lý theo đúng cam kết của nhà thầu nêu trong đơn dự thầu (bị đánh giá không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, nêu tên trên Hệ thống và bị khóa tài khoản trong vòng 06 tháng kể từ ngày chủ đầu tư công khai tên của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ trường hợp bất khả kháng. Trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT thì nhà thầu sẽ không được hoàn trả khoản tiền bảo đảm dự thầu này.</p> <p>18.8. Đối với gói thầu đấu thầu trước, bảo đảm dự thầu thực hiện theo quy định tại <b>E-BDL</b>.</p> |
| <b>19. Thời điểm đóng thầu</b>        | <p>19.1. Thời điểm đóng thầu là thời điểm quy định tại <b>E-TBMT</b>.</p> <p>19.2. Chủ đầu tư có thể gia hạn thời điểm đóng thầu bằng cách sửa đổi E-TBMT. Khi gia hạn thời điểm đóng thầu, mọi trách nhiệm của Chủ đầu tư và nhà thầu theo thời điểm đóng thầu trước đó sẽ được thay đổi theo thời điểm đóng thầu mới được gia hạn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>20. Nộp, rút và sửa đổi E-HSDT</b> | <p>20.1. Nộp E-HSDT: Nhà thầu chỉ nộp một bộ E-HSDT đối với một E-TBMT khi tham gia đấu thầu qua mạng. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh (theo thỏa thuận trong liên danh) nộp E-HSDT sau khi được sự chấp thuận của tất cả các thành viên trong liên danh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                           | <p>20.2. Sửa đổi, nộp lại E-HSDT: Trường hợp cần sửa đổi E-HSDT đã nộp, nhà thầu phải tiến hành rút toàn bộ E-HSDT đã nộp trước đó để sửa đổi cho phù hợp. Sau khi hoàn thiện E-HSDT, nhà thầu tiến hành nộp lại E-HSDT mới. Trường hợp nhà thầu đã nộp E-HSDT trước khi Chủ đầu tư thực hiện sửa đổi E-HSMT (nếu có) thì nhà thầu phải nộp lại E-HSDT mới cho phù hợp với E-HSMT được sửa đổi. Trường hợp nhà thầu không nộp lại E-HSDT thì E-HSDT đã nộp trước thời điểm E-HSMT được sửa đổi sẽ không được mở, xem xét, đánh giá.</p> <p>20.3. Rút E-HSDT: nhà thầu được rút E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp rút E-HSDT sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT thì nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm dự thầu, bị đánh giá là không bảo đảm uy tín tham dự thầu và không được tiếp tục đánh giá E-HSDT. Hệ thống sẽ thông báo cho nhà thầu tình trạng rút E-HSDT (thành công hay không thành công). Hệ thống ghi lại thông tin về thời gian rút E-HSDT của nhà thầu.</p> <p>20.4. Nhà thầu chỉ được rút, sửa đổi, nộp lại E-HSDT trước thời điểm đóng thầu. Sau thời điểm đóng thầu, tất cả các E-HSDT nộp thành công trên Hệ thống (ngoại trừ E-HSDT của nhà thầu đã nộp trước thời điểm sửa đổi E-HSMT và nhà thầu không nộp E-HSDT mới cho phù hợp với E-HSMT đã được sửa đổi) đều được mở thầu để đánh giá.</p> |
| <p><b>21. Mở thầu</b></p> | <p>21.1. Chủ đầu tư phải tiến hành mở thầu và công khai biên bản mở thầu trên Hệ thống trong thời hạn không quá 02 giờ, kể từ thời điểm đóng thầu. Trường hợp có 01 nhà thầu nộp E-HSDT, Chủ đầu tư xem xét, xử lý tình huống theo quy định tại khoản 5 Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp không có nhà thầu nộp E-HSDT, Chủ đầu tư xem xét gia hạn thời điểm đóng thầu hoặc tổ chức lại việc lựa chọn nhà thầu qua mạng (hủy E-TBMT này và đăng E-TBMT mới) theo quy định tại khoản 4 Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>21.2. Biên bản mở thầu được đăng tải công khai trên Hệ thống, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a) Thông tin về gói thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số E-TBMT;</li> <li>- Tên gói thầu;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên Chủ đầu tư ;</li> <li>- Hình thức lựa chọn nhà thầu;</li> <li>- Loại hợp đồng;</li> <li>- Thời điểm hoàn thành mở thầu;</li> <li>- Tổng số nhà thầu tham dự.</li> </ul> <p>b) Thông tin về các nhà thầu tham dự:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên nhà thầu;</li> <li>- Giá dự thầu;</li> <li>- Tỷ lệ phần trăm (%) giảm giá (nếu có);</li> <li>- Giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);</li> <li>- Giá trị và hiệu lực của bảo đảm dự thầu;</li> <li>- Thời gian có hiệu lực của E-HSDT;</li> <li>- Thời gian thực hiện gói thầu;</li> <li>- Các thông tin liên quan khác (nếu có).</li> </ul>                                                                                                                              |
| <b>22. Bảo mật</b>       | <p>22.1. Thông tin liên quan đến việc đánh giá E-HSDT và đề nghị trao hợp đồng phải được giữ bí mật và không được phép tiết lộ cho các nhà thầu hay bất kỳ người nào không có liên quan chính thức đến quá trình lựa chọn nhà thầu cho tới khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong mọi trường hợp không được tiết lộ thông tin trong E-HSDT của nhà thầu này cho nhà thầu khác, trừ thông tin được công khai trong biên bản mở thầu.</p> <p>22.2. Trừ trường hợp làm rõ E-HSDT (nếu cần thiết), đối chiếu tài liệu, nhà thầu không được phép tiếp xúc với Chủ đầu tư, thành viên tổ chuyên gia về các vấn đề liên quan đến E-HSDT của mình và các vấn đề khác liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.</p> |
| <b>23. Làm rõ E-HSDT</b> | <p>23.1. Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Chủ đầu tư, kể cả về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, tài liệu về nhân sự cụ thể đã được đề xuất trong E-HSDT của nhà thầu. Đối với nội dung về tư cách hợp lệ, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |



|                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                           | <p>tham dự thầu. Đối với các nội dung về tính hợp lệ của E-HSDT (trừ nội dung về tư cách hợp lệ), đề xuất về kỹ thuật, tài chính, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi nội dung cơ bản của E-HSDT đã nộp, không thay đổi giá dự thầu.</p> <p>23.2. Trong quá trình đánh giá, việc làm rõ E-HSDT giữa nhà thầu và Chủ đầu tư được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống.</p> <p>23.3. Việc làm rõ E-HSDT chỉ được thực hiện giữa Chủ đầu tư và nhà thầu có E-HSDT cần phải làm rõ. Đối với các nội dung làm rõ ảnh hưởng trực tiếp đến việc đánh giá tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và yêu cầu về kỹ thuật, tài chính, nếu quá thời hạn làm rõ mà nhà thầu không thực hiện làm rõ hoặc có thực hiện làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư đánh giá E-HSDT của nhà thầu theo E-HSDT nộp trước thời điểm đóng thầu. Chủ đầu tư phải dành cho nhà thầu một khoảng thời gian hợp lý nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc để nhà thầu thực hiện việc làm rõ E-HSDT.</p> <p>23.4. Nhà thầu không thể tự làm rõ E-HSDT sau thời điểm đóng thầu.</p> <p>23.5. Trường hợp có sự không thống nhất trong nội dung của E-HSDT hoặc có nội dung chưa rõ thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ trên cơ sở tuân thủ quy định tại Mục 23.1 E-CDNT.</p> <p>23.6. Trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của các tài liệu do nhà thầu cung cấp, Chủ đầu tư được xác minh với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung của tài liệu.</p> <p>23.7. Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết, hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị, cung cấp vật liệu chính, bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng mà E-HSDT không đính kèm các tài liệu này thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSDT, bổ sung tài liệu trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc để làm cơ sở đánh giá E-HSDT.</p> |
| <b>24. Các sai khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung</b> | <p>24.1. “Sai khác” là các khác biệt so với yêu cầu nêu trong E-HSMT;</p> <p>24.2. “Đặt điều kiện” là việc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong E-HSMT;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                    | <p>24.3. “Bỏ sót nội dung” là việc nhà thầu không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong E-HSMT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p><b>25. Xác định tính đáp ứng của E-HSDT</b></p> | <p>25.1. Tổ chuyên gia sẽ xác định tính đáp ứng của E-HSDT dựa trên nội dung của E-HSDT theo quy định tại Mục 10 E-CDNT.</p> <p>25.2. E-HSDT đáp ứng cơ bản là E-HSDT đáp ứng các yêu cầu nêu trong E-HSMT mà không có các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản. Sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản nghĩa là những điểm trong E-HSDT mà:</p> <p>a) Nếu được chấp nhận thì sẽ gây ảnh hưởng đáng kể đến phạm vi, chất lượng hay hiệu quả sử dụng của công trình được quy định trong hợp đồng; gây hạn chế đáng kể và không thống nhất với E-HSMT đối với quyền hạn của Chủ đầu tư hoặc nghĩa vụ của nhà thầu trong hợp đồng;</p> <p>b) Nếu được sửa lại thì sẽ gây ảnh hưởng không công bằng đến vị thế cạnh tranh của nhà thầu khác có E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT.</p> <p>25.3. Tổ chuyên gia phải kiểm tra các khía cạnh kỹ thuật của E-HSDT theo Mục 15 E-CDNT và việc kiểm tra đề xuất kỹ thuật nhằm khẳng định rằng tất cả các yêu cầu nêu trong Phần 2 – Yêu cầu về kỹ thuật đã được đáp ứng và E-HSDT không có những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót các nội dung cơ bản.</p> <p>25.4. Nếu E-HSDT không đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong E-HSMT thì E-HSDT đó sẽ bị loại; không được phép sửa đổi các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản trong E-HSDT nhằm làm cho E-HSDT đó đáp ứng cơ bản E-HSMT.</p> |
| <p><b>26. Sai sót không nghiêm trọng</b></p>       | <p>26.1. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT thì Chủ đầu tư, tổ chuyên gia có thể chấp nhận các sai sót mà không phải là những sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản trong E-HSDT;</p> <p>26.2. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT, Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong thời hạn hợp lý để sửa chữa những điểm chưa phù hợp hoặc sai sót không nghiêm trọng trong E-HSDT liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Yêu cầu cung cấp các thông tin và các tài liệu để khắc phục các sai sót này không được liên quan đến bất kỳ yếu tố</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         | <p>nào của giá dự thầu. E-HSDT của nhà thầu bị loại nếu không đáp ứng yêu cầu này của Chủ đầu tư;</p> <p>26.3. Với điều kiện E-HSDT đáp ứng cơ bản yêu cầu nêu trong E-HSMT, Chủ đầu tư, tổ chuyên gia điều chỉnh các sai sót không nghiêm trọng và có thể định lượng được liên quan đến giá dự thầu; giá dự thầu sẽ được điều chỉnh để phản ánh chi phí cho các hạng mục bị thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; việc điều chỉnh này chỉ nhằm mục đích so sánh các E-HSDT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>27. Nhà thầu phụ</b> | <p>27.1. Nhà thầu phụ là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện một phần công việc trong bảng tổng hợp giá dự thầu; không bao gồm tổ chức, cá nhân cung cấp, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, cấu kiện bán thành phẩm, thiết bị, cho thuê thiết bị thi công. Việc nhà thầu thuê nhân công để thực hiện gói thầu không phải là sử dụng nhà thầu phụ. Trừ các phần công việc không được phép sử dụng nhà thầu phụ theo quy định tại <b>E-BDL</b>, nhà thầu được kê khai Nhà thầu phụ và các hạng mục công việc dành cho Nhà thầu phụ theo Mẫu số 09A Chương IV. Trường hợp tại thời điểm tham dự thầu, chưa xác định được Nhà thầu phụ thì phải kê khai các hạng mục công việc dự kiến dành cho Nhà thầu phụ.</p> <p>27.2. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu, trừ trường hợp quy định tại Mục 27.5 E-CDNT. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (không xét đến năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ). Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc ký với nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận để tham gia thực hiện công việc xây lắp.</p> <p>27.3. Nhà thầu chỉ được sử dụng nhà thầu phụ thực hiện các công việc với tổng giá trị dành cho nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) trên giá dự thầu của nhà thầu theo quy định tại <b>E-BDL</b>. Đối với trường hợp liên danh, từng thành viên liên danh chỉ được sử dụng nhà thầu phụ không vượt quá tỷ lệ</p> |

|                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                     | <p>phần trăm quy định tại Mục này trên giá trị phần công việc mà thành viên liên danh đó đảm nhận trong thoả thuận liên danh.</p> <p>27.4. Nhà thầu có hành vi chuyển nhượng thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì bị xử lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</p> <p>27.5. Chủ đầu tư có thể cho phép nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt theo quy định tại <b>E-BDL</b>. Trường hợp nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt thì nhà thầu phải kê khai danh sách nhà thầu phụ đặc biệt theo Mẫu số 09B Chương IV và kê khai về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phụ đặc biệt. Tổ chuyên gia đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phụ đặc biệt theo tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Khoản 2.3 Mục 2 Chương III. Trường hợp nhà thầu phụ đặc biệt không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (hoặc không đề xuất nhà thầu phụ đặc biệt) và nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng yêu cầu thực hiện phần công việc đã dành cho nhà thầu phụ đặc biệt thì E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Khi sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt, nhà thầu không bắt buộc phải đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm đối với phần công việc giao cho nhà thầu phụ đặc biệt.</p> <p>27.6. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ mà nhà thầu phụ này có tham gia thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn cho gói thầu mà nhà thầu đã trúng thầu và các công việc tư vấn này bao gồm: lập, thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, thiết kế FEED; thẩm định giá; giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định; lập, thẩm định E-HSMST, E-HSMT; đánh giá E-HSDST, E-HSDT; thẩm định kết quả sơ tuyển (nếu có), kết quả lựa chọn nhà thầu; tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng, tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu.</p> |
| <b>28. Hiệu chỉnh sai lệch thừa</b> | <p>28.1. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (chỉ áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói):</p> <p>Giá dự thầu của nhà thầu được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT và không tiến hành hiệu chỉnh trong trường hợp phạm vi công việc mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT khác so với yêu cầu nêu tại Bảng kê hạng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  | <p>mục công việc tại Mẫu số 01A Chương IV (hoặc phần công việc áp dụng hợp đồng trọn gói trong Mẫu số 01E Chương IV), trừ trường hợp công việc được nhà thầu đề xuất khác đó ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT (ngoài khối lượng để hoàn thành theo thiết kế); trong trường hợp này, phần công việc ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT sẽ được coi là chào thừa và giá trị của các hạng mục chào thừa sẽ bị trừ đi.</p> <p>28.2. Trường hợp nhà thầu có giảm giá, việc giảm giá được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá dự thầu sau khi đã hiệu chỉnh sai lệch thừa.</p> <p>28.3. Sau hiệu chỉnh sai lệch thừa theo quy định tại Mục 28.1 E-CDNT, Chủ đầu tư phải thông báo trên Hệ thống cho nhà thầu biết về việc hiệu chỉnh sai lệch thừa đối với E-HSDT của nhà thầu. Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư, nhà thầu phải có ý kiến phản hồi cho Chủ đầu tư về việc chấp thuận kết quả hiệu chỉnh sai lệch thừa theo thông báo của Chủ đầu tư. Trường hợp nhà thầu không chấp thuận với kết quả hiệu chỉnh sai lệch thừa theo thông báo của Chủ đầu tư thì E-HSDT của nhà thầu đó sẽ bị loại (trừ trường hợp việc hiệu chỉnh sai lệch thừa của chủ đầu tư không chính xác).</p> |
| <p><b>29. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu</b></p> | <p>29.1. Trường hợp sau khi đánh giá, có nhiều nhà thầu được đánh giá tốt nhất, ngang nhau thì xử lý theo thứ tự ưu tiên như sau cho đến khi lựa chọn được nhà thầu trúng thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Trao thầu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (nếu có);</li> <li>b) Trao thầu cho nhà thầu có điểm kỹ thuật cao hơn hoặc có số tiêu chí đánh giá về kỹ thuật ở mức chấp nhận được ít hơn đối với trường hợp gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất; trao thầu cho nhà thầu có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp hơn đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá;</li> <li>c) Trao thầu cho nhà thầu có trụ sở chính ở địa phương nơi triển khai gói thầu;</li> <li>d) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật có hợp đồng lao động với thời</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | <p>gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực nhiều hơn;</p> <p>đ) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực nhiều hơn;</p> <p>e) Trao thầu cho nhà thầu có sử dụng số lượng lao động là nữ giới có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên, đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực nhiều hơn;</p> <p>g) Cho phép các nhà thầu này chào lại giá dự thầu để lựa chọn nhà thầu có giá chào thấp nhất. Nhà thầu không được chào giá cao hơn giá nhà thầu đã chào sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). Việc chào lại giá dự thầu thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;</p> <p>h) Mời các nhà thầu này tham gia chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn. Nhà thầu không được chào giá cao hơn giá nhà thầu đã chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có).</p> <p>29.2. Trường hợp thuộc đối tượng ưu đãi nêu tại Mục 29.1 E-CDNT, nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh trong E-HSDT.</p> <p>29.3. Các ưu đãi khác theo quy định tại <b>E-BDL</b></p> |
| <b>30. Đánh giá E-HSDT</b> | <p>30.1. Tổ chuyên gia áp dụng phương pháp đánh giá theo quy định tại <b>E-BDL</b> để đánh giá E-HSDT.</p> <p>30.2. Quy trình đánh giá E-HSDT như sau:</p> <p>a) Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III;</p> <p>- Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu đối với các nội dung:</p> <p>+ Tư cách hợp lệ của nhà thầu;</p> <p>+ Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu cam kết không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận trong đấu thầu.

- Hệ thống tự động đánh giá về trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống của Nhà thầu.

- Tổ chuyên gia đánh giá tính hợp lệ của bảo đảm dự thầu, thỏa thuận liên danh (đối với trường hợp liên danh).

- Nhà thầu được đánh giá là đạt ở tất cả nội dung về tính hợp lệ thì được chuyển sang đánh giá về năng lực, kinh nghiệm.

b) Bước 2: Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm theo quy định tại Mục 2 Chương III;

- Hệ thống tự động đánh giá các nội dung: lịch sử không hoàn thành hợp đồng, thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm trên cơ sở thông tin kê khai, trích xuất trong E-HSĐT. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá, nhà thầu không phải đính kèm các tài liệu để chứng minh khi nộp E-HSĐT.

- Đối với yêu cầu về nguồn lực tài chính: tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở thông tin mà nhà thầu kê khai trong E-HSĐT. Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng và nhà thầu sử dụng cam kết này để chứng minh nguồn lực tài chính, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.

- Đối với nội dung đánh giá về hợp đồng tương tự: trường hợp E-HSMT có yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự thì tổ chuyên gia căn cứ vào thông tin nhà thầu kê khai trên webform và tài liệu đính kèm để đánh giá.

- Đối với nội dung đánh giá về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu;

- Nhà thầu được đánh giá là đạt ở các nội dung về năng lực, kinh nghiệm thì được chuyển sang đánh giá về kỹ thuật.

c) Bước 3: Đánh giá về kỹ thuật theo quy định tại Mục 3

Chương III. Nhà thầu được đánh giá là đạt về kỹ thuật thì được chuyển sang đánh giá về tài chính.

d) Bước 4: Đánh giá về tài chính theo quy định tại Mục 4 Chương III.

đ) Bước 5: Sau khi đánh giá về tài chính, việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định tại **E-BDL**. Trường hợp chỉ có một nhà thầu vượt qua bước đánh giá về tài chính thì không cần phải xếp hạng nhà thầu.

- Tại bước 5 này, Tổ chuyên gia tiến hành đánh giá nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của nhà thầu được xếp hạng thứ nhất theo thông tin của nhà thầu kê khai trong E-HSDT. Trường hợp nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung, thay thế trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Việc bổ sung, thay thế đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được thực hiện tối đa hai lần để bảo đảm nhà thầu có nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT theo cam kết trong đơn dự thầu.

Trường hợp nhà thầu không bổ sung, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc sau khi làm rõ, bổ sung, thay thế, nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT theo cam kết trong đơn dự thầu thì nhà thầu sẽ bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, bị khóa tài khoản trong vòng 03 tháng kể từ ngày chủ đầu tư công khai tên nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, tổ chuyên gia tiến hành đánh giá nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của nhà thầu xếp hạng tiếp theo.

- Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được mời vào đối chiếu tài liệu theo quy định tại Mục 31 E-CDNT.

- Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu mà không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu (trừ trường hợp bất khả



kháng) hoặc đối chiếu tài liệu nhưng không đáp ứng quy định của E-HSMT thì mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu mà không phải xếp hạng lại nhà thầu.

### 30.3. Nguyên tắc đánh giá E-HSDT:

a) Đối với các nội dung Hệ thống đánh giá tự động bao gồm tư cách hợp lệ, nhà thầu không có nhân sự bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu, thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm, trường hợp nhà thầu không kê khai thông tin hoặc có kê khai nhưng không đúng, không đầy đủ, không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT thì Hệ thống đánh giá nhà thầu "không đạt" ở nội dung này. Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt" khi Hệ thống đã đánh giá "không đạt". Trường hợp các thông tin mà nhà thầu cam kết, kê khai trong E-HSDT không trung thực dẫn đến làm sai lệch kết quả đánh giá E-HSDT của nhà thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là có hành vi gian lận;

b) Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên webform và thông tin trong file scan bảo đảm dự thầu đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file scan bảo đảm dự thầu (đối với trường hợp áp dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy) để đánh giá;

c) Trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin về hợp đồng tương tự kê khai trên webform và file tài liệu chứng minh các thông tin về hợp đồng đó thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ E-HSDT. Trường hợp các hợp đồng mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc nhà thầu không kê khai, kê khai không đầy đủ hợp đồng tương tự trên webform, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung hợp đồng khác (được cập nhật từ hồ sơ năng lực của nhà thầu trên Hệ thống) để đáp ứng yêu cầu của E-HSMT trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có hợp đồng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại;

d) Đối với các nội dung ngoài các nội dung nêu tại các điểm a, b và c Mục này, trường hợp có sự không thống nhất giữa thông tin kê khai trên webform và file đính kèm thì thông tin trên

|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               | <p>webform là cơ sở để xem xét, đánh giá.</p> <p>đ) Nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu phải chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu, chứng minh các thông tin mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT. Đối với các nội dung về tính hợp lệ, lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu, thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm đã được Hệ thống đánh giá tự động là "đạt" theo thông tin kê khai, trích xuất trong E-HSDT mà tổ chuyên gia đánh giá lại là "không đạt" thì tổ chuyên gia chỉnh sửa lại kết quả đánh giá từ "đạt" thành "không đạt". Đối với thông tin về thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế, doanh thu bình quân hằng năm, kết quả hoạt động tài chính từ năm 2021 trở đi, chỉ đối chiếu nếu nhà thầu cập nhật thông tin mà không đối chiếu trong trường hợp các thông tin trên do Hệ thống tự động trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử.</p>                                                                                                                 |
| <b>31. Đối chiếu tài liệu</b> | <p>31.1. Nhà thầu được Chủ đầu tư mời vào đối chiếu tài liệu phải nộp một bộ tài liệu chứng minh tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm cho Chủ đầu tư<sup>1</sup> để Chủ đầu tư tổ chức đối chiếu tài liệu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT, bao gồm:</p> <p>a) Bản gốc bảo đảm dự thầu (đối với trường hợp sử dụng thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy) hoặc tiền mặt hoặc Séc bảo chi theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT;</p> <p>b) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu về thuế trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm gần nhất phù hợp với số liệu về thuế của nhà thầu trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống trích xuất từ Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;</p> <p>c) Đối với nhà thầu tự cập nhật số liệu tài chính trên Hệ thống từ năm 2021 trở đi (không phải do Hệ thống tự trích xuất), tài liệu chứng minh tình hình tài chính theo quy định tại Mẫu số</p> |

<sup>1</sup> Trường hợp trong hợp đồng ký giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn có nội dung thuê đơn vị tư vấn thực hiện đối chiếu tài liệu thì tổ chuyên gia do đơn vị tư vấn thành lập còn phải thực hiện trách nhiệm đối chiếu tài liệu.

08A Chương IV phù hợp với số liệu tài chính trên Hệ thống thuế điện tử. Trường hợp số liệu của nhà thầu do Hệ thống trích xuất từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Hệ thống thuế điện tử thì không yêu cầu nhà thầu xuất trình tài liệu để chứng minh;

d) Các tài liệu chứng minh về hợp đồng tương tự (trong trường hợp E-HSMT có yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự) mà nhà thầu kê khai, đính kèm trong E-HSDT (hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, thông tin về hóa đơn theo quy định của pháp luật...);

đ) Tài liệu chứng minh nguồn lực tài chính theo quy định tại Mẫu số 08B, Mẫu số 08C Chương IV;

e) Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSDT.

- Đối với nhân sự chủ chốt: bằng cấp, chứng chỉ, kinh nghiệm của nhân sự mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT.

- Đối với thiết bị thi công chủ yếu thuộc sở hữu của nhà thầu: nhà thầu cần cung cấp giấy đăng ký thiết bị hoặc hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc giấy đăng kiểm, kiểm định theo quy định của pháp luật. Nhà thầu chỉ cần cung cấp một trong các tài liệu này mà không cần cung cấp bất kỳ tài liệu khác để chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công chủ yếu, kể cả trong trường hợp Chủ đầu tư có các yêu cầu khác;

- Đối với thiết bị thi công chủ yếu không thuộc sở hữu của nhà thầu: nhà thầu cần cung cấp hợp đồng nguyên tắc với bên cho thuê, đồng thời kèm theo một trong các tài liệu sau để chứng minh thiết bị thuộc sở hữu của bên cho thuê: giấy đăng ký thiết bị hoặc hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc giấy đăng kiểm, kiểm định theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không cần cung cấp bất kỳ tài liệu khác để chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công chủ yếu, kể cả trong trường hợp Chủ đầu tư có các yêu cầu khác.

g) Tài liệu khác (nếu có).

31.2. Nhà thầu có tài liệu đối chiếu phù hợp sẽ được xét duyệt trúng thầu. Đối với số liệu về thuế, số liệu về tài chính từ năm 2021 trở đi do nhà thầu tự cập nhật không phù hợp với số liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp,

|                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                           | <p>Hệ thống thuê điện tử dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu bị loại và bị coi là có hành vi gian lận quy định tại điểm b Mục 4.4 E-CDNT.</p> <p>31.3. Chủ đầu tư gửi thông báo mời đối chiếu tài liệu đến nhà thầu trên Hệ thống. Trong thông báo mời đối chiếu tài liệu phải ghi rõ thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (đối với bảo đảm dự thầu có giá trị dưới 50 triệu đồng); địa điểm, thời gian thực hiện đối chiếu tài liệu trên cơ sở bảo đảm nhà thầu có đủ thời gian chuẩn bị và đến đối chiếu tài liệu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.</p>                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>32. Điều kiện xét duyệt trúng thầu</b> | <p>Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>32.1. Có E-HSDT hợp lệ theo quy định tại Mục 1 Chương III. Trường hợp tại thời điểm xét duyệt trúng thầu, nếu nhà thầu bị tạm ngưng, chấm dứt tham gia Hệ thống thì Chủ đầu tư cần yêu cầu nhà thầu thực hiện khôi phục trạng thái tham gia để được xét duyệt trúng thầu;</p> <p>32.2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 2 Chương III;</p> <p>32.3. Có đề xuất về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Chương III;</p> <p>32.4. Đáp ứng điều kiện theo quy định tại <b>E-BDL</b>;</p> <p>32.5. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu theo quy định tại <b>E-BDL</b>.</p> |
| <b>33. Hủy thầu</b>                       | <p>33.1. Các trường hợp hủy thầu bao gồm:</p> <p>a) Tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT;</p> <p>b) Thay đổi về mục tiêu, phạm vi đầu tư trong quyết định đầu tư đã được phê duyệt đối với dự án hoặc thay đổi về mục tiêu, phạm vi mua sắm đối với dự toán mua sắm do sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy nhà nước và các trường hợp bất khả kháng khác làm thay đổi khối lượng công việc, tiêu chuẩn đánh giá đã ghi trong E-HSMT.</p> <p>c) E-HSMT không tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu, quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được</p>                                                                                                                                                                                                         |

|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                | <p>lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;</p> <p>d) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>đ) Hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 42 của Luật Đấu thầu.</p> <p>33.2. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đấu thầu dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c và d Mục 33.1 E-CDNT phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>33.3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại Mục này, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Chủ đầu tư phải hoàn trả hoặc giải toả bảo đảm dự thầu cho nhà thầu đã nộp bản gốc bảo đảm dự thầu, trừ trường hợp nhà thầu vi phạm dẫn đến không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại khoản 9 Điều 14 của Luật Đấu thầu.</p> |
| <b>34. Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu</b> | <p>34.1. Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống kèm theo báo cáo đánh giá E-HSDT trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:</p> <p>a) Thông tin về gói thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số E-TBMT;</li> <li>- Tên gói thầu;</li> <li>- Giá gói thầu hoặc dự toán được duyệt (nếu có);</li> <li>- Tên Chủ đầu tư;</li> <li>- Hình thức lựa chọn nhà thầu;</li> <li>- Loại hợp đồng;</li> <li>- Thời gian thực hiện gói thầu;</li> </ul> <p>b) Thông tin về nhà thầu trúng thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mã số thuế;</li> <li>- Tên nhà thầu;</li> <li>- Giá dự thầu;</li> <li>- Giá dự thầu sau khi hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm</li> </ul>                                                                  |

|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                         | <p>giá (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm kỹ thuật (nếu có);</li> <li>- Giá đánh giá (nếu có);</li> <li>- Giá trúng thầu;</li> <li>- Thời gian thực hiện gói thầu.</li> <li>- Thời gian thực hiện hợp đồng.</li> </ul> <p>c) Danh sách nhà thầu không được lựa chọn và tóm tắt về lý do không được lựa chọn của từng nhà thầu.</p> <p>34.2. Trường hợp có yêu cầu giải thích lý do cụ thể nhà thầu không trúng thầu, nhà thầu gửi đề nghị tới chủ đầu tư trên Hệ thống hoặc gặp trực tiếp chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm trả lời yêu cầu của nhà thầu trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của nhà thầu.</p> <p>34.3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại điểm a Mục 33.1 E-CDNT, trong thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và trên Hệ thống phải nêu rõ lý do hủy thầu.</p>                                   |
| <b>35. Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng</b> | <p>Sau khi Chủ đầu tư đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư gửi thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng thông qua Hệ thống, bao gồm cả yêu cầu về biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng, thời gian hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo quy định tại Mẫu số 13 Chương VIII cho nhà thầu trúng thầu. Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng. Trường hợp nhà thầu trúng thầu không hoàn thiện, ký hợp đồng hoặc không nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng thì nhà thầu sẽ bị loại và không được hoàn trả giá trị bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b Mục 18.5 E-CDNT. Thời hạn nêu trong thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng được tính kể từ ngày Chủ đầu tư gửi thông báo chấp thuận này cho nhà thầu trúng thầu trên Hệ thống.</p> |
| <b>36. Điều kiện ký kết hợp đồng</b>                    | <p>36.1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, E-HSDT của nhà thầu được lựa chọn còn hiệu lực.</p> <p>36.2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                | <p>thực tế nhà thầu không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính theo quy định nêu trong E-HSMT thì Chủ đầu tư sẽ từ chối ký kết hợp đồng với nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ hủy quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng trước đó và mời nhà thầu xếp hạng tiếp theo vào đối chiếu tài liệu.</p> <p>36.3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về vốn tạm ứng, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói thầu theo đúng tiến độ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>37. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>          | <p>37.1. Nhà thầu được lựa chọn phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực theo quy định tại Mục 5 E-ĐKC Chương VI. Trường hợp áp dụng Bảo lãnh thực hiện hợp đồng phải sử dụng mẫu tại Chương VIII hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>37.2. Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;</li> <li>b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;</li> <li>c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                       |
| <b>38. Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu</b> | <p>38.1. Đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị Hội đồng giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền, chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các Điều 89 của Luật Đấu thầu và các Điều 137, 138 và 139 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</li> <li>b) Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan, tổ chức gửi kiến nghị trực tiếp trên Hệ thống. Trường hợp kiến nghị lên Hội đồng giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị theo địa chỉ quy định tại <b>E-BDL</b>.</li> </ul> <p>38.2. Đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu quy định tại điểm d khoản 7 Điều 3 của Luật Đấu thầu hoặc hoạt động lựa chọn</p> |

|  |                                                                                                                                 |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | nhà thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu, việc giải quyết kiến nghị thực hiện theo quy định tại <b>E-BDL</b> . |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Chương II. BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

|                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-CDNT 1.1</b>     | Tên Chủ đầu tư: Công ty Nhôm Lâm Đồng – TKV (LDA).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>E-CDNT 1.2</b>     | <p>Tên gói thầu: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai.</p> <p>Tên dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>E-CDNT 3</b>       | Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh của LDA (Chi phí sửa chữa lớn công trình vật kiến trúc).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>E-CDNT 5.1 (c)</b> | <p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với Công ty Nhôm Lâm Đồng – TKV, địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, tổ 15 Lộc Thắng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.</li> <li>+ Trường hợp nhà thầu, chủ đầu tư là công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên trong tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước, nhà thầu được tham dự gói thầu của chủ đầu tư nếu sản phẩm, dịch vụ thuộc gói thầu đó thuộc ngành, nghề sản xuất, kinh doanh chính của tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước.</li> <li>+ Trường hợp nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập, nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với Chủ đầu tư, trừ trường hợp: nhà thầu là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước có chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với tính chất gói thầu của cơ quan quản lý nhà nước đó; các đơn vị sự nghiệp công lập có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý.</li> <li>+ Đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp có cùng một cơ quan trực tiếp quản lý, góp vốn khi tham dự thầu các gói thầu của nhau không phải đáp ứng quy định độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính giữa nhà thầu với chủ đầu tư.</li> <li>- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tư vấn lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế hai bước), dự toán: Không có.</li> <li>+ Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế hai bước), dự toán: Không có.</li> <li>+ Tư vấn thẩm định giá: Không có.</li> </ul> </li> </ul> |

|                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                       | <p>+ Tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng, kiểm định: Không có.</p> <p>+ Tư vấn lập E-HSMT: Không có.</p> <p>+ Tư vấn thẩm định E-HSMT: Không có.</p> <p>+ Tư vấn đánh giá E-HSDT: Không có.</p> <p>+ Tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: Không có.</p> <p>+ Tư vấn quản lý dự án, quản lý hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc do Chủ đầu tư thuê: Không có.</p> <p>+ Tư vấn khác mà các dịch vụ tư vấn này có phần công việc liên quan trực tiếp tới gói thầu: Không có.</p> <p>- Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với nhà thầu tư vấn (đã nêu trên)<sup>1</sup>.</p> <p>- Tỷ lệ cổ phần, vốn góp giữa các bên được xác định tại thời điểm đóng thầu và theo tỷ lệ ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập, các giấy tờ khác có giá trị tương đương.</p> <p>Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau:</p> $\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$ <p>Trong đó:</p> <p><math>X_i</math>: Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên liên danh thứ <math>i</math>;</p> <p><math>Y_i</math>: Tỷ lệ phần trăm (%) khối lượng công việc của thành viên liên danh thứ <math>i</math> trong thỏa thuận liên danh;</p> <p><math>n</math>: Số thành viên tham gia trong liên danh.</p> |
| <b>E-CDNT 5.1 (e)</b> | <p>- Áp dụng theo Luật đấu thầu số 22/2023/QH15</p> <p>- Điều kiện về cấp doanh nghiệp: Là doanh nghiệp ở bất kỳ quy mô nào (lớn, vừa, nhỏ, siêu nhỏ) được quyền tham gia dự thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-CDNT 7.6</b>     | Tổ chức khảo sát hiện trường: Không tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>E-CDNT 7.7</b>     | Hội nghị tiền đấu thầu: Không tổ chức.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-CDNT 8</b>       | Chi phí nộp E-HSDT: 220.000 VND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

<sup>1</sup> Chỉ đánh giá nội dung này đối với nhà thầu là đơn vị sự nghiệp.

|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-CDNT 10.8</b> | <p>Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây:</p> <p>1. Hồ sơ/tài liệu chứng minh Tư cách hợp lệ:</p> <p>Nhà thầu đính kèm E-HSDT: Bản scan giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bảo đảm dự thầu; Cam kết tín dụng Thỏa thuận liên danh (nếu có); và các hồ sơ tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của E-HSDT, theo hướng dẫn tại mục 5.1 E-CDNT.</p> <p>2. Hồ sơ/tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm:</p> <p>Nhà thầu đính kèm E- HSDT Bản scan Hồ sơ/tài liệu để Chủ đầu tư kiểm tra, đối chiếu được hướng dẫn tại mục 30 “Đánh giá E- HSDT”, Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng tương tự; Hóa đơn; Bản nghiệm thu, quyết toán hợp đồng; Hồ sơ/tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong các công việc tương tự;</li> <li>- Bảng cấp/chứng chỉ chứng minh Chứng chỉ/trình độ chuyên môn; Hóa đơn mua bán/hợp đồng thuê thiết bị, giấy/chứng chỉ kiểm định an toàn với thiết bị yêu cầu là nghiêm ngặt (nếu có),</li> <li>- Hồ sơ/ tài liệu để chứng minh năng lực thiết bị bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ/ tài liệu chứng minh chủng loại, đặc điểm, thông số kỹ thuật của thiết bị (như: Catalog của thiết bị, hoặc CO, CQ, giấy/chứng chỉ kiểm định an toàn đối với thiết bị yêu cầu là nghiêm ngặt (nếu có) hoặc hồ sơ/ tài liệu có tính pháp lý tương đương, ...);</li> <li>+ Hồ sơ/ tài liệu chứng minh thiết bị nhà thầu sở hữu hoặc đi thuê: Hợp đồng, hóa đơn mua bán, giấy/chứng chỉ kiểm định an toàn đối với thiết bị yêu cầu là nghiêm ngặt (nếu có) hoặc hồ sơ/ tài liệu có tính pháp lý tương đương, ...; Trường hợp nhà thầu thuê thiết bị thì kèm theo hồ sơ thuê thiết bị và các hồ sơ/ tài liệu chứng minh sở hữu thiết bị của bên cho thuê hoặc bên sở hữu như nêu trên.</li> </ul> </li> </ul> <p>Lưu ý: Tất cả hồ sơ tài liệu nhà thầu đề xuất phải là ngôn ngữ tiếng việt hoặc tiếng nước ngoài phải được dịch thuật, chứng thực bởi cơ quan có chức năng thẩm quyền theo hướng dẫn tại mục 9 “Ngôn ngữ của E-HSDT”, Chương I: Chỉ dẫn nhà thầu</p> <p>3. Hồ sơ/tài liệu chứng minh năng lực kỹ thuật.</p> <p>Nhà thầu đính kèm E-HSDT: Bản thuyết minh biện pháp, giải pháp thi công; Bản cam kết đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, kết quả/chất lượng sau sửa chữa; Bản cam kết đảm bảo tiến độ.... cụ thể theo yêu cầu tại “bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” Cụ thể theo Bảng tiêu chuẩn đánh giá tại Mục 3 Chương III của</p> |
|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                    | <p>E-HSMT</p> <p>Trường hợp Nhà thầu kê khai và webform trên hệ thống không rõ/không đầy đủ các thông tin như nêu trên Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu làm rõ bằng văn bản và bổ sung ngay khi mở thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>E-CDNT 12.1</b> | Nhà thầu không được phép nộp đề xuất phương án kỹ thuật thay thế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>E-CDNT 17.1</b> | Thời hạn hiệu lực của E-HSDT là: $\geq 90$ ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-CDNT 18.2</b> | <p>Nội dung bảo đảm dự thầu:</p> <p>- Giá trị bảo đảm dự thầu: <b>39.100.000 đồng</b>. Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.</p> |
| <b>E-CDNT 18.4</b> | Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: 14 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>E-CDNT 18.8</b> | Bảo đảm dự thầu: Có áp dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>E-CDNT 27.1</b> | Các phần công việc của gói thầu không được sử dụng nhà thầu phụ bao gồm: Không có.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-CDNT 27.3</b> | Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 50% giá dự thầu của nhà thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-CDNT 27.5</b> | Sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt: Không được phép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>E-CDNT 29.3</b> | - Các ưu đãi khác (nếu có): Không có.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>E-CDNT 30.1</b> | Phương pháp đánh giá E-HSDT là:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt.</li> <li>- Đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt.</li> <li>- Đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-CDNT 30.2(đ)</b>  | Xếp hạng nhà thầu: Nhà thầu có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-CDNT 32.4</b>     | Nhà thầu có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>E-CDNT 32.5</b>     | Giá gói thầu để làm căn cứ xét duyệt trúng thầu: " giá gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp dự toán của gói thầu được phê duyệt thấp hơn hoặc cao hơn giá gói thầu được phê duyệt thì dự toán này sẽ thay thế giá gói thầu để làm cơ sở xét duyệt trúng thầu"                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>E-CDNT 38.1 (b)</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có thẩm quyền: Tên người có thẩm quyền: Giám đốc Công ty Nhôm Lâm Đồng – TKV.</li> <li>+ Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, thôn 15 Lộc Thắng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.</li> <li>+ E-mail: .....</li> <li>- Bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị:</li> <li>+ Địa chỉ: Phòng Kế hoạch - Công ty Nhôm Lâm Đồng – TKV. Đường Phan Đình Phùng, thôn 15 Lộc Thắng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.</li> <li>+ E-mail: nguyenthang286.tt@gmail.com</li> </ul> |
| <b>E-CDNT 38.2</b>     | <p>Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị theo quy trình sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phòng Kế hoạch - Công ty nhôm Lâm Đồng – TKV</li> <li>+ Điện thoại: 0919.336.579</li> <li>+ Email: nguyenthang286.tt@gmail.com</li> <li>+ Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.</li> </ul>                                                                                                                                                         |

### **Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

#### **Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu<sup>1</sup> không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng tổng hợp giá dự thầu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

---

<sup>1</sup> Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ khoản này.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm<sup>1</sup>**

### **2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Tiêu chuẩn đánh giá năng lực và kinh nghiệm thực hiện theo Bảng số 01 Chương này và được số hóa dưới dạng webform trên Hệ thống, nhà thầu được đánh giá là đạt về năng lực và kinh nghiệm khi đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn đánh giá. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ (trừ nhà thầu phụ đặc biệt) sẽ không được xem xét khi đánh giá E-HSDT của nhà thầu. Bản thân nhà thầu phải đáp ứng các tiêu chí đánh giá về năng lực và kinh nghiệm.

Không đưa ra yêu cầu nhà thầu đã từng thực hiện một hoặc nhiều hợp đồng trên một địa bàn cụ thể hoặc nhà thầu phải có kinh nghiệm thi công xây dựng trên một địa bàn cụ thể như là tiêu chí để loại bỏ nhà thầu.

Trường hợp đồng tiền nêu trong các hợp đồng tương tự hoặc xác nhận thanh toán của Chủ đầu tư đối với những hợp đồng xây lắp đã thực hiện hoặc tờ khai nộp thuế hoặc các tài liệu liên quan chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu không phải VND thì khi lập E-HSDT, nhà thầu phải quy đổi về VND để làm cơ sở đánh giá E-HSDT. Việc quy đổi được áp dụng tỷ giá quy đổi của **Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (vietcombank)** tại ngày ký hợp đồng tương tự đó.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) có huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc của gói thầu thì nhà thầu phải kê khai cụ thể phần công việc dành cho các công ty con, công ty thành viên theo Mẫu số 09C Chương IV. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên đảm nhiệm trong gói thầu.

---

<sup>1</sup> Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu, E-HSMT có thể bao gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm hoặc không bao gồm tiêu chuẩn này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT). Nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm để đối chiếu trong trường hợp E-HSMT không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm );

**Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)****BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm |                                                       |                                                                                                                                                                                                                | Các yêu cầu cần tuân thủ  |                               |                           | Tài liệu cần nộp          |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Stt                                  | Mô tả                                                 | Yêu cầu                                                                                                                                                                                                        | Nhà thầu độc lập          | Nhà thầu liên danh            |                           |                           |
|                                      |                                                       |                                                                                                                                                                                                                |                           | Tổng các thành viên liên danh | Từng thành viên liên danh |                           |
| 1                                    | Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 <sup>(1)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu <sup>(2)</sup> . | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Mẫu số 07                 |
| 2                                    | Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế           | Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế <sup>(3)</sup> của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.                                                                                           | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Cam kết trong đơn dự thầu |
| 3                                    | Năng lực tài chính                                    |                                                                                                                                                                                                                |                           |                               |                           |                           |
| 3.1                                  | Kết quả hoạt động tài chính <sup>(4)</sup>            | Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương.<br>(Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)                                                       | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng                 | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Mẫu số 08A                |
| 3.2                                  | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 <sup>(5)</sup> năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 3.624.468.711 <sup>(6)</sup> VND.           | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Phải thỏa mãn yêu cầu này     | Không áp dụng             | Mẫu số 08A                |



|   |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                           |               |                                                                 |           |
|---|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| 4 | <b>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự<sup>(9)</sup></b> | “Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 <sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn <sup>(11)</sup> tối thiểu 01 công trình có: Loại kết cấu: <i>dạng nhà có nhiều tầng cấp: III hoặc cấp cao hơn, có giá trị là 1.304.808.736 VNĐ<sup>(13)</sup> với tư cách là nhà thầu chính</i> (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý <sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ. | Phải thỏa mãn yêu cầu này | Không áp dụng | Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận) | Mẫu số 05 |
|---|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|

### ***Ghi chú:***

(1) Ghi thời gian yêu cầu thông thường là 03 năm trước năm có thời điểm đóng thầu. Ví dụ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu.

(2) Hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu bao gồm:

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phản đối;
- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu.

Các hợp đồng không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Việc xác định hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà nhà thầu đã hết tất cả các cơ hội có thể khiếu nại. Đối với các hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu nhưng vẫn hoàn thành hợp đồng thì không được coi là hợp đồng không hoàn thành.

Đối với nhà thầu liên danh mà chỉ có một hoặc một số thành viên trong liên danh vi phạm và bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì thành viên liên danh còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói

thầu thì chỉ một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng bị coi là không hoàn thành hợp đồng, thành viên còn lại không bị coi là không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu.

(3) Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu (đối với trường hợp Hệ thống chưa cập nhật thông tin về nghĩa vụ nộp thuế) để đối chiếu khi được mời vào đối chiếu tài liệu. Nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế phải được thực hiện trước thời điểm đóng thầu. Nghĩa vụ nộp thuế là nộp thuế với giá trị thuế tương ứng với thuế suất, thu nhập chịu thuế, doanh thu tính thuế nhà thầu kê khai trên Hệ thống thuế điện tử (số thuế đã nộp tương ứng với số thuế phải nộp); trường hợp được chậm nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế theo chính sách của Nhà nước thì thực hiện theo quy định này. Trường hợp Hệ thống chưa trích xuất tự động thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của nhà thầu thì nhà thầu nộp các tài liệu như sau:

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc
- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế áp dụng đối với năm tài chính trước năm Y (năm Y-1)

*(Ví dụ: ngày có thời điểm đóng thầu là ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu là 01/01 – 31/12 thì nhà thầu phải chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm 2022).*

(4) Việc xác định giá trị tài sản ròng được thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính của nhà thầu. Trường hợp thời điểm đóng thầu sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, việc xác định giá trị tài sản ròng của nhà thầu được thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính năm trước của năm Y (năm Y-1).

*Ví dụ: Thời điểm đóng thầu là ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu là 01/01 – 31/12 và E-HSMT yêu cầu nhà*

*thầu nộp báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất thì việc xác định giá trị tài sản ròng của nhà thầu được thực hiện trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2022.*

Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

(5) Ghi số năm yêu cầu, thông thường từ 03 năm đến 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu có số năm thành lập ít hơn số năm theo yêu cầu của E-HSMT thì doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên số năm mà nhà thầu thành lập. Trường hợp doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của nhà thầu đáp ứng yêu cầu về giá trị của E-HSMT thì nhà thầu vẫn được đánh giá tiếp mà không bị loại.

Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thuế.

Trường hợp thời điểm đóng thầu vào sau ngày kết thúc năm tài chính của nhà thầu (năm Y) và trước hoặc trong ngày cuối cùng của tháng thứ 3 tính từ ngày kết thúc năm Y, yêu cầu về nộp báo cáo tài chính áp dụng đối với các năm trước của năm Y (năm Y-1, năm Y-2...).

*Ví dụ:*

*- Thời điểm đóng thầu là ngày 20/3/2024, năm tài chính của nhà thầu là 01/01 – 31/12 và E-HSMT yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo tài chính của 03 năm gần nhất thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2020, 2021, 2022).*

*- Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, thời điểm đóng thầu là ngày 15/11/2024 thì nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính của các năm 2021, 2022, 2023. Nhà thầu được thành lập vào năm 2022 nhưng doanh thu trung bình của năm 2022 và năm 2023 đáp ứng yêu cầu thì nhà thầu được tiếp tục đánh giá.*

(6) Cách tính toán về mức yêu cầu doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT):

a) Trường hợp thời gian thực hiện gói thầu từ 12 tháng trở lên thì cách tính doanh thu như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = [(Giá gói thầu – giá trị thuế VAT)/thời gian thực hiện gói thầu theo năm] x k. Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là từ 1,5 đến 2;

b) Trường hợp thời gian thực hiện gói thầu dưới 12 tháng thì cách tính doanh thu như sau:

**Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = (Giá gói thầu – giá trị thuế VAT) x k.**

Thông thường yêu cầu hệ số “k” trong công thức này là 1,5.

(7) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm. Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng và nhà thầu sử dụng cam kết này để chứng minh nguồn lực tài chính thì nhà thầu phải đính kèm bản scan cam kết cung cấp tín dụng trong E-HSDT.

(8) Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu:

a) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu từ 12 tháng trở lên, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

**Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu = t x (Giá gói thầu/thời gian thực hiện gói thầu (tính theo tháng)).**

Thông thường yêu cầu hệ số “t” trong công thức này là 3.

b) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện gói thầu dưới 12 tháng, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

**Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu = 30% x Giá gói thầu.**

(9) Trường hợp gói thầu gồm công trình và hạng mục theo quy định của pháp luật về xây dựng thì chỉ nêu yêu cầu về hợp đồng tương tự đối với công trình. Đối với các hợp đồng tương tự mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

Đối với các hợp đồng mà Chủ đầu tư, tổ chuyên gia có bằng chứng cho thấy nhà thầu đã thực hiện với tư cách nhà thầu phụ do được chuyển nhượng thầu bất hợp pháp, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 16 của Luật Đấu thầu thì hợp đồng này sẽ không được xem xét, đánh giá.

(10) Ghi năm yêu cầu, thông thường từ 03 năm đến 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu. Đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và có thời gian thực hiện hợp đồng lớn hơn 36 tháng, chủ đầu tư có thể quy định năm yêu cầu từ 03 năm đến 08 năm.

(11) Hoàn thành toàn bộ nghĩa là đã thực hiện xong toàn bộ công việc của công trình/hạng mục và được nghiệm thu; hoàn thành phần lớn nghĩa là đã hoàn thành và được nghiệm thu ít nhất 80% khối lượng công việc của công trình/hạng mục công trình. Thời điểm xác nhận công trình/hạng mục hoàn thành để xác định công trình/hạng mục tương tự là thời điểm nghiệm thu công trình/hạng mục, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

(12) Ghi loại kết cấu, cấp công trình của công trình thuộc gói thầu. Loại kết cấu, cấp công trình được xác định theo Phụ lục II Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. Trường hợp công trình/loại kết cấu công trình thuộc gói thầu không có trong Phụ lục II Thông tư số 06/2021/TT-BXD thì E-HSMT phải đưa ra quy định tính tương tự về bản chất của công trình; riêng đối với cấp công trình được xác định theo Phụ lục I Thông tư số 06/2021/TT-BXD. Trường hợp Thông tư số 06/2021/TT-BXD được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì việc xác định loại, cấp công trình thực hiện theo quy định tại Thông tư sửa đổi, bổ sung, thay thế Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

Loại kết cấu, cấp công trình của nhà thầu thực hiện được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư không được đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự đối với hạng mục trong trường hợp gói thầu chỉ gồm công trình hoặc cả công trình và hạng mục theo quy định của pháp luật về xây dựng (Ví dụ: yêu cầu hợp đồng tương tự đối với công trình giao thông cấp IV nhưng phải bao gồm hạng mục nền đắp đất, cấp phối đá dăm, mặt bê tông nhựa hoặc bê tông, rãnh thoát nước dọc, ngang, mái kè gia cố...).

(13) Ghi giá trị của V, V1, V2, V3. Trong đó:

- V có giá trị thông thường khoảng 50% giá trị công việc xây lắp của công trình thuộc gói thầu đang xét (công trình A). Đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị V trong khoảng 40% - 50% giá trị công việc xây lắp của công trình A.

- V1, V2, V3... có giá trị thông thường khoảng 50% giá trị của từng công trình/hạng mục tương ứng (A1, A2, A3...) thuộc gói thầu đang xét (bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí dự phòng nếu có). Đối với các công việc đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị V1, V2, V3... trong khoảng 40% - 50% giá trị của công trình/hạng mục A1, A2, A3...

- Việc đánh giá về giá trị của các công trình/hạng mục mà nhà thầu đã thực hiện, Tổ chuyên gia căn cứ vào giá trị hoàn thành, được nghiệm thu của công trình/hạng mục đó. Thời điểm xác nhận công trình/hạng mục hoàn thành để xác định công trình/hạng mục tương tự là thời điểm nghiệm thu công trình/hạng mục, không căn cứ vào thời điểm ký kết hợp đồng.

(Hai công trình có cấp thấp hơn liền kề với cấp của công trình đang xét, giá trị hoàn thành mỗi công trình cấp thấp hơn liền kề bằng hoặc lớn hơn 50% giá trị của công trình đang xét thì được đánh giá là một công trình xây lắp tương tự).

*Ví dụ: Trường hợp công trình đang xét là công trình xây dựng có loại kết cấu dạng nhà cấp II với giá trị công trình là 60 tỷ đồng, nếu nhà thầu có 2 công trình xây dựng có loại kết cấu dạng nhà cấp III với giá trị đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn lần lượt là 30 tỷ đồng, 50 tỷ đồng thì được coi là đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn một công trình dân dụng cấp II với giá trị 30 tỷ đồng.*

- Các công trình/hạng mục tương tự mà nhà thầu đã hoàn thành có thể thuộc một hoặc nhiều hợp đồng (hợp đồng có thể đang thực hiện, chưa thanh lý).

- Đối với gói thầu gồm tổ hợp nhiều công trình theo pháp luật về xây dựng, Chủ đầu tư có thể yêu cầu phải hoàn thành công trình/hạng mục tương tự cho tất cả các công trình/hạng mục trong gói thầu hoặc chỉ yêu cầu hoàn thành công trình/hạng mục tương tự đối với một số công trình/hạng mục chính, trường hợp có một số công trình có cùng loại kết cấu thì chỉ yêu cầu về công trình/hạng mục tương tự đối với cùng loại kết cấu mà có cấp công trình cao nhất (trường hợp có nhiều công trình cùng loại kết cấu và cấp công trình thì giá trị hợp đồng tương tự được tính theo công trình có giá trị cao nhất). Công trình/hạng mục mà nhà thầu đã hoàn thành có cùng loại kết cấu và có cấp công trình cao hơn cấp công trình của gói thầu đang xét thì được coi là đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu và cấp công trình.

Loại kết cấu, cấp công trình của công trình tương tự được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

*Ví dụ: Đối với gói thầu xây dựng “Trường trung học phổ thông A”, bao gồm tổ hợp các công trình:*

+ Nhà A1 (Nhà học): Cao 10 tầng, tổng diện tích sàn  $8.000\text{ m}^2$ , có giá trị theo dự toán được duyệt là  $(2X)\text{ VND}$ . Nhà A1 là công trình kết cấu dạng nhà cấp II theo quy định của Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

+ Nhà A2 (Nhà học): Cao 10 tầng, tổng diện tích sàn  $5.000\text{ m}^2$ , có giá trị theo dự toán được duyệt là  $(X)\text{ VND}$ . Nhà A1 là công trình kết cấu dạng nhà cấp II theo quy định của Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

+ Nhà A3 (Nhà học): Cao 6 tầng, tổng diện tích sàn  $1.000\text{ m}^2$ , có giá trị theo dự toán được duyệt là  $(Y)\text{ VND}$ . Nhà A2 là công trình kết cấu dạng nhà cấp III theo quy định của Thông tư số 06/2021/TT-BXD.

+ Hàng rào bảo vệ: Cao 3 m

+ Nhà bảo vệ: Cao 1 tầng, diện tích sàn  $12\text{ m}^2$

*Trong E-HSMT có thể quy định kinh nghiệm thi công công trình tương tự là: “nhà thầu đã hoàn thành công trình xây dựng nhà, kết cấu dạng nhà cấp II, có giá trị tối thiểu là  $50\% \times (2X)\text{ VND}$ ” mà không phải quy định nhà thầu phải có kinh nghiệm thực hiện cả các công trình xây dựng nhà A2, A3, hàng rào bảo vệ, nhà bảo vệ.*

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà có thể yêu cầu tương tự về điều kiện hiện trường.

(14) Nhà thầu quản lý là nhà thầu không trực tiếp thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc của gói thầu mà ký hợp đồng với các nhà thầu khác để thực hiện nhưng nhà thầu vẫn quản lý việc thực hiện của các nhà thầu mà mình đã ký hợp đồng, đồng thời vẫn chịu toàn bộ trách nhiệm cũng như rủi ro liên quan đến giá thành, tiến độ thực hiện, chất lượng và các nội dung khác của gói thầu.

## **2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật**

### **a) Nhân sự chủ chốt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và pháp luật về xây dựng mà chủ đầu tư đưa ra yêu cầu về nhân sự chủ chốt trong E-HSMT cho phù hợp như chỉ huy trưởng công trường, cán bộ phụ trách kỹ thuật, an toàn lao động và các vị trí công việc quan trọng khác. E-HSMT không được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có đủ nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất, nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong thời hạn phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu.

Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất tại các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:



**Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống)**

| STT | Vị trí công việc                                | Số lượng | Kinh nghiệm trong các công việc tương tự <sup>(1)</sup> | Chứng chỉ, trình độ chuyên môn <sup>(2)</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----|-------------------------------------------------|----------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Chỉ huy công trình (hoặc chức danh tương đương) | 01       | Tối thiểu 03 năm hoặc 03 hợp đồng                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bằng đại học trở lên, tốt nghiệp một trong các ngành nghề liên quan đến lĩnh vực xây dựng (phải kèm theo các tài liệu chứng minh).</li> <li>- Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình hoặc đã làm chỉ huy trưởng 01 công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III hoặc 02 công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV (phải kèm theo các tài liệu chứng minh).</li> <li>- Đính kèm cùng E-HSDT bản Scan bằng cấp/giấy tờ tương đương;</li> <li>- Đính kèm cùng E-HSDT các hồ sơ chứng minh về kinh nghiệm công việc tương tự của gói thầu. Cụ thể:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có kinh nghiệm tối thiểu 03 năm kinh nghiệm, được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó cho đến thời điểm đóng thầu và kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh là giấy xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu nghiệm thu với chủ đầu tư có tên của nhân sự tham gia hợp đồng đó và/hoặc giấy tờ pháp lý chứng minh khác tương đương. Và/hoặc</li> <li>+ Có kinh nghiệm tối thiểu 03 hợp đồng/công trình và kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh là giấy xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu nghiệm thu với chủ đầu tư có tên của nhân sự tham gia hợp đồng đó và/hoặc giấy tờ pháp lý chứng minh khác tương đương của 03 hợp đồng đó.</li> </ul> </li> </ul> |

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về điều kiện hành nghề đối với vị trí công việc nêu tại Bảng này trong đó có nêu rõ yêu cầu về cấp công trình thì cấp công trình theo hợp đồng mà nhân sự chủ chốt đã tham gia được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có yêu cầu về bằng cấp/chứng chỉ chuyên môn.

**b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu**

Căn cứ vào quy mô, tính chất cụ thể của gói thầu, Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị thi công chủ yếu đối với các thiết bị quan trọng, đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Thiết bị thi công chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất và thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

**Bảng số 03: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)**

| Stt | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị  | Số lượng tối thiểu cần có | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|-------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Dàn giáo xây dựng (m2)              | 200 m2                    | - Nhà thầu đính kèm E-HSDT:<br>+ Đối với thiết bị sở hữu: Hóa đơn GTGT mua bán hàng hóa đứng tên nhà thầu/các giấy tờ tương đương khác chứng minh tính sở hữu thiết bị (đứng tên nhà thầu) như (hồ sơ kiểm định/giấy chứng nhận an toàn nếu thiết bị là yêu cầu an toàn nghiêm ngặt...). Yêu cầu thời hạn của các giấy tờ (nếu có thời hạn) phải còn hiệu lực trước khi thi công nếu nhà thầu trúng thầu;<br>+ Đối với thiết bị đi thuê: Hợp đồng thuê/hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị của nhà thầu với bên cho thuê, Hóa đơn GTGT mua bán hàng hóa đứng tên bên cho thuê/các giấy tờ tương đương khác chứng minh tính sở hữu thiết bị (đứng tên bên cho thuê) như (hồ sơ kiểm định /giấy chứng nhận an toàn nếu thiết bị là yêu cầu an toàn nghiêm ngặt...). Yêu cầu thời hạn của các giấy tờ (nếu có thời hạn) phải còn hiệu lực trước khi thi công nếu nhà thầu trúng thầu;                |
| 7   | Xe cẩu/cần trục bánh hơi $\geq 16T$ | 01 xe                     | - Nhà thầu đính kèm E-HSDT:<br>+ Đối với thiết bị sở hữu: Hóa đơn GTGT mua bán hàng hóa đứng tên nhà thầu/các giấy tờ tương đương khác chứng minh tính sở hữu thiết bị (đứng tên nhà thầu) như (đăng ký xe/đăng kiểm xe/giấy chứng nhận an toàn nếu thiết bị là yêu cầu an toàn nghiêm ngặt...). Yêu cầu thời hạn của các giấy tờ (nếu có thời hạn) phải còn hiệu lực trước khi thi công nếu nhà thầu trúng thầu;<br>+ Đối với thiết bị đi thuê: Hợp đồng thuê/hợp đồng nguyên tắc thuê thiết bị của nhà thầu với bên cho thuê, Hóa đơn GTGT mua bán hàng hóa đứng tên bên cho thuê/các giấy tờ tương đương khác chứng minh tính sở hữu thiết bị (đứng tên bên cho thuê) như (đăng ký xe/đăng kiểm xe/giấy chứng nhận an toàn nếu thiết bị là yêu cầu an toàn nghiêm ngặt...). Yêu cầu thời hạn của các giấy tờ (nếu có thời hạn) phải còn hiệu lực trước khi thi công nếu nhà thầu trúng thầu; |

Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

### **2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không có.**

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Chủ đầu tư sẽ sử dụng phương pháp Đánh giá **đạt/không đạt/chấp nhận được** để tiến hành đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật của E-HSMT. Cụ thể theo bảng tiêu chuẩn kỹ thuật sau:

**BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung tiêu chuẩn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Mức độ đánh giá</b> |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>1</b>   | <b>Vật tư đưa vào sử dụng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                        |
| -          | <p>- Nhà thầu có kèm theo E-HSMT đề xuất đầy đủ danh mục vật tư/phụ tùng sử dụng cho gói thầu, bao gồm: số lượng, quy cách, chủng loại, hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ và cam kết cung cấp hồ sơ/tài liệu chứng minh chất lượng, nguồn gốc xuất xứ vật tư theo yêu cầu tại Khoản 3.1 Mục 3 Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Đối với các loại vật tư/phụ tùng thay thế theo yêu cầu tại Khoản 3.1 Mục 3 Chương V của E-HSMT, Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh chất lượng và nguồn gốc xuất xứ hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng, bao gồm (CO, CQ đối với vật tư nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng/Cam kết chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa/thư cam kết/thư xác nhận của nhà sản xuất đối với vật tư trong nước và/hoặc các giấy tờ theo quy định của pháp luật) Đồng thời, vật tư/phụ tùng đưa vào sử dụng phải đảm bảo mới, còn hạn sử dụng (nếu có)</p> | <b>Đạt</b>             |
| -          | <p>- Nhà thầu không có đề xuất; hoặc có đề xuất kèm theo E-HSMT bảng kê khai danh mục vật tư/phụ tùng, quy cách, chủng loại, hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ nhưng không đáp ứng yêu cầu về số lượng, danh mục vật tư theo quy định tại Khoản 3.1 Mục 3 Chương V của E-HSMT</p> <p>(Trường hợp Nhà thầu đề xuất vật tư/phụ tùng không tương đương về quy cách, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ so với yêu cầu của E-HSMT thì Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu làm rõ để xem xét, đánh giá)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Không đạt</b>       |
| <b>2</b>   | <b>E-HSMT kèm theo thuyết minh biện pháp thi công</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                        |
| -          | Nhà thầu có kèm theo E-HSMT thuyết minh về giải pháp, biện pháp thi công nội dung như tại Mục 4 Chương V của E-HSMT và được đánh giá tiếp theo về tính hợp lý và khả thi tại mục 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Đạt</b>             |
| -          | Nhà thầu không kèm theo E-HSMT thuyết minh về giải pháp, biện pháp thi công nội dung như tại Mục 4 Chương V của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Không đạt</b>       |
| <b>3</b>   | <b>Tính hợp lý và khả thi của giải pháp, biện pháp thi công</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                        |
| -          | Nhà thầu có thuyết minh giải pháp, biện pháp thực hiện gói thầu đáp ứng đầy đủ trình tự thực hiện, yêu cầu kỹ thuật và các nội dung theo quy định tại Khoản 4 Chương V của E-HSMT; nội dung thuyết minh phù hợp với phạm vi công việc, điều kiện thi công, biện pháp huy động nhân lực, thiết bị, công tác đảm bảo chất lượng, an toàn và tiến độ thực hiện gói thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Đạt</b>             |
|            | Nhà thầu có thuyết minh giải pháp, biện pháp thực hiện gói thầu đáp ứng cơ bản các trình tự và nội dung yêu cầu kỹ thuật theo Khoản 4 Chương V của E-HSMT; trong đó các nội dung đề xuất đáp ứng từ 70% trở lên yêu cầu của E-HSMT và được đánh giá có khả năng triển khai thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Chấp nhận được</b>  |

| Stt        | Nội dung tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mức độ đánh giá |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|            | Nhà thầu không có thuyết minh giải pháp, biện pháp thực hiện gói thầu; hoặc nội dung thuyết minh không đáp ứng yêu cầu cơ bản theo Khoản 4 Chương V của E-HSMT; hoặc chỉ đáp ứng dưới 70% nội dung yêu cầu của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không đạt       |
| <b>3</b>   | <b>Tiến độ thi công</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |
| -          | Nhà thầu có kèm theo E-HSDT đề xuất thời gian thực hiện gói thầu nhỏ hơn hoặc bằng thời gian thực hiện quy định tại Khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đạt             |
| -          | Nhà thầu không có đề xuất về thời gian thực hiện gói thầu; hoặc đề xuất thời gian thực hiện lớn hơn thời gian quy định tại Khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không đạt       |
| <b>4</b>   | <b>Bảo hành</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                 |
| -          | Nhà thầu có kèm theo E-HSDT cam kết thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng thời gian bảo hành tối thiểu theo quy định tại Khoản 3.3 Mục 3 Chương V của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đạt             |
| -          | Nhà thầu không có cam kết về thời gian bảo hành; hoặc có cam kết nhưng thời gian bảo hành công trình nhỏ hơn thời gian quy định tại Khoản 3.3 Mục 3 Chương V của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không đạt       |
| <b>5</b>   | <b>Yêu cầu về tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu áp dụng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                 |
| -          | Nhà thầu có kèm theo E-HSDT cam kết đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu áp dụng sau thi công theo quy định tại Khoản 3.2 Mục 3 Chương V của E-HSMT; các nội dung cam kết đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đạt             |
| -          | Nhà thầu không có cam kết trong E-HSDT; hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ từ 01 nội dung yêu cầu trở lên theo quy định tại Khoản 3.2 Mục 3 Chương V của E-HSMT; hoặc không có nội dung đề xuất liên quan.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Không đạt       |
| <b>III</b> | <b>Kết quả về việc thực hiện hợp đồng tương tự trước đó và các cam kết thực hiện gói thầu của nhà thầu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                 |
| <b>1</b>   | <b>Vi phạm Hợp đồng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                 |
| -          | - Nhà thầu có kèm theo E-HSDT bản kê khai về lịch sử số lần vi phạm hợp đồng (từ 01/01/2023 tới thời điểm đóng thầu) trong đó không có số lần hợp đồng bị vi phạm trong các trường hợp sau: Hợp đồng chậm tiến độ; Hợp đồng không đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật; Hợp đồng vi phạm về: Không thực hiện hợp đồng, tạm dừng/chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do lỗi của Nhà thầu và các nội dung vi phạm hợp đồng khác .....(nếu có) thông qua các hợp đồng tương tự mà Nhà thầu đã từng thực hiện... theo yêu cầu tại Khoản 3.4 Mục 3 Chương V của E-HSMT và không có hợp đồng vi phạm | Đạt             |

| Stt | Nội dung tiêu chuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mức độ đánh giá |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|     | <p>- Nhà thầu có kèm theo E-HSDT bản kê khai về lịch sử vi phạm hợp đồng (từ ngày 01/1/2023 tới thời điểm đóng thầu) trong đó có 02 hợp đồng vi phạm trở lên trong các trường hợp sau: Hợp đồng chậm tiến độ; Hợp đồng không đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật; Hợp đồng vi phạm về: Không thực hiện hợp đồng, tạm dừng/chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do lỗi của Nhà thầu và các nội dung vi phạm hợp đồng khác .....(nếu có) thông qua các hợp đồng tương tự mà Nhà thầu đã từng thực hiện... theo yêu cầu tại Khoản 3.4 Mục 3 Chương V của E-HSMT và/hoặc:</p> <p>- Nhà thầu không kê khai hoặc kê khai nội dung không đầy đủ theo yêu cầu tại Khoản 3.4 Mục 3 Chương V của E-HSMT và/hoặc:</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu có vi phạm về thực hiện hợp đồng nhưng không kê khai hoặc kê khai không có vi phạm mà Chủ đầu tư phát hiện, chứng minh được bằng văn bản.</p> <p>(Việc đánh giá lịch sử vi phạm hợp đồng được thực hiện đối với từng thành viên liên danh. Trường hợp bất kỳ thành viên nào trong liên danh có lịch sử vi phạm hợp đồng thuộc các trường hợp nêu trên thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đạt yêu cầu về lịch sử thực hiện hợp đồng)</p> | Không đạt       |
| 2   | <b>Lịch sử phạt bồi thường thiệt hại</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                 |
|     | <p>- Nhà thầu (bao gồm là thành viên liên danh) có bản kê khai lịch sử (từ ngày 01/01/2023 tới thời điểm đóng thầu) về việc bị phạt bồi thường thiệt hại trong đó không bị phạt bồi thường thiệt hại theo yêu cầu tại Khoản 3.5 Mục 3 Chương V của E-HSMT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đạt             |
|     | <p>- Nhà thầu có bản kê khai lịch sử (từ ngày 01/01/2023 tới thời điểm đóng thầu) về việc bị phạt bồi thường thiệt hại trong đó có 02 lần trở lên bị phạt bồi thường thiệt hại theo yêu cầu tại Khoản 3.5 Mục 3 Chương V của E-HSMT Và/hoặc:</p> <p>- Nhà thầu không kê khai bản lịch sử từ ngày 01/01/2023 tới thời điểm đóng thầu) về việc bị phạt bồi thường thiệt hại hoặc có kèm theo bản kê khai tuy nhiên không đảm bảo đầy đủ từ 01 nội dung trở lên theo yêu cầu tại Khoản 3.5 Mục 3 Chương V của E-HSMT Và/hoặc:</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu có lịch sử về việc bị phạt bồi thường thiệt hại nhưng không kê khai mà Chủ đầu tư phát hiện, chứng minh được bằng văn bản.</p> <p>(Việc đánh giá lịch sử bồi thường thiệt hại được thực hiện đối với từng thành viên liên danh. Trường hợp bất kỳ thành viên nào trong liên danh có lịch sử bồi thường thiệt hại thuộc các trường hợp nêu trên thì nhà thầu liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về lịch sử bồi thường thiệt hại)</p>                                                                                                                                                                      | Không đạt       |

E-HSDT được đánh giá là “Đạt” hoặc “chấp nhận được” đối với tất cả các tiêu chuẩn đánh giá nêu trên được xem là Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và đưa vào xác định giá chào, đánh giá về mặt tài chính.

## **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

## **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Không được thay thế.

## Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

| Stt | Biểu mẫu                                                                                  | Cách thức thực hiện                           | Trách nhiệm thực hiện |          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------|----------|
|     |                                                                                           |                                               | Chủ đầu tư            | Nhà thầu |
| 1   | Mẫu số 01A. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng loại hợp đồng trọn gói)                   | <b>Webform</b>                                | <b>X</b>              |          |
| 2   | Mẫu số 01B. Bảng khối lượng công việc mời thầu (áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định)    |                                               | <b>X</b>              |          |
| 3   | Mẫu số 01C. Bảng khối lượng công việc mời thầu (áp dụng hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh) |                                               | <b>X</b>              |          |
| 4   | Mẫu số 01D. Bảng khối lượng công việc mời thầu (áp dụng hợp đồng theo kết quả đầu ra)     |                                               | <b>X</b>              |          |
| 5   | Mẫu số 01E. Bảng kê hạng mục công việc (áp dụng hợp đồng hỗn hợp)                         |                                               | <b>X</b>              |          |
| 6   | Mẫu số 01F. Bảng tiến độ thực hiện                                                        |                                               | <b>X</b>              |          |
| 7   | Mẫu số 02. Đơn dự thầu                                                                    | <b>Webform</b>                                |                       | <b>X</b> |
| 8   | Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh                                                           |                                               |                       | <b>X</b> |
| 9   | Mẫu số 04A. Bảo lãnh dự thầu ( <i>áp dụng trong trường hợp nhà thầu độc lập</i> )         | <b>Scan và đính kèm hoặc bảo lãnh điện tử</b> |                       | <b>X</b> |
| 10  | Mẫu số 04B. Bảo lãnh dự thầu ( <i>áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh</i> )       |                                               |                       | <b>X</b> |
| 11  | Mẫu số 05. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện                                        | <b>Webform</b>                                |                       | <b>X</b> |
| 12  | Mẫu số 06A. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt                                                 |                                               |                       | <b>X</b> |
| 13  | Mẫu số 06B. Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt                                  |                                               |                       | <b>X</b> |
| 14  | Mẫu số 06C. Bảng kinh nghiệm chuyên môn                                                   |                                               |                       | <b>X</b> |
| 15  | Mẫu số 06D. Bảng kê khai thiết bị thi công chủ yếu                                        |                                               |                       | <b>X</b> |



|    |                                                                                             |  |  |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|----------|
| 16 | Mẫu số 07. Hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành trong quá khứ |  |  | <b>X</b> |
| 17 | Mẫu số 08A. Tình hình tài chính của nhà thầu                                                |  |  | <b>X</b> |
| 18 | Mẫu số 08B. Nguồn lực tài chính                                                             |  |  | <b>X</b> |
| 19 | Mẫu số 08C. Nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện                  |  |  | <b>X</b> |
| 20 | Mẫu số 09A. Phạm vi công việc sử dụng nhà thầu phụ                                          |  |  | <b>X</b> |
| 21 | Mẫu số 09B. Bảng kê khai nhà thầu phụ đặc biệt                                              |  |  | <b>X</b> |
| 22 | Mẫu số 09C. Danh sách công ty con, công ty thành viên đảm nhận phần công việc của gói thầu  |  |  | <b>X</b> |
| 22 | Mẫu số 10. Bảng tiến độ thực hiện                                                           |  |  | <b>X</b> |
| 23 | Mẫu số 11A. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng trọn gói)                           |  |  | <b>X</b> |
| 24 | Mẫu số 11B. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng theo đơn giá cố định)               |  |  | <b>X</b> |
| 25 | Mẫu số 11C. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)            |  |  | <b>X</b> |
| 26 | Mẫu số 11D. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng theo kết quả đầu ra)                |  |  | <b>X</b> |
| 27 | Mẫu số 11E. Bảng tổng hợp giá dự thầu (áp dụng hợp đồng hỗn hợp)                            |  |  | <b>X</b> |
| 28 | Mẫu số 12A. Bảng kê công nhật                                                               |  |  | <b>X</b> |
| 29 | Mẫu số 12B. Bảng kê các khoản tạm tính                                                      |  |  | <b>X</b> |
| 30 | Mẫu số 12C. Bảng kê số liệu điều chỉnh                                                      |  |  | <b>X</b> |

**Mẫu số 01B (Webform trên Hệ thống)****BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC MỜI THẦU****(Áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định)**

Chủ đầu tư liệt kê danh mục các hạng mục xây lắp liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

| Stt      | Mô tả công việc mời thầu                                                         | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| (1)      | (2)                                                                              | (3)                                     | (4)                 | (5)         |
| <b>1</b> | <b>HỆ THỐNG SÂN, ĐƯỜNG, CẤP THOÁT NƯỚC, CỔNG, TƯỜNG RÀO, NHÀ XE, VĂN PHÒNG</b>   | Theo quy định Chương V                  |                     |             |
| 1.1      | Tháo dỡ cửa nhôm                                                                 | Theo quy định Chương V                  | 18,360              | m2          |
| 1.2      | Tháo dỡ khuôn cửa nhôm                                                           | Theo quy định Chương V                  | 52,400              | m           |
| 1.3      | Tháo dỡ trần                                                                     | Theo quy định Chương V                  | 57,510              | m2          |
| 1.4      | Tháo dỡ bệ xí                                                                    | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 1.5      | Tháo dỡ chậu rửa mặt                                                             | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 1.6      | Tháo dỡ vòi rửa, vòi sen                                                         | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 1.7      | Tháo dỡ đèn chiếu sáng                                                           | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.8      | Tháo dỡ máy điều hòa                                                             | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.9      | Tháo dỡ quạt                                                                     | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.10     | Cắt tường bê tông bằng máy, chiều dày sàn $\leq$ 10cm                            | Theo quy định Chương V                  | 43,900              | m           |
| 1.11     | Phá dỡ tường xây gạch các loại, chiều dày tường $\leq$ 11cm                      | Theo quy định Chương V                  | 4,514               | m3          |
| 1.12     | Phá dỡ nền gạch lá nem                                                           | Theo quy định Chương V                  | 237,360             | m2          |
| 1.13     | Phá dỡ lớp vữa láng nền cũ                                                       | Theo quy định Chương V                  | 198,035             | m2          |
| 1.14     | Đục lớp vữa trát tường, bị hư hỏng                                               | Theo quy định Chương V                  | 28,700              | m2          |
| 1.15     | Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô 7 tấn                          | Theo quy định Chương V                  | 27,322              | m3          |
| 1.16     | Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô 7 tấn                                   | Theo quy định Chương V                  | 27,322              | m3          |
| 1.17     | Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong                                                 | Theo quy định Chương V                  | 0,575               | 100 m2      |
| 1.18     | Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn gỗ gia cố lanh tô, tấm đan kệ bếp | Theo quy định Chương V                  | 3,160               | m2          |
| 1.19     | Công tác gia công, lắp đặt cốt thép lanh tô đường kính $\leq$ 10mm               | Theo quy định Chương V                  | 0,080               | 100 kg      |

| Stt  | Mô tả công việc mời thầu                                                                             | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1.20 | Công tác gia công, lắp đặt cốt thép lạnh tô, tấm đan bếp, đường kính > 10mm                          | Theo quy định Chương V                  | 0,500               | 100 kg      |
| 1.21 | Bê tông lạnh tô Mác 200 XM PCB40 độ sụt 2-4cm đá 1x2                                                 | Theo quy định Chương V                  | 0,163               | m3          |
| 1.22 | Xây tường thẳng bằng gạch ống, chiều dày ≤ 10cm, chiều cao ≤ 6m Mác 75 XM PCB40 MI = 1,5-2,0         | Theo quy định Chương V                  | 1,203               | m3          |
| 1.23 | Lắp các loại cầu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cầu kiện ≤ 100 kg                   | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cầu kiện    |
| 1.24 | Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm Mác 75 XM PCB40 MI = 1,5-2,0                                  | Theo quy định Chương V                  | 56,260              | m2          |
| 1.25 | Cạo bỏ lớp sơn cũ, trên bề mặt tường trong nhà                                                       | Theo quy định Chương V                  | 45,500              | m2          |
| 1.26 | Bả matit vào tường, loại tương đương bột bả kova city của Kova với định mức 0,9 kg/m2/2 lớp          | Theo quy định Chương V                  | 133,960             | m2          |
| 1.27 | Sơn dầm, cột, tường trong nhà đã bả, 1 nước lót K109 + 2 nước phủ K-261 tương đương Kova             | Theo quy định Chương V                  | 133,960             | m2          |
| 1.28 | Láng sàn mái tạo dốc thoát nước có đánh mẫu dày 3cm, vữa XM M100                                     | Theo quy định Chương V                  | 198,035             | m2          |
| 1.29 | Quét lớp kết nối bề mặt bằng phụ gia tương đương Camel Primer 35                                     | Theo quy định Chương V                  | 198,035             | m2          |
| 1.30 | Láng vữa tự san phẳng tương đương Camel vữa tự san cường độ cao (2,4kg/m2/1mm)                       | Theo quy định Chương V                  | 198,035             | m2          |
| 1.31 | Lát mặt nền nhựa vinyl                                                                               | Theo quy định Chương V                  | 198,035             | m2          |
| 1.32 | Lắp đặt nẹp nhôm chân tường màu Inox xước                                                            | Theo quy định Chương V                  | 112,650             | m           |
| 1.33 | Thi công trần giạt cấp bằng tấm thạch cao                                                            | Theo quy định Chương V                  | 63,261              | m2          |
| 1.34 | Lắp đặt nẹp tách khe trần chống nứt                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 30,400              | m           |
| 1.35 | Vách ngăn di động hệ 65                                                                              | Theo quy định Chương V                  | 21,300              | m2          |
| 1.36 | Gia công cầu kiện sắt thép, xà gồ thép                                                               | Theo quy định Chương V                  | 0,077               | tấn         |
| 1.37 | Lắp dựng hệ khung xương vách tấm ốp                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 0,077               | tấn         |
| 1.38 | CCLĐ tấm ốp tường gỗ CN dày 17mm bề mặt phủ Melamine vân vải                                         | Theo quy định Chương V                  | 43,250              | m2          |
| 1.39 | CCLĐ Logo và tên công ty                                                                             | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | cái         |
| 1.40 | SXLD Cửa đi hệ Xingfa 55, kính cường lực khung bao và khung cánh dày 2.0mm                           | Theo quy định Chương V                  | 1,980               | m2          |
| 1.41 | CCLĐ Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 1 cánh đơn điểm                                                      | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | bộ          |
| 1.42 | SXLD Cửa sổ mở quay, mở hất, mở trượt lửa hệ Xingfa 55 và khung cánh dày 2mm                         | Theo quy định Chương V                  | 4,320               | m2          |
| 1.43 | CCLĐ Bộ phụ kiện cửa sổ mở hất, mở quay 1 cánh (gồm: bản lề chữ A, khóa tay nắm đơn điểm, thanh cài) | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |

| Stt  | Mô tả công việc mời thầu                                                                                         | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1.44 | SXLD cửa đi bản lề sàn bằng kính cường lực                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 10,200              | m2          |
| 1.45 | CCLĐ bộ phụ kiện cửa bản lề sàn                                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | bộ          |
| 1.46 | Lắp đặt aptomat 1 pha 16A                                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.47 | Lắp đặt aptomat 1 pha 16A                                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.48 | Kéo rải dây điện 1 lõi đồng Uđm=500V cách điện PVC vỏ nhựa tổng hợp tiết diện 4mm <sup>2</sup> - mã CV-4-0,6/1KV | Theo quy định Chương V                  | 50,000              | m           |
| 1.49 | Kéo rải dây điện 2 lõi đồng Uđm=500V, cách điện PVC, vỏ nhựa tổng hợp, tiết diện (2x2,5)mm <sup>2</sup>          | Theo quy định Chương V                  | 50,000              | m           |
| 1.50 | Kéo rải dây điện 2 lõi đồng Uđm=500V, cách điện PVC, vỏ nhựa tổng hợp, tiết diện (2x1,5)mm <sup>2</sup>          | Theo quy định Chương V                  | 100,000             | m           |
| 1.51 | Lắp đặt ống ruột gà bảo hộ dây dẫn, D25mm                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 50,000              | m           |
| 1.52 | Lắp đặt đèn Led hắt sáng                                                                                         | Theo quy định Chương V                  | 40,000              | m           |
| 1.53 | Lắp đặt đèn Spotlight chống chói                                                                                 | Theo quy định Chương V                  | 47,000              | bộ          |
| 1.54 | Cung cấp lắp đặt ống đồng và phụ kiện máy điều hòa không khí                                                     | Theo quy định Chương V                  | 40,000              | m           |
| 1.55 | Lắp đặt ổ cắm âm tường loại đôi 2 chấu Uđm=250-16A kèm mặt gang + hộp âm tường trọn bộ                           | Theo quy định Chương V                  | 5,000               | cái         |
| 1.56 | Lắp đặt quạt trần 5 cấp độ Uđm=240V, Pđm=66W; kèm hộp số loại nổi và phụ kiện lắp đặt                            | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | cái         |
| 1.57 | Lắp đặt công tắc âm tường loại đôi, 1 chiều điện áp 250V-10A                                                     | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 1.58 | Lắp đặt công tắc âm tường loại đơn, 1 chiều, điện áp 250V-10A                                                    | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | cái         |
| 1.59 | Lắp đặt hộp phân dây                                                                                             | Theo quy định Chương V                  | 5,000               | hộp         |
| 1.60 | CCLĐ móc treo quạt trần                                                                                          | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | bộ          |
| 1.61 | Tủ điện chứa CB                                                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | hộp         |
| 1.62 | Cạo bỏ lớp sơn cũ, trên bề mặt tường trong nhà                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 791,600             | m2          |
| 1.63 | Bả matit vào tường, loại tương đương bột bả kova city của Kova với định mức 0,9 kg/m <sup>2</sup> /2 lớp         | Theo quy định Chương V                  | 791,600             | m2          |
| 1.64 | Sơn dầu, cột, tường trong nhà đã bả, 1 nước lót K109 + 2 nước phủ K-261 tương đương Kova                         | Theo quy định Chương V                  | 791,600             | m2          |
| 1.65 | Tháo dỡ mái tôn bằng thủ công, chiều cao mái ≤ 6 m                                                               | Theo quy định Chương V                  | 564,720             | m2          |
| 1.66 | Tháo dỡ tấm lợp, tấm tôn                                                                                         | Theo quy định Chương V                  | 49,300              | 100 m2      |

| Stt  | Mô tả công việc mời thầu                                                                                | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1.67 | Lợp thay thế mái tấm tôn                                                                                | Theo quy định Chương V                  | 5,647               | m2          |
| 1.68 | Cung cấp tôn ốp nóc, diềm mái                                                                           | Theo quy định Chương V                  | 49,300              | m           |
| 1.69 | Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài, chiều cao $\leq 16m$                                                  | Theo quy định Chương V                  | 2,450               | 100 m2      |
| 1.70 | Tháo dỡ cửa nhôm                                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 10,600              | m2          |
| 1.71 | Tháo dỡ khuôn cửa nhôm                                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 33,300              | m           |
| 1.72 | Tháo dỡ bệ xí                                                                                           | Theo quy định Chương V                  | 5,000               | bộ          |
| 1.73 | Tháo dỡ chậu tiểu nam                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 4,000               | bộ          |
| 1.74 | Tháo dỡ lavabo                                                                                          | Theo quy định Chương V                  | 4,000               | bộ          |
| 1.75 | Tháo dỡ trần                                                                                            | Theo quy định Chương V                  | 28,885              | m2          |
| 1.76 | Cắt tường bê tông bằng máy, chiều dày sàn $\leq 10cm$                                                   | Theo quy định Chương V                  | 35,000              | m           |
| 1.77 | Phá dỡ tường xây gạch các loại, chiều dày tường $\leq 11cm$                                             | Theo quy định Chương V                  | 4,370               | m3          |
| 1.78 | Phá dỡ nền gạch lá nem                                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 105,620             | m2          |
| 1.79 | Đục lớp vữa trát tường, bị hư hỏng                                                                      | Theo quy định Chương V                  | 77,280              | m2          |
| 1.80 | Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô 7 tấn                                                 | Theo quy định Chương V                  | 13,407              | m3          |
| 1.81 | Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô 7 tấn                                                          | Theo quy định Chương V                  | 13,407              | m3          |
| 1.82 | Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 0,283               | 100 m2      |
| 1.83 | Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn gỗ gia cố lanh tô, tấm đan kệ bếp                        | Theo quy định Chương V                  | 0,840               | m2          |
| 1.84 | Công tác gia công, lắp đặt cốt thép lanh tô đường kính $\leq 10mm$                                      | Theo quy định Chương V                  | 0,800               | 100 kg      |
| 1.85 | Công tác gia công, lắp đặt cốt thép lanh tô, tấm đan bếp, đường kính $> 10mm$                           | Theo quy định Chương V                  | 0,400               | 100 kg      |
| 1.86 | Bê tông lanh tô Mác 200 XM PCB40 độ sụt 2-4cm đá 1x2                                                    | Theo quy định Chương V                  | 0,042               | m3          |
| 1.87 | Xây tường thẳng bằng gạch ống, chiều dày $\leq 10cm$ , chiều cao $\leq 6m$ Mác 75 XM PCB40 Ml = 1,5-2,0 | Theo quy định Chương V                  | 2,279               | m3          |
| 1.88 | Lắp các loại cầu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cầu kiện $\leq 100 kg$                 | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | cầu kiện    |
| 1.89 | Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm Mác 75 XM PCB40 Ml = 1,5-2,0                                     | Theo quy định Chương V                  | 109,796             | m2          |
| 1.90 | Bả matit vào tường, loại tương đương bột bả kova city của Kova với định mức 0,9 kg/m2/2 lớp             | Theo quy định Chương V                  | 15,030              | m2          |
| 1.91 | Sơn dầu, cột, tường trong nhà đã bả, 1 nước lót K109 + 2 nước phủ K-261 tương đương Kova                | Theo quy định Chương V                  | 15,030              | m2          |

| Stt   | Mô tả công việc mời thầu                                                                                                                    | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1.92  | Láng sàn mái tạo dốc thoát nước có đánh màu dày 3cm, vữa XM M100                                                                            | Theo quy định Chương V                  | 28,340              | m2          |
| 1.93  | Quét lớp kết nối bề mặt bằng phụ gia tương đương Sika Latex TH                                                                              | Theo quy định Chương V                  | 39,695              | m2          |
| 1.94  | Láng sàn mái tạo dốc thoát nước có đánh màu dày 3cm, vữa XM M100                                                                            | Theo quy định Chương V                  | 39,695              | m2          |
| 1.95  | Quét chống thấm sàn mái bằng Sikalastic 110 với định mức 2.25kg/m2 (gồm lớp lót và các lớp phủ)                                             | Theo quy định Chương V                  | 39,695              | m2          |
| 1.96  | Dán vải sợi thủy tinh Sika Reemat Premium 120 vào kết cấu bê tông sàn mái (định mức vải bằng 1,05)                                          | Theo quy định Chương V                  | 39,695              | m2          |
| 1.97  | Lát gạch nền, sàn, tiết diện gạch $\leq 0,36\text{m}^2$ Mác 75 XM PCB40 Ml = 1,5-2,0                                                        | Theo quy định Chương V                  | 28,340              | m2          |
| 1.98  | Ốp tường bằng gạch ốp tiết diện 300x600mm Mác 100 XM PCB40 Ml = 0,7-1,4                                                                     | Theo quy định Chương V                  | 107,940             | m2          |
| 1.99  | Thi công trần bằng tấm trần nhôm clip-in 600x600x0,6mm, đục lỗ D1,8 màu trắng tiêu chuẩn tương đương mã ATCG-618 của AUSTRONG cả kung xương | Theo quy định Chương V                  | 28,885              | m2          |
| 1.100 | CCLĐ Cửa đi composite                                                                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 3,960               | m2          |
| 1.101 | Cung cấp lắp đặt phụ kiện cửa đi                                                                                                            | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 1.102 | CCLĐ Vách ngăn compact HPL dày 12mm (bao gồm phụ kiện chân đỡ, bản lề)                                                                      | Theo quy định Chương V                  | 24,568              | m2          |
| 1.103 | Lắp đặt aptomat 1 pha 16A                                                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.104 | Lắp đặt aptomat 1 pha 16A                                                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.105 | Kéo rải dây điện 2 lõi đồng Uđm=500V cách điện PVC vỏ nhựa tổng hợp tiết diện 2x1,5mm <sup>2</sup>                                          | Theo quy định Chương V                  | 100,000             | m           |
| 1.106 | Lắp đặt ống ruột gà bảo hộ dây dẫn, D25mm                                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 50,000              | m           |
| 1.107 | Lắp đặt đèn LED Downlight Ốp nổi trần 12W                                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 12,000              | bộ          |
| 1.108 | Lắp đặt Đèn LED bán nguyệt 18W                                                                                                              | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | bộ          |
| 1.109 | Lắp đặt mặt hút thông gió 600x600mm                                                                                                         | Theo quy định Chương V                  | 4,000               | cái         |
| 1.110 | Lắp đặt công tắc âm tường loại đôi, 1 chiều điện áp 250V-10A                                                                                | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 1.111 | Lắp đặt công tắc âm tường loại đơn, 1 chiều, điện áp 250V-10A                                                                               | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | cái         |
| 1.112 | Lắp đặt hộp phân dây                                                                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | hộp         |
| 1.113 | Lắp đặt ổ cắm âm tường loại đôi 2 chấu Uđm=250-16A kèm mặt gang + hộp âm tường trọn bộ                                                      | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.114 | Lắp đặt chậu xí bột                                                                                                                         | Theo quy định Chương V                  | 5,000               | bộ          |

| Stt   | Mô tả công việc mời thầu                                                                       | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính                       |
|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1.115 | Lắp đặt dây cấp nước loại dài                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 11,000              | bộ                                |
| 1.116 | Lắp đặt vòi rửa vệ sinh, T chia cầu                                                            | Theo quy định Chương V                  | 5,000               | cái                               |
| 1.117 | Lắp đặt hộp đựng giấy                                                                          | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái                               |
| 1.118 | Lắp đặt chậu rửa bê tông đá mài nguyên khối 1 hoặc 2 vòi KT: 2400x600x300mm                    | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | bộ                                |
| 1.119 | Lắp đặt bộ ống xả chậu & ống thải chữ P                                                        | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | bộ                                |
| 1.120 | Lắp đặt vòi rửa lavabo                                                                         | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | bộ                                |
| 1.121 | Bồn tiểu nam Inax AU-468VAC                                                                    | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | bộ                                |
| 1.122 | Bộ xả tiểu cảm ứng                                                                             | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | bộ                                |
| 1.123 | Lắp đặt gương thủy mài cạnh tròn KT 2.4x1.2m                                                   | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | cái                               |
| 1.124 | Lắp đặt phễu thoát sàn đa năng lỗ tròn ND030, INOX 304                                         | Theo quy định Chương V                  | 8,000               | cái                               |
| 1.125 | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 21mm  | Theo quy định Chương V                  | 0,600               | 100 m                             |
| 1.126 | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 27mm  | Theo quy định Chương V                  | 0,200               | 100 m                             |
| 1.127 | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 32mm  | Theo quy định Chương V                  | 0,120               | 100 m                             |
| 1.128 | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 42mm  | Theo quy định Chương V                  | 0,120               | 100 m                             |
| 1.129 | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, D140x5,4mm Bình Minh hoặc tương đương | Theo quy định Chương V                  | 0,500               | 100 m                             |
| 1.130 | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, D110x4,2mm Bình Minh hoặc tương đương | Theo quy định Chương V                  | 0,200               | 100 m                             |
| 1.131 | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, D90x3,5mm Bình Minh hoặc tương đương  | Theo quy định Chương V                  | 0,300               | 100 m                             |
| 1.132 | Đào móng công trình bằng máy đào 0,8m <sup>3</sup> , chiều rộng móng ≤ 6m, đất cấp II 80       | Theo quy định Chương V                  | 1,240               | 100 m <sup>3</sup> đất nguyên thổ |
| 1.133 | Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng > 1m, sâu > 1m, đất cấp II 20               | Theo quy định Chương V                  | 7,312               | m <sup>3</sup> đất nguyên thổ     |
| 1.134 | Bê tông lót móng chiều rộng > 250cm vữa Mác 100 đá 4x6                                         | Theo quy định Chương V                  | 1,035               | m <sup>3</sup>                    |



| Stt      | Mô tả công việc mời thầu                                                                           | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| 1.135    | Xây tường bằng đá chẻ 15x20x25cm, chiều dày $\leq 30$ cm, chiều cao $\leq 2$ m vữa XM Mác 75 PCB40 | Theo quy định Chương V                  | 4,697               | m3          |
| 1.136    | Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn gỗ cấu kiện bê tông đúc sẵn, ván khuôn nắp đan, tấm chóp     | Theo quy định Chương V                  | 0,029               | 100 m2      |
| 1.137    | Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô vữa Mác 200 PCB40 đá 1x2      | Theo quy định Chương V                  | 0,818               | m3          |
| 1.138    | Gia công, lắp đặt cốt thép bê tông đúc sẵn, cốt thép pa nen, đường kính $> 10$ mm                  | Theo quy định Chương V                  | 0,085               | tấn         |
| 1.139    | Lắp đặt cấu kiện bê tông đúc sẵn trọng lượng $> 50$ kg bằng cần cẩu                                | Theo quy định Chương V                  | 6,000               | cấu kiện    |
| 1.140    | Lắp các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cấu kiện $\leq 50$ kg             | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cái         |
| 1.141    | Trát tường trong, chiều dày trát 2cm vữa XM Mác 75 PCB40                                           | Theo quy định Chương V                  | 21,480              | m2          |
| 1.142    | Láng nền, sàn có đánh màu, chiều dày 2cm vữa XM Mác 75 PCB40                                       | Theo quy định Chương V                  | 3,280               | m2          |
| 1.143    | Thi công tầng lọc đá dăm 1x2                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 0,003               | 100m3       |
| 1.144    | Thi công tầng lọc đá dăm 2x4                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 0,002               | 100m3       |
| 1.145    | Thi công tầng lọc đá dăm 4x6                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 0,002               | 100m3       |
| <b>2</b> | <b>NHÀ VÒM, KHO, CĂN TIN</b>                                                                       | Theo quy định Chương V                  |                     |             |
| 2.1      | Tháo dỡ cửa nhôm                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 13,740              | m2          |
| 2.2      | Tháo dỡ khuôn cửa nhôm                                                                             | Theo quy định Chương V                  | 18,300              | m           |
| 2.3      | Tháo dỡ chậu rửa                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | bộ          |
| 2.4      | Tháo dỡ trần                                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 263,528             | m2          |
| 2.5      | Cắt tường bê tông bằng máy, chiều dày sàn $\leq 10$ cm                                             | Theo quy định Chương V                  | 3,500               | m           |
| 2.6      | Phá dỡ tường xây gạch các loại, chiều dày tường $\leq 11$ cm                                       | Theo quy định Chương V                  | 0,864               | m3          |
| 2.7      | Phá dỡ nền gạch lá nem                                                                             | Theo quy định Chương V                  | 1,500               | m2          |
| 2.8      | Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô 7 tấn                                            | Theo quy định Chương V                  | 1,458               | m3          |
| 2.9      | Vận chuyển phế thải tiếp 1000m bằng ô tô 7 tấn                                                     | Theo quy định Chương V                  | 1,458               | m3          |
| 2.10     | Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo trong                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 2,640               | 100 m2      |
| 2.11     | Công tác gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn gỗ gia cố lanh tô, tấm đan kệ bếp                   | Theo quy định Chương V                  | 8,440               | m2          |
| 2.12     | Công tác gia công, lắp đặt cốt thép lanh tô đường kính $\leq 10$ mm                                | Theo quy định Chương V                  | 0,800               | 100 kg      |



| Stt  | Mô tả công việc mời thầu                                                                                                                    | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| 2.13 | Công tác gia công, lắp đặt cốt thép lạnh tô, tấm đan bếp, đường kính > 10mm                                                                 | Theo quy định Chương V                  | 0,400               | 100 kg      |
| 2.14 | Bê tông lạnh tô Mác 200 XM PCB40 độ sụt 2-4cm đá 1x2                                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 0,620               | m3          |
| 2.15 | Xây tường thẳng bằng gạch ống, chiều dày ≤ 10cm, chiều cao ≤ 6m Mác 75 XM PCB40 MI = 1,5-2,0                                                | Theo quy định Chương V                  | 0,672               | m3          |
| 2.16 | Lắp các loại cầu kiện bê tông đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng cầu kiện ≤ 100 kg                                                          | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | cầu kiện    |
| 2.17 | Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm Mác 75 XM PCB40 MI = 1,5-2,0                                                                         | Theo quy định Chương V                  | 14,320              | m2          |
| 2.18 | Cạo bỏ lớp sơn cũ, trên bề mặt tường trong nhà                                                                                              | Theo quy định Chương V                  | 238,400             | m2          |
| 2.19 | Bả matit vào tường, loại tương đương bột bả kova city của Kova với định mức 0,9 kg/m2/2 lớp                                                 | Theo quy định Chương V                  | 238,400             | m2          |
| 2.20 | Sơn dầm, cột, tường trong nhà đã bả, 1 nước lót K109 + 2 nước phủ K-261 tương đương Kova                                                    | Theo quy định Chương V                  | 267,840             | m2          |
| 2.21 | Láng sàn mái tạo dốc thoát nước có đánh mẫu dày 3cm, vữa XM M100                                                                            | Theo quy định Chương V                  | 2,160               | m2          |
| 2.22 | Lát gạch nền, sàn, tiết diện gạch ≤ 0,36m2 Mác 75 XM PCB40 MI = 1,5-2,0                                                                     | Theo quy định Chương V                  | 0,660               | m2          |
| 2.23 | Ốp gạch tường, trụ, cột, tiết diện gạch ≤ 0,16m2 Mác 75 XM PCB40 MI = 1,5-2,0                                                               | Theo quy định Chương V                  | 29,540              | m2          |
| 2.24 | Thi công trần bằng tấm trần nhôm clip-in 600x600x0,6mm, đục lỗ D1,8 màu trắng tiêu chuẩn tương đương mã ATCG-618 của AUSTRONG cả kung xương | Theo quy định Chương V                  | 264,000             | m2          |
| 2.25 | Cửa đi hệ Xingfa 55, kính an toàn 2 lớp 6,38mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 2mm                                                 | Theo quy định Chương V                  | 7,260               | m2          |
| 2.26 | Cửa sổ hệ Xingfa 55, kính an toàn 2 lớp 6,38mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 1.4 mm                                              | Theo quy định Chương V                  | 6,720               | m2          |
| 2.27 | Cung cấp lắp dựng phụ kiện của cửa đi                                                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 2.28 | Lắp các loại phụ kiện của cửa sổ                                                                                                            | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 2.29 | Lát đá bệ bếp bằng đá granit tự nhiên kim sa dày 20mm                                                                                       | Theo quy định Chương V                  | 9,706               | m2          |
| 2.30 | Lắp đặt aptomat 1 pha 16A                                                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | cái         |
| 2.31 | Lắp đặt aptomat 1 pha 16A                                                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | cái         |
| 2.32 | Kéo rải dây điện 2 lõi đồng Uđm=500V, cách điện PVC, vỏ nhựa tổng hợp, tiết diện (2x2,5)mm2                                                 | Theo quy định Chương V                  | 100,000             | m           |
| 2.33 | Kéo rải dây điện 2 lõi đồng Uđm=500V, cách điện PVC, vỏ nhựa tổng hợp, tiết diện (2x1,5)mm2                                                 | Theo quy định Chương V                  | 200,000             | m           |
| 2.34 | Lắp đặt ống ruột gà bảo hộ dây dẫn, D25mm                                                                                                   | Theo quy định Chương V                  | 100,000             | m           |

| Stt      | Mô tả công việc mời thầu                                                                      | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|
| 2.35     | Lắp đặt Đèn LED bán nguyệt 18W                                                                | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | bộ          |
| 2.36     | Lắp đặt đèn LED panel âm trần, KT: 600x600mm                                                  | Theo quy định Chương V                  | 13,000              | bộ          |
| 2.37     | Lắp đặt công tắc âm tường loại đôi, 1 chiều điện áp 250V-10A                                  | Theo quy định Chương V                  | 2,000               | bộ          |
| 2.38     | Lắp đặt công tắc âm tường loại đơn, 1 chiều, điện áp 250V-10A                                 | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | cái         |
| 2.39     | Lắp đặt ổ cắm âm tường loại đôi, 2 chấu, Uđm=250V-16A; kèm mặt gang + hộp âm tường trọn bộ    | Theo quy định Chương V                  | 12,000              | cái         |
| 2.40     | Lắp đặt hộp phân dây                                                                          | Theo quy định Chương V                  | 3,000               | hộp         |
| 2.41     | Lắp đặt quạt trần 5 cấp độ Uđm=240V, Pđm=66W; kèm hộp số loại nổi và phụ kiện lắp đặt         | Theo quy định Chương V                  | 5,000               | cái         |
| 2.42     | Lắp đặt chậu rửa đôi + xi phong chậu rửa                                                      | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | bộ          |
| 2.43     | Vòi rửa chén                                                                                  | Theo quy định Chương V                  | 1,000               | bộ          |
| 2.44     | Lắp đặt ống nhựa PVC miệng bát bằng phương pháp dán keo, đoạn ống dài 6m, đường kính ống 27mm | Theo quy định Chương V                  | 0,120               | 100 m       |
| <b>3</b> | <b>NHÀ XƯỞNG SỐ 1</b>                                                                         | Theo quy định Chương V                  |                     |             |
| 3.1      | Mài tạo nhám lớp epoxy cũ                                                                     | Theo quy định Chương V                  | 500,000             | m2          |
| 3.2      | Sơn lót Sơn lót jones eco floor                                                               | Theo quy định Chương V                  | 500,000             | m2          |
| 3.3      | Sơn phủ Jona eco floor                                                                        | Theo quy định Chương V                  | 500,000             | m2          |
| 3.4      | Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo ngoài, chiều cao ≤ 16m                                             | Theo quy định Chương V                  | 2,100               | 100 m2      |
| 3.5      | Tháo dỡ vách tôn mặt trước nhà xưởng                                                          | Theo quy định Chương V                  | 2,100               | 100 m2      |
| 3.6      | Lợp mái, che tường bằng tôn mạ màu tôn dày 0.4mm                                              | Theo quy định Chương V                  | 2,100               | 100 m2      |

Ghi chú:

(1), (2), (4), (5) Chủ đầu tư ghi tên các hạng mục, công việc cụ thể của từng hạng mục, đơn vị tính, khối lượng để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

*Trường hợp thiết kế 3 bước và chủ đầu tư đã có thiết kế kỹ thuật làm cơ sở lập hồ sơ mời thầu cho gói thầu xây lắp này (chủ đầu tư chưa tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công), phạm vi công việc của gói thầu xây lắp này có thể bao gồm hạng mục công việc thiết kế bản vẽ thi công. Trong trường hợp này, chủ đầu tư cần liệt kê hạng mục công việc thiết kế bản vẽ thi công trong Bảng khối lượng công việc mời thầu.*

*Trường hợp nhà thầu phải thực hiện thiết kế bản vẽ thi công để làm cơ sở thực hiện công việc xây lắp theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) nhưng trong Bảng khối lượng công việc mời thầu không bao gồm nội dung công việc Thiết kế bản vẽ thi công thì nhà thầu được phân bổ giá của hạng mục công việc này vào các hạng mục công việc khác của gói thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải thực hiện Thiết kế bản vẽ thi công và sẽ không được chủ đầu tư thanh toán riêng.*

(3) Chủ đầu tư ghi dẫn chiếu cụ thể đến nội dung yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật để thực hiện hạng mục công việc tương ứng trong Chương V E-HSMT hoặc trong hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật (tên Mục, số trang, số quyển...) để nhà thầu thuận tiện trong việc xem xét, nghiên cứu các yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật làm cơ sở chào giá dự thầu.

(\*) Chi phí dự phòng: trong E-HSMT phải ghi rõ tỷ lệ dự phòng cho khối lượng phát sinh (b1%) để nhà thầu làm cơ sở chào thầu. Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chào chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh với giá trị bằng tỷ lệ phần trăm (%) quy định trong E-HSMT (b1%) nhân với Chi phí của các hạng mục do nhà thầu chào. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.

Mẫu số 01F (Webform trên Hệ thống)

### BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

| STT | Công trình                                                                                            | Địa điểm                                                                                      | Thời gian hoàn thành công trình                                                               |                                                                                                |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                       |                                                                                               | Thời gian hoàn thành công trình sớm nhất <i>[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]</i> | Thời gian hoàn thành công trình muộn nhất <i>[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]</i> |
| (1) | (2)                                                                                                   | (3)                                                                                           | (4)                                                                                           | (5)                                                                                            |
|     | Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai | Văn phòng công ty, Nhà máy Alumina - Công ty Nhôm Lâm Đồng – TKV, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng | Thời gian hoàn thành sớm nhất là: 120                                                         | Thời gian hoàn thành muộn nhất là: 150                                                         |

Ghi chú:

- (2) Trích xuất tên gói thầu.
- (3) Ghi địa điểm nơi triển khai gói thầu.
- (4) Chủ đầu tư điền nhưng bảo đảm thời gian tại cột này nhỏ hơn thời gian tại cột (5).
- (5) Trích xuất thời gian thực hiện gói thầu.

**ĐƠN DỰ THẦU <sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Tên gói thầu: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Kính gửi: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Sau khi nghiên cứu E-HSMT, chúng tôi:

Tên nhà thầu: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*], Mã số thuế: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] số E-TBMT: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] theo đúng yêu cầu nêu trong E-HSMT với giá dự thầu (tổng số tiền) là \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là \_\_\_\_ [*Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động tính*] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Hiệu lực của E-HSDT: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Bảo đảm dự thầu<sup>(2)</sup>: \_\_\_\_ [*ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền của bảo đảm dự thầu*]

Hiệu lực của Bảo đảm dự thầu<sup>(3)</sup>: \_\_\_\_ [*ghi thời gian hiệu lực kể từ ngày đóng thầu*]

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhà thầu là hộ kinh doanh).

2. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.

3. Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật đấu thầu;

5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự (chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh);

6. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.<sup>(4)</sup>

7. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

8. Đáp ứng quy định về cấp doanh nghiệp theo yêu cầu của E-HSMT đối với trường hợp gói thầu xây lắp có giá không quá 05 tỷ đồng.

9. Những thông tin kê khai trong E-HSDT là trung thực.

10. Trường hợp trúng thầu, E-HSDT và các văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

11. Nếu E-HSDT của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Mục 37.1 E-CDNT của E-HSMT.

12. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu<sup>(5)</sup>.

13. Bố trí nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

14. Trường hợp chúng tôi không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư quy định tại Mục 18.5 E-CDNT; trong trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, không nộp tiền mặt, Séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định tại Mục 18.7 E-CDNT thì chúng tôi sẽ bị đánh giá không bảo đảm uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, nêu tên trên Hệ thống và tài khoản của chúng tôi sẽ bị khóa trong vòng 06 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư công khai tên chúng tôi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trừ trường hợp bất khả kháng<sup>(6)</sup>.

Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký số của nhà thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT.

(2) Trường hợp đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước, pháp luật không có yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo đảm dự thầu thì bỏ nội dung về giá trị và hiệu lực của bảo đảm dự thầu.

(3) Trong trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng thì không áp dụng nội dung này.

(4) E-HSMT không được yêu cầu nhà thầu phải nộp lý lịch tư pháp của nhân sự để chứng minh cho nội dung đánh giá này.

(5) Trường hợp gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh mà E-HSMT không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu.

(6) Đối với gói thầu áp dụng đấu thầu trước thì sửa khoản này như sau: “Trường hợp chúng tôi có các hành vi sau đây thì chúng tôi sẽ bị đánh giá không đảm bảo uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, bị nêu tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và tài khoản của chúng tôi sẽ bị khóa trong vòng 06 tháng kể từ ngày chủ đầu tư công khai tên chúng tôi trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gồm:

- Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT;

- Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 68 của Luật Đấu thầu;

- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc trường hợp bất khả kháng;

- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH**Ngày: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Gói thầu: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Thuộc dự án/dự toán mua sắm: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Căn cứ<sup>(1)</sup> \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Căn cứ E-HSMT Gói thầu: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] với số E-TBMT: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh thứ nhất:** \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Mã số thuế: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*];

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

**Tên thành viên liên danh thứ hai:** \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Mã số thuế: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*];

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

...

**Tên thành viên liên danh thứ n:** \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]Mã số thuế: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*];

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

...



Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

### **Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: \_\_\_\_ [*Ghi tên của liên danh*].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà thầu khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [*ghi rõ hình thức xử lý khác*].

### **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí phân công \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất thành viên lập liên danh*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(2)</sup>:

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số để nộp E-HSDT cho cả liên danh.
- [- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu và văn bản giải trình, làm rõ E-HSDT hoặc văn bản đề nghị rút E-HSDT;*
- Thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh;
- Tham gia quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [*ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây <sup>(3)</sup>:

| STT              | Tên các thành viên trong liên danh                                 | Nội dung công việc đảm nhận           | Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu |
|------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1                | Tên thành viên đứng đầu liên danh<br>(Hệ thống tự động trích xuất) | - ____<br>- ____                      | - ____%<br>- ____%                               |
| 2                | Tên thành viên thứ 2                                               | - ____<br>- ____                      | - ____%<br>- ____%                               |
| ....             | ....                                                               | ....                                  | .....                                            |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                    | <b>Toàn bộ công việc của gói thầu</b> | <b>100%</b>                                      |

### **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ [Hệ thống tự động trích xuất] thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ [Hệ thống tự động trích xuất] theo thông báo của Chủ đầu tư.

Thỏa thuận liên danh được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

[xác nhận, chữ ký số]

### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

[xác nhận, chữ ký số]

### **Ghi chú:**

(1) Hệ thống tự động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(2) Việc phân công trách nhiệm bao gồm một hoặc nhiều công việc như đã nêu.

(3) Nhà thầu phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>***(áp dụng đối với nhà thầu độc lập)*

**Bên thụ hưởng** (Bên nhận bảo lãnh): \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ của Chủ đầu tư quy định tại Mục 1.1 E-BDL]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_\_ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là \_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là “Nhà thầu”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số \_\_\_\_ *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu bằng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_<sup>(2)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(3)</sup>.

Theo yêu cầu của nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết<sup>(4)</sup> sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của nhà thầu trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT;

2. Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 68 của Luật Đấu thầu;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng.

Trường hợp Nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi Nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp Nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn Nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

#### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

#### **Ghi chú:**

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-BDL, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

(2) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 E-BDL.

(3) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại E-TBMT. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(4) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 18.3 E-CDNT và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.

**BẢO LÃNH DỰ THẦU<sup>(1)</sup>***(áp dụng đối với nhà thầu liên danh)*

**Bên thụ hưởng** (Bên nhận bảo lãnh): \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ của Chủ đầu tư quy định tại Mục 1.1 E-BDL]*

**Ngày phát hành bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi ngày phát hành bảo lãnh]*

**BẢO LÃNH DỰ THẦU số:** \_\_\_\_ *[ghi số trích yếu của Bảo lãnh dự thầu]*

**Bên bảo lãnh:** \_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ nơi phát hành, nếu những thông tin này chưa được thể hiện ở phần tiêu đề trên giấy in]*

Chúng tôi được thông báo rằng Bên được bảo lãnh là \_\_\_\_ *[ghi tên nhà thầu]<sup>(2)</sup>* (sau đây gọi là “Nhà thầu”) sẽ tham dự thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ *[ghi tên dự án/dự toán mua sắm]* theo Thư mời thầu/E-TBMT số \_\_\_\_ *[ghi số trích yếu của Thư mời thầu/E-TBMT]*.

Chúng tôi cam kết với Bên thụ hưởng rằng chúng tôi bảo lãnh cho nhà thầu tham dự thầu gói thầu này bằng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]*.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_<sup>(3)</sup> ngày, kể từ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_<sup>(4)</sup>.

Theo yêu cầu của nhà thầu, chúng tôi, với tư cách là Bên bảo lãnh, cam kết<sup>(5)</sup> sẽ thanh toán cho Bên thụ hưởng một khoản tiền là \_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* khi nhận được văn bản thông báo từ Bên thụ hưởng về vi phạm của nhà thầu trong các trường hợp sau đây:

1. Sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của E-HSDT, nhà thầu có văn bản rút E-HSDT hoặc từ chối thực hiện một hoặc các công việc đã đề xuất trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT;

2. Nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu hoặc vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;

3. Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 68 của Luật Đấu thầu;

4. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mời đối chiếu tài liệu hoặc đã

đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu, trừ trường hợp bất khả kháng;

5. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP hoặc trường hợp bất khả kháng;

6. Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối ký kết hợp đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thiện hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;

7. Nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh \_\_\_\_\_ *[ghi đầy đủ tên của nhà thầu liên danh]* vi phạm quy định của pháp luật dẫn đến không được hoàn trả bảo đảm dự thầu theo quy định tại điểm b khoản 18.5 E-CDNT thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh sẽ không được hoàn trả.

Trường hợp nhà thầu trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi nhà thầu ký kết hợp đồng và nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Bên thụ hưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng đó.

Trường hợp nhà thầu không trúng thầu, bảo lãnh này sẽ hết hiệu lực ngay sau khi chúng tôi nhận được bản chụp văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc trong vòng 30 ngày kể từ khi hết thời hạn hiệu lực của E-HSDT, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Bất cứ yêu cầu bồi thường nào theo bảo lãnh này đều phải được gửi đến văn phòng chúng tôi trước hoặc trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh này. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn số tiền bảo lãnh nêu trên khi có yêu cầu bồi thường của Chủ đầu tư.

#### **Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

#### **Ghi chú:**

(1) Trường hợp bảo lãnh dự thầu vi phạm một trong các quy định như: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Mục 18.2 E-BDL, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không phải là bản gốc, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT, hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư thì bảo lãnh dự thầu được coi là không hợp lệ.

(2) Tên nhà thầu có thể là một trong các trường hợp sau đây:

- Tên của cả nhà thầu liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B tham dự thầu thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu liên danh A + B”;

- Tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện bảo lãnh dự thầu cho cả liên danh hoặc cho thành viên khác trong liên danh, ví dụ nhà thầu liên danh A + B + C tham dự thầu, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công cho nhà thầu A thực hiện bảo đảm dự thầu cho cả liên danh thì tên nhà thầu ghi là “nhà thầu A (thay mặt cho nhà thầu liên danh A + B + C)”, trường hợp trong thỏa thuận liên danh phân công nhà thầu B thực hiện bảo đảm dự thầu cho nhà thầu B và C thì tên nhà thầu ghi là “Nhà thầu B (thay mặt cho nhà thầu B + C)”;

- Tên của thành viên liên danh thực hiện riêng rẽ bảo lãnh dự thầu;

- Trường hợp trong thỏa thuận liên danh không phân công cụ thể trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu của các thành viên trong liên danh nhưng tổng giá trị bảo đảm dự thầu của các thành viên liên danh đã thực hiện, đính kèm trong E-HSDT đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì vẫn được đánh giá là đáp ứng về giá trị bảo đảm dự thầu.

(3) Ghi theo quy định về thời gian hiệu lực tại Mục 18.2 E-BDL.

(4) Ghi ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định tại E-TBMT. Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu (thời điểm kết thúc hiệu lực của bảo lãnh dự thầu nằm trong ngày cuối cùng có hiệu lực của bảo lãnh dự thầu mà không cần thiết phải đến hết 24 giờ của ngày đó).

(5) Trường hợp bảo lãnh dự thầu thiếu một hoặc một số cam kết trong các nội dung cam kết nêu trên thì bị coi là có điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư theo quy định tại Mục 18.3 E-CDNT và thư bảo lãnh được coi là không hợp lệ.



**Mẫu số 05 (Webform trên Hệ thống)****HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ THẦU THỰC HIỆN<sup>(1)</sup>**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ *[ghi tên đầy đủ của nhà thầu]<sup>(2)</sup>.*

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

|                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                     |                                                                                                           |                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Tên và số hợp đồng                                                                                                                    | <i>[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]</i>                                                                                                                    |                                                                                                           |                       |
| Ngày ký hợp đồng                                                                                                                      | <i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>                                                                                                                                       |                                                                                                           |                       |
| Ngày hoàn thành                                                                                                                       | <i>[ghi ngày, tháng, năm]</i>                                                                                                                                       |                                                                                                           |                       |
| Giá hợp đồng                                                                                                                          | <i>[ghi tổng giá hợp đồng theo số tiền và đồng tiền đã ký]</i>                                                                                                      |                                                                                                           | Tương đương _____ VND |
| Trường hợp là thành viên liên danh, ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh và giá trị phần hợp đồng mà nhà thầu đảm nhận | <i>[ghi tóm tắt phần công việc đảm nhận trong liên danh]</i>                                                                                                        | <i>[ghi phần trăm giá trị phần hợp đồng đảm nhận trong tổng giá hợp đồng; số tiền và đồng tiền đã ký]</i> | Tương đương _____ VND |
| Tên dự án/dự toán mua sắm:                                                                                                            | <i>[ghi tên đầy đủ của dự án/dự toán mua sắm có hợp đồng đang kê khai]</i>                                                                                          |                                                                                                           |                       |
| Tên Chủ đầu tư:                                                                                                                       | <i>[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]</i>                                                                                                  |                                                                                                           |                       |
| Địa chỉ:                                                                                                                              | <i>[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]</i>                                                                                                                 |                                                                                                           |                       |
| Điện thoại/fax:                                                                                                                       | <i>[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng]</i>                                                                                                       |                                                                                                           |                       |
| E-mail:                                                                                                                               | <i>[ghi địa chỉ e-mail]</i>                                                                                                                                         |                                                                                                           |                       |
| <b>Mô tả tính chất tương tự theo quy định tại Mục 2.1 Chương III <sup>(3)</sup></b>                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                           |                       |
| 1. Loại kết cấu, cấp công trình                                                                                                       | <i>[Loại kết cấu, cấp công trình được xác định theo quy định của pháp luật xây dựng tại thời điểm phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình theo hợp đồng này]</i> |                                                                                                           |                       |
| 2. Giá trị hợp đồng đã thực hiện <sup>(4)</sup>                                                                                       | <i>[ghi giá trị hợp đồng thực tế đã thực hiện căn cứ theo giá trị nghiệm thu, thanh lý hợp đồng]</i>                                                                |                                                                                                           |                       |
| 3. Các nội dung công việc chính của hợp đồng đã thực hiện                                                                             | <i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>                                                                                                                               |                                                                                                           |                       |
| 4. Phương pháp, công nghệ                                                                                                             | <i>[ghi thông tin trong hợp đồng]</i>                                                                                                                               |                                                                                                           |                       |
| 5. Các nội dung khác                                                                                                                  | <i>[ghi thông tin (nếu có)]</i>                                                                                                                                     |                                                                                                           |                       |

Ghi chú:

Nhà thầu nghiên cứu kỹ E-HSMT và đề xuất các hợp đồng tương tự để bảo đảm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

(1) Trường hợp E-HSMT không yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự thì bỏ qua Bảng này.

(2) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này. Trường hợp nhà thầu có nhiều hợp đồng tương tự thì kê khai từng hợp đồng theo Mẫu này.

(3) Nhà thầu chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói thầu.

(4) Trường hợp giá trị hợp đồng không tính bằng VND thì quy đổi sang VND theo tỷ giá theo quy định tại Mục 2.1 Chương III để làm cơ sở đánh giá.

**BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

Nhà thầu phải kê khai những nhân sự chủ chốt theo quy định tại điểm a Mục 2.2 Chương III để chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các nhân sự này để tham gia thực hiện gói thầu. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu xếp thứ nhất và nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu (bao gồm cả trường hợp nhân sự đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng vị trí nhân sự trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Trường hợp nhà thầu tham dự nhiều gói thầu trong cùng khoảng thời gian và nhân sự của nhà thầu đề xuất cho các gói thầu này trùng nhau thì E-HSDT của nhà thầu vẫn được xem xét, đánh giá. Tuy nhiên, nếu nhà thầu được xếp hạng thứ nhất ở nhiều gói thầu và thời gian huy động nhân sự để thực hiện các gói thầu này là trùng lặp, không bảo đảm huy động được đầy đủ nhân sự theo đúng tiến độ, yêu cầu của gói thầu thì nhà thầu được lựa chọn một trong các gói thầu mà nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

| STT | Họ và Tên                                                                       | Vị trí công việc                                             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1   | <i>[nhà thầu chọn nhân sự chủ chốt từ cơ sở dữ liệu của mình trên Hệ thống]</i> | <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói thầu]</i> |
| 2   | .                                                                               |                                                              |
| ... |                                                                                 |                                                              |

**BẢNG LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**

| Thông tin nhân sự |                              |                            |        |                       |                               | Công việc hiện tại         |                                    |           |                                                     |                                                          |                        |
|-------------------|------------------------------|----------------------------|--------|-----------------------|-------------------------------|----------------------------|------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------|
| Stt               | Tên                          | Căn cước công dân/Hộ chiếu | Vị trí | Ngày, tháng, năm sinh | Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn | Tên người sử dụng lao động | Địa chỉ của người sử dụng lao động | Chức danh | Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại | Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự) | Điện thoại/ Fax/ Email |
| 1                 | [ghi tên nhân sự chủ chốt 1] |                            |        |                       |                               |                            |                                    |           |                                                     |                                                          |                        |
| 2                 | [ghi tên nhân sự chủ chốt 2] |                            |        |                       |                               |                            |                                    |           |                                                     |                                                          |                        |
| ...               |                              |                            |        |                       |                               |                            |                                    |           |                                                     |                                                          |                        |
| n                 | [ghi tên nhân sự chủ chốt n] |                            |        |                       |                               |                            |                                    |           |                                                     |                                                          |                        |

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan, kinh nghiệm chuyên môn kê khai tại Mẫu số 6C Chương IV) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

**BẢNG KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN**

| STT | Tên nhân sự chủ chốt         | Từ ngày | Đến ngày | Công ty/Dự án/Chức vụ/Hợp đồng/<br>Kinh nghiệm chuyên môn và<br>quản lý có liên quan |
|-----|------------------------------|---------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | [ghi tên nhân sự chủ chốt 1] | ...     | ...      | ...                                                                                  |
|     |                              |         |          |                                                                                      |
|     |                              |         |          |                                                                                      |
| 2   |                              |         |          |                                                                                      |
|     |                              |         |          |                                                                                      |
|     |                              |         |          |                                                                                      |
| ... | ...                          |         |          |                                                                                      |

Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp hoặc không liên quan với công việc đang yêu cầu.

Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu trong quá trình đối chiếu tài liệu.

**BẢNG KÊ KHAI THIẾT BỊ THI CÔNG CHỦ YẾU**

Nhà thầu phải kê khai những thiết bị thi công chủ yếu theo quy định tại điểm b Mục 2.2 Chương III để chứng minh khả năng sẵn sàng huy động các thiết bị này tham gia thực hiện gói thầu. Thiết bị thi công chủ yếu có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu xếp thứ nhất và thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa hai lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị chủ yếu không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự, thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Trường hợp nhà thầu tham dự nhiều gói thầu trong cùng khoảng thời gian và thiết bị của nhà thầu đề xuất cho các gói thầu này trùng nhau thì E-HSDT của nhà thầu vẫn được xem xét, đánh giá. Tuy nhiên, nếu nhà thầu được xếp hạng thứ nhất ở nhiều gói thầu và thời gian huy động thiết bị để thực hiện các gói thầu này là trùng lặp, không bảo đảm huy động được đầy đủ thiết bị theo đúng tiến độ, yêu cầu của gói thầu thì nhà thầu được lựa chọn một trong các gói thầu mà nhà thầu xếp hạng thứ nhất.

| STT | Thông tin thiết bị |                  |                 |           |              |           |         | Hiện trạng                     |                                                        |                                                 |
|-----|--------------------|------------------|-----------------|-----------|--------------|-----------|---------|--------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
|     | Loại thiết bị      | Tên nhà sản xuất | Đời máy (model) | Công suất | Năm sản xuất | Tính năng | Xuất xứ | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện | Nguồn thiết bị (Sở hữu của nhà thầu/đi thuê/cho |

|     |  |  |  |  |  |  |  |  | tại | thuê/chế tạo đặc biệt) |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|-----|------------------------|
| 1   |  |  |  |  |  |  |  |  |     |                        |
| 2   |  |  |  |  |  |  |  |  |     |                        |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |     |                        |

Đối với các thiết bị không thuộc sở hữu của mình thì nhà thầu phải kê khai thêm các thông tin dưới đây:

| Chủ sở hữu    |                |                    |               |        |       | Thỏa thuận                                                                       |
|---------------|----------------|--------------------|---------------|--------|-------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Loại thiết bị | Tên chủ sở hữu | Địa chỉ chủ sở hữu | Số điện thoại | Số Fax | Telex | Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án |
|               |                |                    |               |        |       |                                                                                  |
|               |                |                    |               |        |       |                                                                                  |

**Mẫu số 07 (Webform trên Hệ thống)****HỢP ĐỒNG XÂY LẮP, EPC, EC, PC, CHÌA KHÓA TRAO TAY KHÔNG HOÀN THÀNH DO LỖI CỦA NHÀ THẦU TRONG QUÁ KHỨ<sup>(1)</sup>**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

**Các hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ theo quy định tại Mục 2.1 Chương III**

☐ Không có hoặc có 01 hợp đồng (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm \_\_ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.

☐ Có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm \_\_ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.

| Năm | Phần việc hợp đồng không hoàn thành | Mô tả hợp đồng                                                                                                   | Tổng giá trị hợp đồng (giá trị, loại đồng tiền, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND) |
|-----|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                     | Mô tả hợp đồng: _____<br>Tên Chủ đầu tư: _____<br>Địa chỉ: _____<br>Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng: _____ |                                                                                                |

Ghi chú:

(1) Nhà thầu phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ; trường hợp Chủ đầu tư, tổ chuyên gia phát hiện nhà thầu có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu trong quá khứ mà không kê khai thì nhà thầu được coi là có hành vi gian lận và E-HSDT của nhà thầu sẽ bị loại. Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.



**Mẫu số 08A (Webform trên Hệ thống)****TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU <sup>(1)</sup>**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

|                                                                            |                                                                                                                                             |        |        |
|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|--------|
|                                                                            | <b>Năm tài chính của nhà thầu từ ngày ____ tháng ____ đến ngày ____ tháng ____ (nhà thầu điền nội dung này)</b>                             |        |        |
|                                                                            | <b>Số liệu tài chính trong các năm gần nhất theo yêu cầu của E-HSMT (Hệ thống tự động trích xuất trên cơ sở năm tài chính của nhà thầu)</b> |        |        |
|                                                                            | Năm 1:                                                                                                                                      | Năm 2: | Năm 3: |
| Tổng tài sản                                                               |                                                                                                                                             |        |        |
| Tổng nợ                                                                    |                                                                                                                                             |        |        |
| Giá trị tài sản ròng                                                       |                                                                                                                                             |        |        |
| Doanh thu hằng năm (không bao gồm cả thuế VAT)                             |                                                                                                                                             |        |        |
| <b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)<sup>(2)</sup></b> | <i>(Hệ thống tự động tính)</i>                                                                                                              |        |        |
| Lợi nhuận trước thuế                                                       |                                                                                                                                             |        |        |
| Lợi nhuận sau thuế                                                         |                                                                                                                                             |        |        |

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Để xác định doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT), nhà thầu chia tổng doanh thu của các năm (không bao gồm thuế VAT) cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

Doanh thu hằng năm được tính bằng tổng doanh thu trong báo cáo tài chính của năm đó (chưa bao gồm thuế VAT).

Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) = tổng doanh

thu từng năm (không bao gồm thuế VAT) theo yêu cầu của E-HSMT/số năm.

Trường hợp nhà thầu mới thành lập không đủ số năm theo yêu cầu của E-HSMT thì Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được tính trên cơ sở số năm mà nhà thầu có số liệu tài chính.

Doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) được trích xuất từ hồ sơ năng lực của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu nhận thấy doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) trong hồ sơ năng lực của nhà thầu chưa được Hệ thống cập nhật từ Hệ thống thuế điện tử và Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì nhà thầu tự cập nhật thông tin về doanh thu hằng năm (không bao gồm thuế VAT) vào hồ sơ năng lực để tham dự thầu nhưng bảo đảm phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp này, nhà thầu phải chuẩn bị các tài liệu để đối chiếu các thông tin mà nhà thầu kê khai trong quá trình đối chiếu tài liệu như sau:

Bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho các năm như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà thầu hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà thầu liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ liên kết với công ty con hoặc công ty liên kết với nhà thầu hoặc thành viên liên danh.

2. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
- Báo cáo kiểm toán (nếu có);
- Các tài liệu khác.

Các tài liệu trên đây phải phù hợp với số liệu nhà thầu đã kê khai trên Hệ thống Thuế điện tử tại thời điểm đóng thầu.

**NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH <sup>(1)</sup>**

Nêu rõ các nguồn tài chính dự kiến, chẳng hạn như các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) có sẵn để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính được nêu trong Mẫu số 08C Chương này.

| <b>Nguồn lực tài chính của nhà thầu</b>            |                        |                      |
|----------------------------------------------------|------------------------|----------------------|
| <b>STT</b>                                         | <b>Nguồn tài chính</b> | <b>Số tiền (VND)</b> |
| 1                                                  |                        |                      |
| 2                                                  |                        |                      |
| 3                                                  |                        |                      |
| 4                                                  |                        |                      |
| 5                                                  |                        |                      |
| ...                                                |                        |                      |
| <b>Tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (TNL)</b> |                        |                      |

Ghi chú:

(1) Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin về nguồn lực tài chính của mình, kèm theo tài liệu chứng minh.

Nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu được tính theo công thức sau:

$$\text{NLTC} = \text{TNL} - \text{ĐTH}$$

Trong đó:

- NLTC là nguồn lực tài chính mà nhà thầu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu;
- TNL là tổng nguồn lực tài chính của nhà thầu (nêu tại Mẫu này);
- ĐTH là tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (nêu tại Mẫu số 08C).

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu nếu có nguồn lực tài chính dự kiến huy động để thực hiện gói thầu (NLTC) tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng số 01: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III.

Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về cam kết cung cấp tín dụng và trong E-HSDT của nhà thầu có nộp kèm theo bản cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét đáp ứng quy định tại tiêu chí đánh giá 3.3 Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương III thì nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu. Bản cam kết cung cấp tín dụng bao gồm các điều kiện để được ngân hàng cấp tín dụng theo quy định của pháp luật về tín dụng vẫn được chấp nhận; bên cạnh việc sử dụng cam kết cung cấp tín dụng, nhà thầu vẫn phải kê khai thông tin theo Mẫu này và Mẫu số 08C.

(2) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm.

**NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH HÀNG THÁNG  
CHO CÁC HỢP ĐỒNG ĐANG THỰC HIỆN <sup>(1)</sup>**

| STT                                                                                            | Tên hợp đồng | Người liên hệ của Chủ đầu tư (địa chỉ, điện thoại, fax) | Ngày hoàn thành hợp đồng | Thời hạn còn lại của hợp đồng tính bằng tháng (A) <sup>(2)</sup> | Giá trị hợp đồng chưa thanh toán, bao gồm cả thuế (B) <sup>(3)</sup> | Yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng (B/A) |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 1                                                                                              |              |                                                         |                          |                                                                  |                                                                      |                                                 |
| 2                                                                                              |              |                                                         |                          |                                                                  |                                                                      |                                                 |
| 3                                                                                              |              |                                                         |                          |                                                                  |                                                                      |                                                 |
| 4                                                                                              |              |                                                         |                          |                                                                  |                                                                      |                                                 |
| ...                                                                                            |              |                                                         |                          |                                                                  |                                                                      |                                                 |
| <b>A. Tổng yêu cầu về nguồn lực tài chính hàng tháng cho các hợp đồng đang thực hiện (ĐTH)</b> |              |                                                         |                          |                                                                  |                                                                      |                                                 |

Ghi chú:

(1) Từng nhà thầu hoặc thành viên liên danh phải cung cấp thông tin được nêu dưới đây để tính toán tổng các yêu cầu về nguồn lực tài chính, bằng tổng của: (i) các cam kết hiện tại của nhà thầu (hoặc từng thành viên trong liên danh) trong tất cả các hợp đồng mà nhà thầu (hoặc từng thành viên trong liên danh) đang thực hiện hoặc sẽ được thực hiện; (ii) yêu cầu về nguồn lực tài chính đối với hợp đồng đang xét. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải cung cấp thông tin về bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện hợp đồng đang xét nếu nhà thầu được trao hợp đồng.

(2) Thời hạn còn lại của hợp đồng tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

(3) Giá trị hợp đồng còn lại chưa được thanh toán tính tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu.

**Mẫu số 09A (Webform trên Hệ thống)****PHẠM VI CÔNG VIỆC SỬ DỤNG NHÀ THẦU PHỤ <sup>(1)</sup>**

| <b>STT</b> | <b>Tên nhà thầu phụ<sup>(2)</sup></b> | <b>Phạm vi công việc<sup>(3)</sup></b> | <b>Khối lượng công việc<sup>(4)</sup></b> | <b>Giá trị % ước tính<sup>(5)</sup></b> | <b>Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ<sup>(6)</sup></b> |
|------------|---------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| 1          |                                       |                                        |                                           |                                         |                                                                        |
| 2          |                                       |                                        |                                           |                                         |                                                                        |
| 3          |                                       |                                        |                                           |                                         |                                                                        |
| 4          |                                       |                                        |                                           |                                         |                                                                        |
| ...        |                                       |                                        |                                           |                                         |                                                                        |

Ghi chú:

(1) Trường hợp E-HSMT có quy định về việc sử dụng nhà thầu phụ thì nhà thầu kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được cụ thể danh tính của nhà thầu phụ thì không phải kê khai vào cột này mà chỉ kê khai vào cột “Phạm vi công việc”. Nếu nhà thầu trúng thầu thì khi huy động nhà thầu phụ thực hiện công việc đã kê khai phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

(3) Nhà thầu ghi cụ thể tên hạng mục công việc dành cho nhà thầu phụ.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đảm nhận so với giá dự thầu nhưng không được vượt quá tỷ lệ phần trăm (%) quy định tại Mục 30.3 E-BDL. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh được sử dụng nhà thầu phụ đối với phần công việc đảm nhận theo tỷ lệ % quy định tại Mục 30.3 E-BDL.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm bản scan các tài liệu này trong E-HSDT. Trường hợp khi tham dự thầu chưa xác định được nhà thầu phụ thì để trống cột này.

**Mẫu số 09B (Webform trên Hệ thống)****BẢNG KÊ KHAI NHÀ THẦU PHỤ ĐẶC BIỆT <sup>(1)</sup>**

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2.3 Mục 2 Chương III.

| STT | Tên nhà thầu phụ đặc biệt <sup>(2)</sup> | Phạm vi công việc <sup>(3)</sup> | Khối lượng công việc <sup>(4)</sup> | Giá trị % ước tính <sup>(5)</sup> | Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với nhà thầu phụ đặc biệt <sup>(6)</sup> |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1   |                                          |                                  |                                     |                                   |                                                                           |
| 2   |                                          |                                  |                                     |                                   |                                                                           |
| 3   |                                          |                                  |                                     |                                   |                                                                           |
| 4   |                                          |                                  |                                     |                                   |                                                                           |
| ... |                                          |                                  |                                     |                                   |                                                                           |

Ghi chú:

(1) Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà thầu ghi cụ thể tên nhà thầu phụ đặc biệt.

(3) Chủ đầu tư ghi cụ thể tên hạng mục công việc sẽ được sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt.

(4) Nhà thầu ghi cụ thể khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đặc biệt.

(5) Nhà thầu ghi cụ thể giá trị % công việc mà nhà thầu phụ đặc biệt đảm nhận so với giá trị gói thầu.

(6) Nhà thầu ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận và đính kèm bản scan các tài liệu này trong E-HSDT.

**DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY THÀNH VIÊN  
ĐẢM NHẬN PHẦN CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU<sup>(1)</sup>**

| <b>STT</b> | <b>Tên công ty con, công ty thành viên<sup>(2)</sup></b> | <b>Công việc đảm nhận trong gói thầu<sup>(3)</sup></b> | <b>Giá trị % so với giá dự thầu<sup>(4)</sup></b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------|
| 1          |                                                          |                                                        |                                                   |                |
| 2          |                                                          |                                                        |                                                   |                |
| 3          |                                                          |                                                        |                                                   |                |
| 4          |                                                          |                                                        |                                                   |                |
| 5          |                                                          |                                                        |                                                   |                |
| ...        |                                                          |                                                        |                                                   |                |

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà thầu tham dự thầu là công ty mẹ (ví dụ như Tổng công ty) huy động công ty con, công ty thành viên thực hiện một phần công việc gói thầu thì phải kê khai cụ thể tại bảng này. Việc đánh giá kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự căn cứ vào giá trị, khối lượng công việc do công ty mẹ, công ty con đảm nhiệm trong gói thầu. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu không phải là công ty mẹ thì không áp dụng Mẫu này.

(2) Ghi cụ thể tên công ty con, công ty thành viên.

(3) Ghi cụ thể phần công việc đảm nhận của công ty con, công ty thành viên.

(4) Ghi cụ thể giá trị % công việc của công ty con, công ty thành viên đảm nhận so với giá dự thầu.



**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Chủ đầu tư và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu

| STT | Công trình | Địa điểm | Thời gian hoàn thành công trình                                                               |                                                                                                | Thời gian hoàn thành công trình do Nhà thầu đề xuất<br><i>[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]</i> |
|-----|------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |          | Thời gian hoàn thành công trình sớm nhất <i>[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]</i> | Thời gian hoàn thành công trình muộn nhất <i>[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]</i> |                                                                                                             |
| (1) | (2)        | (3)      | (4)                                                                                           | (5)                                                                                            | (6)                                                                                                         |
|     |            |          |                                                                                               |                                                                                                |                                                                                                             |

Ghi chú:

(2), (3), (4), (5): Trích xuất từ Mẫu số 01F Chương này.

(6): Nhà thầu đề xuất.

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU <sup>(1)</sup>****(Đối với hợp đồng trọn gói)**

| STT                                                              | Mô tả công việc <sup>(2)</sup> | Đơn vị tính | Giá theo các hạng mục <sup>(3)</sup> |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|--------------------------------------|
| 1                                                                | Hạng mục 1                     |             |                                      |
| 2                                                                | Hạng mục 2                     |             |                                      |
| ..                                                               |                                |             |                                      |
| <b>Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)):</b> |                                |             | X1                                   |

Ghi chú:

(1) Giá dự thầu của nhà thầu được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT, không tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trong trường hợp hạng mục công việc mà nhà thầu đề xuất trong bảng tổng hợp giá dự thầu khác so với bảng kê hạng mục công việc nêu trong E-HSMT, trừ trường hợp công việc được đề xuất khác đó ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT (ngoài khối lượng để hoàn thành theo thiết kế). Trong trường hợp này, phần công việc ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT sẽ được coi là chào thừa và được hiệu chỉnh theo quy định.

- Giá dự thầu là tổng giá trị của các hạng mục ghi trong cột “Mô tả công việc”. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí dự phòng (nếu có). Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá dự thầu.

(2) Nhà thầu có trách nhiệm rà soát lại bảng kê hạng mục công việc nêu trong E-HSMT. Nhà thầu phải tự bổ sung và chào giá cho các hạng mục công việc mà nhà thầu phát hiện chưa bao gồm trong bảng kê hạng mục công việc nhưng cần thiết để hoàn thành công việc theo thiết kế. Trường hợp nhà thầu không bổ sung các hạng mục công việc thiếu so với thiết kế, nhà thầu được coi là đã phân bổ giá của các hạng mục công việc này vào các hạng mục công việc khác của gói thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành công việc theo thiết kế và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật với giá đã chào. Trường hợp phát hiện bảng kê hạng mục công việc thừa so với thiết kế, nhà thầu loại hạng mục thừa ra khỏi bảng tổng hợp giá dự thầu.

(3) Nhà thầu có trách nhiệm phân bổ chi phí dự phòng (nếu có) vào giá dự thầu. Nhà thầu không được chào riêng chi phí dự phòng. Trường hợp nhà thầu chào riêng chi phí dự phòng thì được coi là chào thừa và sẽ bị hiệu chỉnh sai lệch.

(4) Khi thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoàn thành toàn bộ gói thầu theo đúng hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật thì tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng bằng đúng giá ghi trong hợp đồng.

Mẫu số 11B (Webform trên Hệ thống)

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU**  
(Đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định)

| STT                                                              | Mô tả công việc<br>mời thầu                                    | Yêu cầu kỹ<br>thuật/Chỉ<br>dẫn kỹ<br>thuật chính | Khối<br>lượng<br>mời thầu | Đơn<br>vị tính | Đơn giá dự<br>thầu | Thành tiền           |
|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------|----------------|--------------------|----------------------|
|                                                                  |                                                                |                                                  |                           |                |                    | (Cột 4 x 6)          |
| (1)                                                              | (2)                                                            | (3)                                              | (4)                       | (5)            | (6)                | (7)                  |
| <b>I</b>                                                         | <b>Các hạng mục</b>                                            |                                                  |                           |                |                    | <b>A=A1+A2+...</b>   |
| <b>I.1</b>                                                       | <b>Hạng mục 1</b>                                              |                                                  |                           |                |                    | <b>A1</b>            |
| 1                                                                | ...                                                            |                                                  |                           |                |                    |                      |
| 2                                                                | ...                                                            |                                                  |                           |                |                    |                      |
| <b>I.2</b>                                                       | <b>Hạng mục 2</b>                                              |                                                  |                           |                |                    | <b>A2</b>            |
| 1                                                                | ...                                                            |                                                  |                           |                |                    |                      |
| 2                                                                | ...                                                            |                                                  |                           |                |                    |                      |
| ..                                                               | ...                                                            |                                                  |                           |                |                    | ...                  |
| <b>II</b>                                                        | <b>Chi phí dự phòng</b>                                        |                                                  |                           |                |                    |                      |
| 1                                                                | Chi phí dự phòng<br>cho khối lượng<br>phát sinh <sup>(*)</sup> |                                                  | b1%                       |                |                    | <b>B1 = b1% x A</b>  |
| 2                                                                | Chi phí công nhật                                              |                                                  |                           |                |                    | <b>Y1</b>            |
| 3                                                                | Chi phí cho các<br>khoản tạm tính<br>khác                      |                                                  |                           |                |                    | <b>Y2</b>            |
| <b>Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)):</b> |                                                                |                                                  |                           |                |                    | <b>X2=A+B1+Y1+Y2</b> |

Ghi chú:

(6): nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng.

(7) Hệ thống tự động tính.

*(\*): được trích xuất từ bảng mời thầu của Chủ đầu tư. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.*

Mẫu số 11C (Webform trên Hệ thống)

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU**  
(Đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)

| STT                                                              | Mô tả công việc mời thầu                                                | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá dự thầu | Thành tiền           |
|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------|----------------------|
|                                                                  |                                                                         |                                         |                     |             |                 | (Cột 4 x 6)          |
| (1)                                                              | (2)                                                                     | (3)                                     | (4)                 | (5)         | (6)             | (7)                  |
| <b>I</b>                                                         | <b>Các hạng mục</b>                                                     |                                         |                     |             |                 | <b>A=A1+A2+...</b>   |
| <b>I.1</b>                                                       | <b>Hạng mục 1</b>                                                       |                                         |                     |             |                 | <b>A1</b>            |
| 1                                                                | ...                                                                     |                                         |                     |             |                 |                      |
| 2                                                                | ...                                                                     |                                         |                     |             |                 |                      |
| <b>I.2</b>                                                       | <b>Hạng mục 2</b>                                                       |                                         |                     |             |                 | <b>A2</b>            |
| 1                                                                | ...                                                                     |                                         |                     |             |                 |                      |
| 2                                                                | ...                                                                     |                                         |                     |             |                 |                      |
| ..                                                               | ...                                                                     |                                         |                     |             |                 | ...                  |
| <b>II</b>                                                        | <b>Chi phí dự phòng (*)</b>                                             |                                         |                     |             |                 |                      |
| 1                                                                | Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá |                                         | b2%                 |             |                 | <b>B2 = b2% x A</b>  |
| 2                                                                | Chi phí công nhật                                                       |                                         |                     |             |                 | <b>Y1</b>            |
| 3                                                                | Chi phí cho các khoản tạm tính khác                                     |                                         |                     |             |                 | <b>Y2</b>            |
| <b>Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)):</b> |                                                                         |                                         |                     |             |                 | <b>X3=A+B2+Y1+Y2</b> |

Ghi chú:

(6) nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục.

(7) Hệ thống tự động tính. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng.

*(\*) được trích xuất từ bảng mời thầu của Chủ đầu tư. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế và có trượt giá.*

**Mẫu số 11D (Webform trên Hệ thống)**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU**  
(Đối với loại hợp đồng theo kết quả đầu ra)

| STT                                                              | Mô tả công việc mời thầu | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá dự thầu | Thành tiền          |
|------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------|---------------------|
| (1)                                                              | (2)                      | (3)                                     | (4)                 | (5)         | (6)             | (7)=(4)x(6)         |
| <b>1</b>                                                         | <b>Hạng mục 1</b>        |                                         |                     |             |                 | <b>A1</b>           |
| 1.1                                                              | ...                      |                                         |                     |             |                 |                     |
| 1.2                                                              | ...                      |                                         |                     |             |                 |                     |
| <b>2</b>                                                         | <b>Hạng mục 2</b>        |                                         |                     |             |                 | <b>A2</b>           |
| 2.1                                                              | ...                      |                                         |                     |             |                 |                     |
| 2.2                                                              | ...                      |                                         |                     |             |                 |                     |
| ..                                                               | ...                      |                                         |                     |             |                 | ...                 |
| <b>Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)):</b> |                          |                                         |                     |             |                 | <b>X4=A1+A2+...</b> |

**Ghi chú:**

(6): nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

(7) Hệ thống tự động tính.



**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỰ THẦU**  
(Đối với loại hợp đồng hỗn hợp)

**I. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói<sup>(1)</sup>**

| STT                                  | Mô tả công việc <sup>(2)</sup> | Đơn vị tính | Giá theo các hạng mục <sup>(3)</sup> |
|--------------------------------------|--------------------------------|-------------|--------------------------------------|
| 1                                    | Hạng mục 1                     |             |                                      |
| 2                                    | Hạng mục 2                     |             |                                      |
| ..                                   |                                |             |                                      |
| <b>Tổng cộng: [Hệ thống tự tính]</b> |                                |             | X1                                   |

Ghi chú:

(1) Giá dự thầu của các hạng mục này được coi là đã bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện theo đúng thiết kế và yêu cầu kỹ thuật nêu trong E-HSMT, không tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trong trường hợp hạng mục công việc mà nhà thầu đề xuất trong các hạng mục này khác so với các hạng mục ở bảng kê hạng mục công việc (đối với các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói) nêu trong E-HSMT, trừ trường hợp công việc được đề xuất khác đó ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT (ngoài khối lượng để hoàn thành theo thiết kế). Trong trường hợp này, phần công việc ngoài phạm vi yêu cầu trong E-HSMT sẽ được coi là chào thừa và được hiệu chỉnh theo quy định.

- Giá dự thầu cho các hạng mục này là tổng giá trị của các hạng mục ghi trong cột “Mô tả công việc”. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí dự phòng (nếu có). Nhà thầu phải tính toán các chi phí nêu trên và phân bổ vào trong giá các hạng mục.

(2) Nhà thầu có trách nhiệm rà soát lại bảng kê hạng mục công việc (đối với các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói) nêu trong E-HSMT. Nhà thầu phải tự bổ sung và chào giá cho các hạng mục công việc mà nhà thầu phát hiện chưa bao gồm trong bảng kê hạng mục công việc (đối với các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói) nhưng cần thiết để hoàn thành công việc theo thiết kế. Trường hợp nhà thầu không bổ sung các hạng mục công việc thiếu so với thiết kế, nhà thầu được coi là đã phân bổ giá của các hạng mục công việc này vào các hạng mục công việc khác của gói thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành công việc

theo thiết kế và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật với giá đã chào. Trường hợp phát hiện bảng kê hạng mục công việc thừa so với thiết kế, nhà thầu loại hạng mục thừa ra khỏi bảng tổng hợp giá dự thầu.

(3) Nhà thầu có trách nhiệm phân bổ chi phí dự phòng (nếu có) vào giá của các hạng mục. Nhà thầu không được chào riêng chi phí dự phòng. Trường hợp nhà thầu chào riêng chi phí dự phòng thì được coi là chào thừa và sẽ bị hiệu chỉnh sai lệch.

(4) Khi thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoàn thành toàn bộ các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói theo đúng hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật thì tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng bằng đúng giá của các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói ghi trong hợp đồng.

## II. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định

| STT                                  | Mô tả công việc mời thầu                                       | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá dự thầu | Thành tiền                             |
|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------|----------------------------------------|
|                                      |                                                                |                                         |                     |             |                 | (Cột 4 x 6)                            |
| (1)                                  | (2)                                                            | (3)                                     | (4)                 | (5)         | (6)             | (7)                                    |
| <b>I</b>                             | <b>Các hạng mục</b>                                            |                                         |                     |             |                 | <b><math>A=A1+A2+\dots</math></b>      |
| <b>I.1</b>                           | <b>Hạng mục 1</b>                                              |                                         |                     |             |                 | <b>A1</b>                              |
| 1                                    | ...                                                            |                                         |                     |             |                 |                                        |
| 2                                    | ...                                                            |                                         |                     |             |                 |                                        |
| <b>I.2</b>                           | <b>Hạng mục 2</b>                                              |                                         |                     |             |                 | <b>A2</b>                              |
| 1                                    | ...                                                            |                                         |                     |             |                 |                                        |
| 2                                    | ...                                                            |                                         |                     |             |                 |                                        |
| ..                                   | ...                                                            |                                         |                     |             |                 | ...                                    |
| <b>II</b>                            | <b>Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh<sup>(*)</sup></b> |                                         | b1%                 |             |                 | <b><math>B1 = b1\% \times A</math></b> |
| <b>Tổng cộng: [Hệ thống tự tính]</b> |                                                                |                                         |                     |             |                 | <b><math>X2=A+B1</math></b>            |

*Ghi chú:*

(6) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng.

(\*) Được trích xuất từ bảng mời thầu của Chủ đầu tư. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế.

(7) Hệ thống tự động tính.

### III. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh

| STT                                 | Mô tả công việc mời thầu                                                        | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá dự thầu | Thành tiền           |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------|----------------------|
|                                     |                                                                                 |                                         |                     |             |                 | (Cột 4 x 6)          |
| (1)                                 | (2)                                                                             | (3)                                     | (4)                 | (5)         | (6)             | (7)                  |
| <b>I</b>                            | <b>Các hạng mục</b>                                                             |                                         |                     |             |                 | $A=A1+A2+\dots$      |
| <i>I.1</i>                          | <i>Hạng mục 1</i>                                                               |                                         |                     |             |                 | A1                   |
| <i>1</i>                            | ...                                                                             |                                         |                     |             |                 |                      |
| <i>2</i>                            | ...                                                                             |                                         |                     |             |                 |                      |
| <i>I.2</i>                          | <i>Hạng mục 2</i>                                                               |                                         |                     |             |                 | A2                   |
| <i>1</i>                            | ...                                                                             |                                         |                     |             |                 |                      |
| <i>2</i>                            | ...                                                                             |                                         |                     |             |                 |                      |
| ..                                  | ...                                                                             |                                         |                     |             |                 | ...                  |
| <b>II</b>                           | <b>Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh và chi phí dự phòng trượt giá*</b> |                                         | b2%                 |             |                 | $B2 = b2\% \times A$ |
| <b>Tổng cộng:[Hệ thống tự tính]</b> |                                                                                 |                                         |                     |             |                 | $X3=A+B2$            |

*Ghi chú:*

(6) Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục.

(\*) Được trích xuất từ bảng mời thầu của Chủ đầu tư. Chi phí dự phòng chỉ được sử dụng khi có phát sinh khối lượng công việc trong thực tế và có trượt giá.

(7) Hệ thống tự động tính. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm chi phí cho các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng.

#### IV. Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra

| STT                                 | Mô tả công việc mời thầu | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá dự thầu | Thành tiền          |
|-------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------|---------------------|-------------|-----------------|---------------------|
| (1)                                 | (2)                      | (3)                                     | (4)                 | (5)         | (6)             | (7)=(4)x(6)         |
| <b>I.1</b>                          | <b>Hạng mục 1</b>        |                                         |                     |             |                 | <b>A1</b>           |
| <i>1</i>                            | ...                      |                                         |                     |             |                 |                     |
| ...                                 | ...                      |                                         |                     |             |                 |                     |
| <b>I.2</b>                          | <b>Hạng mục 2</b>        |                                         |                     |             |                 | <b>A2</b>           |
| <i>1</i>                            | ...                      |                                         |                     |             |                 |                     |
| ..                                  | ...                      |                                         |                     |             |                 | ...                 |
| <b>Tổng cộng:[Hệ thống tự tính]</b> |                          |                                         |                     |             |                 | <b>X4=A1+A2+...</b> |

Ghi chú:

(6) nhà thầu ghi đơn giá dự thầu của từng hạng mục.

(7) Hệ thống tự động tính.

#### V. Tổng hợp giá dự thầu

| STT | Các hạng mục                                                     | Thành tiền                 |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| I   | Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng trọn gói                      | X1                         |
| II  | Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định          | X2                         |
| III | Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh       | X3                         |
| IV  | Các hạng mục áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra           | X4                         |
| IV  | Chi phí công nhật                                                | Y1                         |
| V   | Chi phí cho các khoản tạm tính                                   | Y2                         |
|     | <b>Tổng giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)):</b> | <b>X=X1+X2+X3+X4+Y1+Y2</b> |

**BẢNG KÊ CÔNG NHẬT****1. Quy định chung**

a) Bảng kê Công nhật thông thường được áp dụng đối với các gói thầu có khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu.

Trường hợp cần đưa Bảng kê Công nhật vào E-HSMT thì phải ghi rõ khối lượng, số lượng danh nghĩa đối với các hạng mục có khả năng phải sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào giá. Giá dự thầu cho phần công nhật được kết chuyển vào phần Chi phí cho các khoản tạm tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu. Phần Chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm Chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh các E-HSDT.

b) Giá trúng thầu và giá hợp đồng sẽ bao gồm Chi phí cho các khoản tạm tính do nhà thầu chào trong E-HSDT. Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh công nhật hoặc các công việc tạm tính khác thì Chủ đầu tư sẽ dùng khoản kinh phí cho các khoản tạm tính để thanh toán cho nhà thầu theo quy định trong hợp đồng.

c) Các công việc sẽ không được thực hiện trên cơ sở công nhật trừ trường hợp có yêu cầu bằng văn bản của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải điền đơn giá, thành tiền cho các hạng mục công nhật trong các Bảng nhân công, vật liệu, thiết bị. Đơn giá do nhà thầu chào sẽ được áp dụng đối với bất kỳ khối lượng công nhật nào được Chủ đầu tư yêu cầu thực hiện. Trừ khi hợp đồng có quy định khác, các khoản thanh toán cho công nhật sẽ phụ thuộc vào quy định về điều chỉnh giá trong Điều kiện hợp đồng.

**2. Nhân công tính theo Công nhật**

a) Khi tính toán các khoản thanh toán cho nhà thầu theo công nhật, số giờ cho nhân công sẽ được tính từ thời điểm nhân công đến hiện trường để thực hiện hạng mục công nhật đến thời điểm nhân công quay trở về nơi xuất phát ban đầu, nhưng không bao gồm thời gian nghỉ ăn trưa và những khoảng thời gian nghỉ khác. Chỉ có thời gian của các nhân công trực tiếp làm công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư và công việc mà nhân công có khả năng thực hiện mới được tính chi phí. Thời gian đội trưởng tham gia xây lắp cùng tập thể lao động cũng sẽ được tính nhưng không tính thời gian của đốc công hoặc nhân sự giám sát khác.

b) Nhà thầu được thanh toán đối với tổng số thời gian mà nhân công được thuê theo công nhật. Giá trị thanh toán được tính theo đơn giá mà nhà thầu chào trong **Bảng đơn giá công nhật: 1. Nhân công**. Đơn giá được coi là đã bao gồm (nhưng không giới hạn) tất cả các chi phí phải thanh toán cho nhà thầu như:

- Số tiền lương trả cho người lao động;
- Chi phí đi lại, làm thêm giờ, sinh hoạt phí;
- Các chi phí về phúc lợi xã hội liên quan;
- Lợi nhuận của nhà thầu, chi phí quản lý, giám sát, bảo hiểm;
- Chi phí điện, nước, an ninh, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, hành chính, văn thư và các chi phí liên quan khác.

### 3. Vật liệu tính theo Công nhật

Nhà thầu sẽ được thanh toán đối với vật liệu được sử dụng để thực hiện công việc theo công nhật với đơn giá mà nhà thầu chào trong **Bảng đơn giá công nhật: 2. Vật liệu**. Đơn giá phải được chào bằng VND và được coi là đã bao gồm chi phí quản lý, lợi nhuận như sau:

a) Đơn giá vật liệu sẽ được tính trên cơ sở giá ghi trên hóa đơn cộng với các chi phí để giao vật liệu đến kho tại Công trường bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, chi phí bốc dỡ, thiệt hại, tổn thất...;

b) Chi phí vận chuyển vật liệu để sử dụng vào công việc được yêu cầu thực hiện theo công nhật từ kho chứa tại Công trường đến địa điểm mà vật liệu được sử dụng sẽ được thanh toán theo các điều khoản về Nhân công và Thiết bị thi công trong Bảng này.

### 4. Thiết bị của nhà thầu tính theo Công nhật

a) Nhà thầu được thanh toán đối với Thiết bị của nhà thầu đã có tại Công trường và được sử dụng vào công việc theo công nhật theo đơn giá mà nhà thầu chào trong **Bảng đơn giá công nhật: 3. Thiết bị của nhà thầu**. Đơn giá phải được chào bằng VND và được coi là đã bao gồm (nhưng không giới hạn) các khoản chi phí sau:

- Chi phí khấu hao thiết bị;
- Chi phí lãi suất, tiền bồi thường, tiền bảo hiểm, sửa chữa, bảo trì, vật tư, nhiên liệu, dầu nhờn và vật tư tiêu hao khác;
- Lợi nhuận và chi phí quản lý liên quan đến việc sử dụng các thiết bị.
- Chi phí cho nhân viên vận hành thiết bị và trợ lý sẽ được thanh toán riêng như mô tả tại phần Nhân công tính theo Công nhật.

b) Chỉ có số giờ vận hành thực sự của thiết bị để thực hiện các công việc theo công nhật mới đủ điều kiện để thanh toán; trừ trường hợp chủ đầu tư chấp nhận thanh toán đối với thời gian di chuyển thiết bị từ Công trường nơi thiết bị được đặt đến vị trí thi công các công việc theo công nhật và thời gian di chuyển thiết bị về vị trí ban đầu.

**Bảng đơn giá công nhật: 1. Nhân công**

| <b>Công việc số</b> | <b>Mô tả<sup>(1)</sup></b>                                                            | <b>Đơn vị<sup>(2)</sup></b> | <b>Số lượng danh nghĩa<sup>(3)</sup></b> | <b>Đơn giá<sup>(4)</sup></b> | <b>Thành tiền<sup>(5)</sup><br/>(VND)</b> |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|
| 1                   | Trưởng nhóm                                                                           | giờ                         | 50                                       |                              |                                           |
| 2                   | Công nhân phổ thông                                                                   | giờ                         | 500                                      |                              |                                           |
| 3                   | Thợ nề                                                                                | giờ                         | 200                                      |                              |                                           |
| 4                   | Thợ hồ                                                                                | giờ                         | 200                                      |                              |                                           |
| 5                   | Thợ mộc                                                                               | giờ                         | 100                                      |                              |                                           |
| 6                   | Thợ sắt                                                                               | giờ                         | 100                                      |                              |                                           |
| 7                   | Lái xe đến 10 tấn                                                                     | giờ                         | 100                                      |                              |                                           |
| ...                 | ....                                                                                  |                             |                                          |                              |                                           |
|                     |                                                                                       |                             |                                          |                              |                                           |
|                     | <b>Tổng giá cho Công nhật: Nhân công</b><br>(kết chuyển sang Bảng Công nhật tổng hợp) |                             |                                          |                              | (A1)                                      |

Ghi chú:

(1), (2), (3) Chủ đầu tư căn cứ khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu để dự tính và ghi cụ thể tên công việc, đơn vị tính và số lượng danh nghĩa cho các công việc có thể sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào thầu.

(4), (5) Nhà thầu ghi đơn giá, thành tiền cho từng nội dung tương ứng trong cột “Mô tả”.

**Bảng Đơn giá Công nhật: 2. Vật liệu**

| <b>Công việc số</b> | <b>Mô tả<sup>(1)</sup></b>                                                           | <b>Đơn vị<sup>(2)</sup></b> | <b>Số lượng danh nghĩa<sup>(3)</sup></b> | <b>Đơn giá<sup>(4)</sup></b> | <b>Thành tiền<sup>(5)</sup><br/>(VND)</b> |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|
| 1                   | <i>Xi măng Portland</i>                                                              | <i>tấn</i>                  | <i>0,5</i>                               |                              |                                           |
| 2                   | <i>Thanh gia cố thép dẻo có đường kính 16mmØ đến M-31 hoặc tương đương</i>           | <i>kg</i>                   | <i>100</i>                               |                              |                                           |
| 3                   | <i>Đường ống gang dẻo (800mm Ø)</i>                                                  | <i>m</i>                    | <i>12</i>                                |                              |                                           |
| ...                 | .....                                                                                |                             |                                          |                              |                                           |
|                     |                                                                                      |                             |                                          |                              |                                           |
|                     | <b>Tổng giá cho Công nhật: Vật liệu</b><br>(kết chuyển sang Bảng Công nhật tổng hợp) |                             |                                          |                              | <b>(A2)</b>                               |

Ghi chú:

(1), (2), (3) Chủ đầu tư căn cứ khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu để dự tính và ghi cụ thể tên công việc, đơn vị tính và số lượng danh nghĩa cho các công việc có thể sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào thầu.

(4), (5) Nhà thầu ghi đơn giá, thành tiền cho từng nội dung tương ứng trong cột “Mô tả”.



**Bảng Đơn giá Công nhật 3. Thiết bị của Nhà thầu**

| <b>Công việc số</b>                                                                               | <b>Mô tả<sup>(1)</sup></b>    | <b>Đơn vị<sup>(2)</sup></b> | <b>Số lượng danh nghĩa<sup>(3)</sup></b> | <b>Đơn giá<sup>(4)</sup></b> | <b>Thành tiền<sup>(5)</sup><br/>(VND)</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------|
| 1                                                                                                 | Máy cẩu bánh xích, 10 -15 tấn | giờ                         | 10                                       |                              |                                           |
| 2                                                                                                 | Ô tô cần trục, 25-50 tấn      | giờ                         | 15                                       |                              |                                           |
| 3                                                                                                 | Máy đào thủy lực, 170Hp       | giờ                         | 10                                       |                              |                                           |
| 4                                                                                                 | Máy san ủi, 3m, 100Hp         | giờ                         | 20                                       |                              |                                           |
| 5                                                                                                 | Xe téc chở nước, 5000 lít     | giờ                         | 30                                       |                              |                                           |
| 6                                                                                                 | Máy nén khí, 6000 lít/phút    | giờ                         | 40                                       |                              |                                           |
| ...                                                                                               | ....                          |                             |                                          |                              |                                           |
|                                                                                                   |                               |                             |                                          |                              |                                           |
|                                                                                                   |                               |                             |                                          |                              |                                           |
| <b>Tổng giá cho Công nhật: Thiết bị của Nhà thầu</b><br>(kết chuyển sang Bảng Công nhật tổng hợp) |                               |                             |                                          |                              | (A3)                                      |

Ghi chú:

(1), (2), (3) Chủ đầu tư căn cứ khả năng phát sinh công việc ngoài các công việc nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu hoặc không thể đưa vào nội dung mô tả, khối lượng, số lượng ước tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu để dự tính và ghi cụ thể tên công việc, đơn vị tính và số lượng danh nghĩa cho các công việc có thể sử dụng công nhật để nhà thầu làm cơ sở chào thầu.

(4), (5) Nhà thầu ghi đơn giá, thành tiền cho từng nội dung tương ứng trong cột “Mô tả”.

**Bảng Công nhật tổng hợp**

|                                                                                                                        | <b>Thành tiền<br/>(VND)</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| 1. Tổng giá cho Công nhật: Nhân công                                                                                   | (A1)                        |
| 2. Tổng giá cho Công nhật: Vật liệu                                                                                    | (A2)                        |
| 3. Tổng giá cho Công nhật: Thiết bị của nhà thầu.                                                                      | (A3)                        |
| <b>Tổng giá cho Công nhật</b><br>(kết chuyển sang cột “số tiền” của Chi phí công nhật trong Bảng tổng hợp giá dự thầu) | <b>Y1</b>                   |

**Mẫu số 12B (Webform trên Hệ thống)****BẢNG KÊ CÁC KHOẢN TẠM TÍNH**

Phần chi phí cho các khoản tạm tính sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh các E-HSDT. Giá trúng thầu và giá hợp đồng sẽ bao gồm chi phí cho các khoản tạm tính do nhà thầu chào trong E-HSDT. Trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh các công việc theo mô tả thì chủ đầu tư sẽ dùng khoản kinh phí cho các khoản tạm tính để thanh toán cho nhà thầu theo quy định trong hợp đồng.

| <b>Bảng số</b>                                                                                                                       | <b>Công việc số</b> | <b>Mô tả<sup>(1)</sup></b>                              | <b>Thành tiền (VND)<sup>(2)</sup></b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 04                                                                                                                                   | 15                  | <i>Cung cấp và lắp đặt thiết bị tại trạm bơm</i>        |                                       |
| 06                                                                                                                                   | 19                  | <i>Cung cấp hệ thống thông khí trong đường ống ngầm</i> |                                       |
| ...                                                                                                                                  |                     |                                                         |                                       |
| ....                                                                                                                                 |                     |                                                         |                                       |
|                                                                                                                                      |                     |                                                         |                                       |
| <b>Tổng các khoản tạm tính</b><br>(kết chuyển sang cột “số tiền” của Chi phí cho các khoản tạm tính trong Bảng tổng hợp giá dự thầu) |                     |                                                         | <b>Y2</b>                             |

Ghi chú:

(1) Do Chủ đầu tư điền nội dung công việc để nhà thầu làm căn cứ chào trong E-HSDT theo đúng nội dung công việc nêu trong E-HSMT.

(2) Nhà thầu ghi thành tiền cho từng nội dung tương ứng trong cột “Mô tả”.

**Mẫu số 12C (Webform trên Hệ thống)****BẢNG KÊ SỔ LIỆU ĐIỀU CHỈNH***(áp dụng cho hợp đồng theo đơn điều chỉnh)*

| Mã Chỉ số        | Mô tả Chỉ số     | Nguồn Chỉ số | Giá trị cơ sở và Ngày cơ sở | Số tiền | Hệ số điểm do nhà thầu đề xuất |
|------------------|------------------|--------------|-----------------------------|---------|--------------------------------|
|                  | Không điều chỉnh | —            | —                           | —       | a: 0.10 ~ 0.20                 |
|                  | Điều chỉnh       | —            | —                           | —       | b:<br>c:<br>d:<br>e:           |
| <b>Tổng cộng</b> |                  |              |                             |         | <b>1.00</b>                    |

Do Chủ đầu tư ghi

Do Nhà thầu ghi

Do Nhà thầu ghi

## PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### 1. Giới thiệu chung về gói thầu:

##### 1.1. Giới thiệu chung

Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai với nội dung công việc chính như sau:

##### **a. Hệ thống sân, đường, cấp thoát nước, cổng, tường rào, nhà xe, văn phòng:**

Giữ nguyên quy mô kiến trúc, kết cấu tổng thể của nhà văn phòng. tiến hành sửa chữa từ 02 phòng làm việc hiện hữu thành phòng khánh tiết, cụ thể:

- Tháo dỡ tường ngăn giữa 02 phòng hiện hữu bằng thủ công kết hợp máy cắt, đảm bảo không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực.

- Thu gom, vận chuyển phế thải ra khỏi khu vực thi công.

- Gia cố các vị trí tiếp giáp bằng vữa xi măng mác 75 và lưới chống nứt.

\* Công tác sửa chữa nền

- Đục nhám toàn bộ bề mặt nền hiện hữu.

- Vệ sinh bề mặt bằng máy hút bụi công nghiệp.

- Thi công lớp liên kết bằng Primer (Camel Primer 35 hoặc tương đương).

- Láng bề mặt bằng vữa tự san cường độ cao (dày 3–5mm).

- Hoàn thiện bằng sàn nhựa Vinyl cuộn dày 2mm, dán keo chuyên dụng.

- Lắp nẹp nhôm chân tường inox xước.

\* Công tác sửa chữa trần

- Tháo dỡ trần hiện hữu.

- Lắp dựng khung trần bằng khung xương thép mạ kẽm Vĩnh Tường.

- Lắp tấm thạch cao dày 9mm.

- Xử lý mối nối bằng băng keo chuyên dụng.

- Sơn hoàn thiện trần.

- Thi công trần giật cấp kết hợp đèn LED hắt trần.

\* Công tác sửa chữa cửa và nội thất

- Lắp cửa nhôm Xingfa hệ 55, kính cường lực 8–10mm, phụ kiện Kinlong.

- Ốp tường bằng MDF chống ẩm dày 17mm phủ Melamine (An Cường).

- Lắp đặt tủ gỗ công nghiệp, vách trang trí.

\* Công tác sửa chữa điện

- Lắp đặt dây điện Cadivi, luồn ống PVC/ruột gà D20–D25.

- Lắp đèn LED âm trần, spotlight, LED dây.

- Lắp công tắc, ổ cắm âm tường.

- Lắp tủ điện nhánh và CB bảo vệ.

\* Công tác sửa chữa tường trong nhà Văn phòng

- Đối với phần diện tích tường trong nhà, tiến hành cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ đã bị bong tróc, phồng rộp; xử lý các vị trí nứt cục bộ bằng vữa xi măng hoàn thiện, sau đó bả lại bề mặt bằng bột bả phù hợp (Kova City hoặc tương đương) và sơn hoàn thiện bằng hệ sơn nước nội thất gồm 01 lớp sơn lót và 02 lớp sơn phủ (K-109, K-261 hoặc tương đương), đảm bảo bề mặt phẳng, đồng đều, không loang màu, đáp ứng yêu cầu thẩm mỹ và bảo vệ bề mặt kết cấu.

- Đối với hệ thống mái, tiến hành tháo dỡ các tấm tôn hiện hữu đã xuống cấp, thay thế bằng tôn mạ màu có chiều dày phù hợp (khoảng 0,45mm), liên kết bằng vít tự khoan mạ kẽm có đệm chống thấm, đồng thời kiểm tra, gia cố các vị trí liên kết và hoàn thiện lại các chi tiết diềm mái, tôn ốp nóc nhằm đảm bảo khả năng che chắn, chống dột và độ bền lâu dài của công trình.

\* *Công tác sửa chữa nhà vệ sinh, hầm tự hoại*: Giữ nguyên kết cấu tổng thể công trình, tiến hành sửa chữa đồng bộ khu vực nhà vệ sinh kết hợp hệ thống xử lý nước thải (hầm tự hoại) nhằm đảm bảo điều kiện sử dụng, vệ sinh môi trường và vận hành lâu dài, cụ thể như sau:

+ Công tác phá dỡ

- Tháo dỡ toàn bộ lớp gạch ốp lát nền và tường khu vực nhà vệ sinh hiện hữu bằng thủ công kết hợp máy đục.

- Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh hiện hữu gồm: bồn cầu, lavabo, vòi nước, phụ kiện.

- Tháo dỡ hệ trần, cửa và các hạng mục hoàn thiện liên quan.

- Tháo dỡ, xử lý các đoạn ống cấp thoát nước hư hỏng.

- Thu gom, vận chuyển toàn bộ phế thải ra khỏi khu vực thi công.

+ Công tác chống thấm

- Đục nhám bề mặt nền và chân tường khu vực nhà vệ sinh.

- Vệ sinh sạch bề mặt bằng nước và máy hút bụi.

- Thi công lớp chống thấm bằng Sikalastic-110 (hoặc tương đương) với định mức trung bình khoảng 2kg/m<sup>2</sup>.

- Gia cường lớp chống thấm bằng lưới sợi thủy tinh Sika Reemat Premium 120 tại các vị trí góc, cổ ống.

(Thi công tối thiểu 02 lớp chống thấm, đảm bảo phủ kín bề mặt.)

+ Công tác hoàn thiện nhà vệ sinh

- Láng nền tạo dốc bằng vữa xi măng mác 75, đảm bảo thoát nước về phễu thu.

- Lát nền bằng gạch ceramic chống trơn kích thước 600x600, sử dụng keo dán gạch chuyên dụng.

- Ốp tường bằng gạch kích thước 600x1200, đảm bảo thẳng mạch, kín khít.

- Chít mạch bằng keo chà ron chống thấm.

- Lắp đặt trần bằng trần nhôm clip-in 600x600 dày 0.6mm (Austrong hoặc tương đương).

- Lắp đặt cửa composite chống nước, phụ kiện đồng bộ.

+ Công tác lắp đặt thiết bị vệ sinh

- Lắp đặt bồn cầu Inax hoặc tương đương.
- Lắp đặt lavabo, vòi nước, phụ kiện inox.
- Lắp đặt vách ngăn compact HPL dày 12mm, phụ kiện inox chống gỉ.
- Lắp đặt phễu thu sàn bằng inox 304.
- + Công tác hệ thống cấp thoát nước
- Lắp đặt hệ thống cấp nước bằng ống PPR hàn nhiệt, đảm bảo kín khít, chịu áp lực.
- Lắp đặt hệ thống thoát nước bằng ống PVC dán keo D21–D42, đảm bảo độ dốc và khả năng thoát nước.
- Lắp đặt các thiết bị phụ trợ: siphon, bẫy mùi, co nối.
- + Công tác hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng bằng đèn LED chống ẩm.
- Lắp đặt công tắc, ổ cắm chống nước.
- Đi dây điện trong ống bảo vệ PVC hoặc ống ruột gà.
- + Công tác sửa chữa, xây dựng hầm tự hoại
- Đào đất bằng máy kết hợp thủ công theo kích thước thiết kế.
- Đổ bê tông lót mác 100 (xi măng PCB40, đá 4x6).
- Xây thành bể bằng đá chẻ hoặc gạch xây, vữa xi măng mác 75.
- Thi công bê tông đáy và nắp bể bằng bê tông mác 200 (đá 1x2, xi măng PCB40), kết hợp cốt thép.
- Trát chống thấm mặt trong bể bằng vữa xi măng kết hợp phụ gia chống thấm.
- Thi công lớp lọc bằng đá dăm các cỡ (1x2, 2x4).
- Lắp đặt hệ thống ống vào/ra bằng ống PVC.
- Lắp đặt nắp đậy, lỗ kiểm tra và hệ thống thông hơi.

#### **b. Nhà vòm, kho, căn tin**

Giữ nguyên quy mô kiến trúc và kết cấu tổng thể khu Căn tin hiện hữu, tiến hành sửa chữa, hoàn thiện lại các hạng mục nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh, an toàn thực phẩm và phục vụ nhu cầu sử dụng lâu dài.

##### **\* Công tác phá dỡ**

- Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ
- Cắt bỏ tường gạch bếp ăn cũ
- Tháo dỡ các lớp hoàn thiện nền cũ tại khu vực tháo tường, bàn bếp (phần chân tường đã đục bỏ), tường, trần đã bị hư hỏng, bong tróc theo phạm vi bản vẽ.
- Tháo dỡ các thiết bị, phụ kiện cũ liên quan (nếu có) theo phạm vi sửa chữa.
- Thu gom, vận chuyển toàn bộ phế thải ra khỏi khu vực thi công, đảm bảo mặt bằng sạch sẽ trước khi triển khai thi công.

##### **\* Công tác sửa chữa nền (phần chân tường đã bị tháo dỡ)**

- Đục nhám và vệ sinh toàn bộ bề mặt nền hiện hữu.
- Xử lý các vị trí nền bong tróc, yếu bằng vữa xi măng mác phù hợp.

- Láng tạo phẳng bề mặt nền bằng vữa xi măng, đảm bảo cao độ và độ dốc thoát nước khu vực bếp.
- Thi công lát nền bằng gạch ceramic theo chủng loại và kích thước bản vẽ, sử dụng keo dán gạch hoặc vữa xi măng theo yêu cầu kỹ thuật.
- Chít mạch bằng keo chà ron, đảm bảo kín khít, không thấm nước.
- \* Công tác sửa chữa tường
- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn cũ trên bề mặt tường.
- Xử lý các vị trí nứt, bong tróc bằng vữa xi măng hoàn thiện.
- Bả hoàn thiện 02 lớp bằng bột bả Kova City hoặc tương đương.
- Sơn hoàn thiện bằng hệ sơn Kova, bao gồm:
  - 01 lớp sơn lót K-109
  - 02 lớp sơn phủ K-261 Plus
- Riêng khu vực bếp, thi công ốp tường bằng gạch ceramic kích thước theo bản vẽ (300x600 hoặc tương đương), sử dụng keo dán gạch chuyên dụng.
- Chít mạch bằng keo chà ron chống thấm, đảm bảo bề mặt kín khít, dễ vệ sinh.
- \* Công tác sửa chữa trần
- Tháo dỡ hệ trần hiện hữu đã xuống cấp.
- Lắp đặt trần nhôm clip-in theo quy cách bản vẽ, đảm bảo khả năng chống ẩm và dễ vệ sinh.
- \* Công tác hoàn thiện khu bếp và thiết bị
- Thi công bề mặt bếp bằng đá granite tự nhiên (kim sa hoặc tương đương), chiều dày khoảng 20mm, bề mặt đánh bóng.
- Lắp đặt chậu rửa inox và vòi nước đồng bộ theo chủng loại bản vẽ.
- \* Công tác hệ thống cấp thoát nước
- Tháo dỡ các đoạn ống cấp thoát nước hư hỏng (nếu có).
- Lắp đặt hệ thống cấp nước bằng ống PPR, liên kết bằng phương pháp hàn nhiệt.
- Lắp đặt hệ thống thoát nước bằng ống PVC, đảm bảo độ dốc và khả năng thoát nước.
- Đấu nối hoàn thiện các thiết bị vào hệ thống.
- \* Công tác hệ thống điện
- Tháo dỡ các thiết bị điện cũ không còn sử dụng (nếu có).
- Lắp đặt hệ thống dây dẫn điện Cadivi, luồn trong ống PVC hoặc ống ruột gà.
- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng và ổ cắm phục vụ thiết bị bếp theo bản vẽ.

### **c. Nhà xưởng số 1**

Giữ nguyên kết cấu tổng thể nhà xưởng hiện hữu, tiến hành sửa chữa, sửa chữa các hạng mục nền và hệ bao che nhằm đảm bảo điều kiện sản xuất, vệ sinh công nghiệp và độ bền khai thác lâu dài, cụ thể như sau:

\* Công tác xử lý bề mặt và sửa chữa nền nhà xưởng

- Khảo sát, đánh dấu các vị trí nền bị hư hỏng, nứt cục bộ để xử lý triệt để trước khi thi công lớp phủ.



- Tiến hành mài toàn bộ bề mặt nền bằng máy mài công nghiệp (máy mài sàn bê tông) nhằm loại bỏ lớp bề mặt yếu, tạo độ nhám và tăng khả năng bám dính.
- Đối với các vị trí nền bị nứt:
  - Tiến hành cắt rãnh vết nứt bằng máy cắt chuyên dụng
  - Vệ sinh sạch bụi
  - Trám vá bằng vữa epoxy hoặc keo epoxy 2 thành phần chuyên dụng
- Đối với các vị trí nền bị rỗ, bong tróc:
  - Đục bỏ phần bê tông yếu
  - Vệ sinh sạch
  - Vá sửa bằng vữa sửa chữa cường độ cao (grout hoặc vữa polymer cải tiến)
- Vệ sinh toàn bộ bề mặt nền bằng máy hút bụi công nghiệp, đảm bảo không còn bụi, dầu mỡ, tạp chất trước khi thi công lớp sơn.

**\* Công tác thi công sơn epoxy nền**

- Thi công lớp lót bằng sơn epoxy, có khả năng thẩm thấu tốt vào bề mặt bê tông, tăng độ bám dính.
- Kiểm tra độ ẩm bề mặt nền trước khi thi công ( $\leq 8\%$ ) để đảm bảo chất lượng lớp phủ.
- Thi công lớp phủ hoàn thiện bằng sơn epoxy 2 thành phần, độ dày trung bình 0.3 – 0.5mm, đảm bảo các yêu cầu:
  - Chống mài mòn
  - Chống phát sinh bụi
  - Chịu tải trọng xe nâng và thiết bị
  - Dễ vệ sinh công nghiệp
- Thi công tối thiểu 02 lớp phủ, đảm bảo bề mặt đồng đều, không bọt khí, không bong tróc.

**\* Công tác sửa chữa hệ thống vách tôn bao che**

- Tháo dỡ toàn bộ các tấm tôn bị hư hỏng, cong vênh, ăn mòn.
- Kiểm tra hệ khung xương thép, gia cố các vị trí liên kết yếu bằng hàn hoặc bulông liên kết.
- Lắp đặt mới hệ vách bao che bằng tôn mạ màu dày 0.45mm, liên kết bằng vít tự khoan mạ kẽm có đệm cao su chống thấm.

**\* Công tác kiểm tra và xử lý mái, thoát nước**

- Kiểm tra hệ mái tôn và máng thoát nước hiện hữu.
- Thay thế các vị trí tôn mái bị hư hỏng cục bộ.
- Vệ sinh máng xối, đảm bảo thông thoát nước.
- Gia cố các vị trí liên kết mái để đảm bảo khả năng chống dột.

*(Chi tiết như Thuyết minh Báo cáo KTKT ngày 05/05/2026).*

## **1.2. Địa điểm thực hiện phương án:**

Địa điểm kinh doanh công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV – Nhà Máy Bao Bì Đồng Nai, khu công nghiệp Dầu Giây, Phường Dầu Giây, TP. Đồng Nai.

## **1.3. Thời gian và tiến độ thực hiện:**

Thời gian huy động nhân lực, thiết bị để sẵn sàng thi công: Tối đa 03 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư ra thông báo và Nhà thầu nhận được thông báo (Thông báo sẽ được gửi trực tiếp tới Bên nhà thầu);

Tổng tiến độ hoàn thành sửa chữa tối đa 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (thời gian bao gồm các ngày lễ, ngày nghỉ) và bao gồm thời gian cung cấp/gia công vật tư/phụ tùng trong nước/nhập khẩu (nếu có)).

Thời gian thực hiện gói thầu nêu trên bao gồm các ngày lễ, ngày nghỉ; bao gồm thời gian cung cấp/gia công vật tư/phụ tùng trong nước/nhập khẩu (nếu có); bao gồm thời gian chuẩn bị thi công, thời gian thi công, công tác hoàn trả mặt bằng cho Chủ đầu tư.

Lưu ý:

Chủ đầu tư sẽ có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và tước thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng mà không chịu bất kỳ đền bù các tổn thất do chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Trong vòng 03 ngày từ thời điểm thông báo của Chủ đầu tư, nhà thầu chưa tập kết đầy đủ vật tư, nhân lực, thiết bị theo E-HSDT để triển khai thi công công việc theo E-HSMT;

+ Trường hợp nhà thầu không đảm bảo được tiến độ theo Chủ đầu tư đề ra, Tổng thời gian thực hiện gói thầu > 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng (bao gồm các ngày lễ, ngày nghỉ; bao gồm thời gian cung cấp/gia công vật tư/phụ tùng trong nước/nhập khẩu (nếu có)) làm ảnh hưởng tới quá trình sản xuất của Chủ đầu tư (xem như nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư đề ra theo E-HSMT).

+ Trường hợp Nhà thầu thực hiện gói thầu vi phạm về hợp đồng, không còn đủ năng lực thực hiện hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu (theo khoản 23, điều 140, Nghị định 214/2025/NĐ-CP).

## **2. Mục tiêu công việc:**

Nhằm khôi phục công năng sử dụng của các hạng mục công trình, đảm bảo thuận lợi trong việc sử dụng, vận hành, cũng như an toàn về lâu dài từ đó cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV người lao động.

## **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

### **3.1. Vật tư đầu vào:**

| Stt | Tên vật tư-quy cách, chủng loại              | Giấy tờ về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa | Ghi chú          |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------------------|------------------|
| 1   | Aptomat 1 pha 16A                            | -                                      | Hoặc tương đương |
| 2   | Bộ xả tiểu cảm ứng OKUV-30SM                 | -                                      | Hoặc tương đương |
| 3   | Bồn cầu Inax 2 khối tương đương mã AC-514VAN | -                                      | Hoặc tương đương |

| Stt | Tên vật tư-quy cách, chủng loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Giấy tờ về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa | Ghi chú          |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------|
| 4   | Bồn tiểu nam Inax AU-468VAC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | -                                      | Hoặc tương đương |
| 5   | Bộ phụ kiện cửa bản lề sàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | -                                      | Hoặc tương đương |
| 6   | Bộ phụ kiện cửa sổ mở hất, mở quay 1 cánh (gồm: bản lề chữ A, khóa tay nắm đơn điểm, thanh cài)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -                                      | Hoặc tương đương |
| 7   | Cửa đi composite - dày 40mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | -                                      | Hoặc tương đương |
| 8   | Tên và lô gô công ty: 1,5x3,8m (Khung chữ: 500x3800mm, logo: 960x1180mm) (Nền bảng: Alu ngoài trời dày 4mm; khung sắt hộp mạ kẽm 25x50mm; sơn chống gỉ 2 lớp. Chữ nổi inox: Inox 304; dày 0.8–1.0mm; hông chữ 30–50mm; hoàn thiện xước/sơn hấp nhiệt. Logo LDA: Mica Đài Loan dày 5mm; in UV; viền inox 304; kết cấu hộp nổi. Chiều sáng: LED module IP65; ánh sáng 3000K; nguồn Meanwell hoặc tương đương; hắt chân) | -                                      | Hoặc tương đương |
| 9   | Vách ngăn compact HPL dày 12mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | -                                      | Hoặc tương đương |
| 10  | Cửa đi bản lề sàn bằng kính cường lực 3400x3000, kính cường lực dày 10mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | -                                      | Hoặc tương đương |
| 11  | Cửa đi hệ Xingfa 55, kính an toàn 2 lớp 6,38mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 2mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | -                                      | Hoặc tương đương |
| 12  | Cửa sổ hệ Xingfa 55, kính an toàn 2 lớp 6,38mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 2 mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | -                                      | Hoặc tương đương |
| 13  | Cửa sổ mở quay, mở hất, mở trượt lùa hệ Xingfa 55 và khung cánh dày 2mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | -                                      | Hoặc tương đương |
| 14  | Chậu rửa bếp đôi DX42007 Đại Thành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | -                                      | Hoặc tương đương |
| 15  | Đá granít tự nhiên kim sa dày 20mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | -                                      | Hoặc tương đương |
| 16  | Đèn LED bán nguyệt 18W panasonic                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | -                                      | Hoặc tương đương |
| 17  | Đèn LED Downlight Ốp nổi trần 12W                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | -                                      | Hoặc tương đương |

| Stt | Tên vật tư-quy cách, chủng loại                                                                 | Giấy tờ về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa | Ghi chú          |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------|
| 18  | Đèn LED panel âm trần, KT: 600x600mm                                                            | -                                      | Hoặc tương đương |
| 19  | Đèn Spotlight chống chói 75mm, 12w, 4000k                                                       | -                                      | Hoặc tương đương |
| 20  | Gạch ống 8x8x19cm                                                                               | -                                      | Hoặc tương đương |
| 21  | Gạch ốp tường 300x600cm                                                                         | -                                      | Hoặc tương đương |
| 22  | Chậu rửa bê tông đá mài nguyên khối 1 hộc 2 vòi KT: 2400x600x300mm, có hộc để dụng cụ phía dưới | -                                      | Hoặc tương đương |
| 23  | Gương thủy mài cạnh tròn KT 2.4x1.2m                                                            | -                                      | Hoặc tương đương |
| 24  | Quạt trần 5 cấp độ Uđm=240V, Pđm=66W                                                            | -                                      | Hoặc tương đương |
| 25  | Phụ kiện cửa đi composite Bộ khóa tay gạt đơn điểm Kinlong                                      | -                                      | Hoặc tương đương |
| 26  | Phụ kiện cửa đi Xingfa Bộ khóa tay gạt đơn điểm Kinlong                                         | -                                      | Hoặc tương đương |
| 27  | Quạt hút thông gió Panasonic FV-30AL7 300x300, 220V 25W                                         | -                                      | Hoặc tương đương |
| 28  | Sàn nhựa Vinyl Poly Floor cuộn dày 2mm                                                          | -                                      | Hoặc tương đương |
| 29  | Sơn lót jones eco floor bao gồm dung môi pha loãng                                              | -                                      | Hoặc tương đương |
| 30  | Sơn lót nội thất K-109                                                                          | -                                      | Hoặc tương đương |
| 31  | Sơn phủ Jona eco floor bao gồm dung môi pha loãng                                               | -                                      | Hoặc tương đương |
| 32  | Sơn phủ nội thất K-261 plus                                                                     | -                                      | Hoặc tương đương |
| 33  | Tấm gỗ MDF chống ẩm An Cường dày 17mm, phủ Melamine vân vải tương đương mã 998FR                |                                        | Hoặc tương đương |
| 34  | Tấm thạch cao Gyproc 9mm                                                                        |                                        | Hoặc tương đương |
| 35  | Tôn máng, ốp nóc 0,45mm                                                                         |                                        | Hoặc tương đương |

| Stt | Tên vật tư-quy cách, chủng loại                                      | Giấy tờ về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa | Ghi chú          |
|-----|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------|
| 36  | Tôn múi mạ màu chiều dày 0,45mm màu xanh                             |                                        | Hoặc tương đương |
| 37  | Tủ điện chứa CB 380x340x58x1mm (Thép + Sơn tĩnh điện)                |                                        | Hoặc tương đương |
| 38  | Trần bằng tấm trần nhôm clip-in 600x600x0,6mm, đục lỗ D1,8 màu trắng |                                        | Hoặc tương đương |
| 39  | Vách ngăn di động hệ 65mm                                            |                                        | Hoặc tương đương |
| 40  | Xi măng PCB40                                                        |                                        | Hoặc tương đương |
| 41  | Vòi Chậu Lavabo caeser B308C Nóng Lạnh                               |                                        | Hoặc tương đương |
| 42  | Vòi rửa chén Inox Inax SFV-18                                        |                                        | Hoặc tương đương |
| 43  | Vòi xịt toilet INAX CFV-105MP                                        |                                        | Hoặc tương đương |

“Tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư nêu trên.

Nhà thầu cần lưu ý rằng để đảm bảo chất lượng công trình, các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu chính nêu trên là bắt buộc phải tuân thủ.

#### **Lưu ý:**

##### **a. Yêu cầu chung đối với vật tư đề xuất**

Toàn bộ vật tư Nhà thầu đề xuất phải được Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu về quy cách/chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng theo quy định của Nhà nước, tiêu chuẩn của hãng sản xuất và yêu cầu của Chủ đầu tư.

Ngoài ra Nhà thầu phải cam kết hàng hóa nêu trên đưa vào sử dụng đảm bảo mới là hàng mới và còn hạn sử dụng tới thời điểm đưa vào sử dụng. Nhà thầu phải xuất trình đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh chất lượng, nguồn gốc xuất xứ và năm sản xuất của vật tư/thiết bị (được thể hiện trực tiếp trên vật tư/thiết bị hoặc thông qua các giấy tờ hợp lệ khác), để Chủ đầu tư thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng và nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

Nhà thầu không được tự ý thay đổi chủng loại và quy cách của hàng hoá theo Hợp đồng, mọi thay đổi phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

##### **b. Hồ sơ chứng minh chất lượng, nguồn gốc vật tư**

Để chứng minh chất lượng vật tư đưa vào thi công, Nhà thầu phải nộp tối thiểu các tài liệu sau:

+ Giấy tờ: CO, CQ đối với hàng nhập khẩu/Chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước/Cam kết chất lượng và nguồn gốc hàng hóa/thư xác

nhận của nhà sản xuất đối với vật tư trong nước và/hoặc các giấy tờ theo quy định của pháp luật

+ Nếu nhà thầu là đơn vị trực tiếp nhập khẩu nguyên lô, theo hợp đồng thì phải giao bản gốc CO,CQ. Trường hợp nhà thầu nhập khẩu lô lớn để phân phối/bán lẻ, hoặc không phải là đơn vị nhập khẩu trực tiếp thì nhà thầu phải cấp bản sao CO,CQ (nếu nhà thầu nộp bản sao thì phải được sao y có chứng thực của cơ quan công chứng) và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về tính trung thực CO,CQ và hàng hóa đưa vào sử dụng đảm bảo còn mới. Để Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng và nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

+ Các giấy tờ CO, CQ hoặc văn bản tương đương bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt. Trường hợp có nhiều mục hàng hóa ngoài danh mục của hợp đồng/đơn hàng thì chỉ cần dịch trang đầu, trang cuối và những trang có liên quan đến hàng hóa mà Nhà thầu giao. Bản dịch ra tiếng Việt phải đính kèm với bản tiếng nước ngoài. Yêu cầu về Bản dịch tiếng Việt CO, CQ phải được đơn vị có chức năng dịch thuật thực hiện, ký tên đóng dấu (nếu Nhà thầu nộp bản sao thì phải được sao y có chứng thực của cơ quan công chứng). Trường hợp CO, CQ có liên quan đến nhiều lần giao hàng trong cùng một hợp đồng thì Nhà thầu chỉ nộp Bản dịch tiếng Việt gốc (Bản dịch thuật hoặc bản sao y có chứng thực theo quy định ở trên) khi giao hàng lần đầu; Các lần giao hàng sau, Nhà thầu chỉ cần nộp bản sao có ký tên, đóng dấu của Nhà thầu trên bản dịch và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung bản dịch.

#### **c. Quy định đối với vật tư do Chủ đầu tư cấp**

Trường hợp đối với vật tư do Chủ đầu tư cấp cho nhà thầu để đưa vào sử dụng cho gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản nguyên hiện trạng như khi Chủ đầu tư bàn giao thiết bị tới khi hoàn thành lắp đặt, nghiệm thu. Trường hợp nhà thầu làm mất, hư hỏng thì phải chịu trách nhiệm đền bù, cấp mới vật tư (đúng nhà sản xuất, xuất xứ hoặc tương đương) mà Chủ đầu tư đã bàn giao cho nhà thầu trước đó với thời gian theo quy định của Chủ đầu tư.

#### **d. Xử lý vật tư không đạt yêu cầu**

Trong quá trình nghiệm thu vật tư đầu vào, nếu Chủ đầu tư phát hiện vật tư không đảm bảo chất lượng, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật thì Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu đổi trả hàng hóa với thời gian được quy định cụ thể trong thông báo của Chủ đầu tư. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được thời gian theo quy định của Chủ đầu tư thì xem như không đảm bảo tiến độ thực hiện Hợp đồng và phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại Hợp đồng.

#### **e. Yêu cầu về kê khai vật tư trong E-HSDT**

Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu làm rõ nếu bảng kê khai Quy cách vật liệu trong E-HSDT trong trường hợp Nhà thầu kê khai chưa phù hợp với Yêu cầu của phương án (trừ trường hợp kê không đầy đủ về số lượng danh mục vật tư nêu trên. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ mà Nhà thầu không đáp ứng sẽ bị loại).

Trường hợp nhà thầu kê khai và cam kết kèm hồ sơ/tài liệu để chứng minh chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO, CQ đối với vật tư nhập khẩu; Chứng nhận xuất xưởng/thư cam kết/thư xác nhận của nhà sản xuất đối với vật tư trong nước....và/hoặc các giấy tờ theo quy định của pháp luật) quy cách/chủng loại,

nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng E-HSDT nhưng chưa rõ ràng Chủ đầu tư có thể thương thảo điều chỉnh chủng loại và quy cách tương đương và phải tốt hơn so với đề xuất trong E-HSDT.

Nhà thầu chỉ được đề xuất 01 Tên hãng/Nhà sản xuất và 01 Nơi sản xuất (Xuất xứ)/01 nhóm nước/Châu lục của vật tư nêu trên để làm căn cứ rõ ràng và thống nhất khi ký kết hợp đồng trong trường hợp Nhà thầu được lựa chọn. Trường hợp Nhà thầu đề xuất >01 Hãng/Nhà sản xuất hoặc >01 Nơi sản xuất (xuất xứ) của vật tư thì Chủ đầu tư sẽ yêu cầu làm rõ trong bước đánh giá E-HSDT.

### **3.2. Yêu cầu về tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu áp dụng**

+ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

+ TCVN 4055:2012 về Tổ chức thi công.

+ TCVN 4085:2011 về Kết cấu gạch đá - Thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 4447:2012 về Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 170:2007 về Kết cấu thép - Gia công, lắp ráp và nghiệm thu - Yêu cầu kỹ thuật.

+ TCVN 4453:1995 về Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 5674:1992 (Nhóm H) về Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công nghiệm thu (Phần 5,6,7,8).

+ TCVN 9377:2012 về Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công nghiệm thu.

+ TCVN 9366-2:2012 về Cửa đi, cửa sổ. Phần 2: Cửa kim loại.

+ TCVN 12513:2018 về Nhôm và hợp kim nhôm gia công áp lực.

+ TCVN 4519:1988 về Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình - Quy phạm thi công và nghiệm thu.

+ TCVN 7745:2007 về Gạch gốm ốp lát ép bán khô - Yêu cầu kỹ thuật.

+ TCVN 7447:2011 về Hệ thống lắp đặt điện hạ áp.

+ TCVN 7722:2009 về Đèn điện.

+ TCXDVN 253:2001 về Lắp đặt thiết bị chiếu sáng cho các công trình công nghiệp. Yêu cầu chung.

+ TCVN 6073:2005 về Sản phẩm sứ vệ sinh - Yêu cầu kỹ thuật.

+ Và các quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

### **3.3. Bảo hành công trình sau khi hoàn thành sửa chữa:**

#### **1. Thời hạn bảo hành công trình:**

Thời gian bảo hành 12 tháng. Thời hạn bảo hành được tính kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Thời hạn bảo hành phải được gia hạn cho đến khi khắc phục xong các sai sót do lỗi của Bên nhà thầu.

#### **2. Yêu cầu về bảo hành công trình:**

Khoản tiền bảo hành có giá trị bằng năm phần trăm (5%) phần giá trị của công việc do Bên nhà thầu thực hiện được nghiệm thu.

Tiền bảo hành (tạm giữ lại) sẽ được Chủ đầu tư trừ trực tiếp trong đợt thanh toán Hợp đồng. Khoản tiền bảo hành tạm giữ lại sẽ được Chủ đầu tư hoàn trả cho Bên nhà thầu sau khi kết thúc thời gian bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

Trong thời gian bảo hành khi công trình có hư hỏng hoặc lỗi liên quan tới công trình/hạng mục do lỗi của Bên nhà thầu gây ra thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Bên nhà thầu trong vòng 02 ngày (Kể từ khi có thông báo của LDA, thông báo sẽ được gửi trực tiếp tới Bên nhà thầu qua thư điện tử/liên hệ trực tiếp/gửi công văn tới Bên nhà thầu) phải bố trí nhân lực kiểm tra, sửa chữa ngay cho LDA bằng chi phí của bên Nhà thầu (yêu cầu việc khắc phục phải được thực hiện xong trong trong khoảng thời gian theo quy định của Chủ đầu tư) để đảm bảo đáp ứng sản xuất của công ty;

Thời hạn bảo hành nội dung sửa chữa phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong. Mỗi lần có thông báo về sai sót, Bên nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà Chủ đầu tư đã thông báo.

Trường hợp nhà thầu không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được Chủ đầu tư quy định, Chủ đầu tư có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và Bên nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này đồng thời tước thu toàn bộ giá trị bảo hành giữ lại. Ngoài ra, việc chậm trễ trong công tác bảo hành của Bên nhà thầu gây ra thiệt hại cho Chủ đầu tư thì Bên nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường 100% giá trị thiệt hại đó.

**Lưu ý:** Trong quá trình sửa chữa, lắp đặt hoặc thay thế vật tư trong thời gian bảo hành, nếu Chủ đầu tư phát hiện vật tư do Nhà thầu cung cấp không đảm bảo chất lượng, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, hoặc phải thay mới, thì:

+ Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu đổi trả vật tư ngay trong thời gian do Chủ đầu tư quy định;

+ Trường hợp Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về thời gian hoặc chất lượng thay thế, sẽ được xem là không đáp ứng tiến độ thực hiện hợp đồng, và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm theo quy định của hợp đồng.

### **3.4. Lịch sử vi phạm thực hiện hợp đồng thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự trước đó của nhà thầu.**

Việc lựa chọn nhà thầu uy tín và có kinh nghiệm trong việc thi công công trình là vô cùng quan trọng. Một nhà thầu không đảm bảo uy tín có thể dẫn đến những rủi ro lớn về chất lượng công trình, tính thẩm mỹ và an toàn lao động. Chính vì vậy, việc lựa chọn nhà thầu đảm bảo uy tín là bước đi cần thiết để bảo vệ lợi ích lâu dài của LDA.

Vì vậy việc thông qua uy tín của các Nhà thầu tham gia dự thầu thông qua việc từng thực hiện các hợp đồng tương tự là đặc biệt cần thiết để đảm bảo lựa chọn được Nhà thầu thi công đảm bảo chất lượng công trình, tính thẩm mỹ chung của LDA. Do đó Trong trường hợp Nhà thầu vi phạm về lịch sử thực hiện hợp đồng thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự trước đó, phải kê khai số lượng



hợp đồng đã thực hiện trong vòng 3 năm (từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) để Chủ đầu tư xem xét đánh giá về uy tín Nhà thầu gồm như sau:

- Kê khai số lần hợp đồng về tiến độ thực hiện: Số lần hợp đồng chậm tiến độ;
- Kê khai số lần về chất lượng kỹ thuật thực hiện hợp đồng: Số lần hợp đồng không đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật thi công;
- Kê khai số lần hợp đồng vi phạm về: Không thực hiện hợp đồng, tạm dừng/chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do lỗi của Nhà thầu và các nội dung vi phạm hợp đồng khác .....(nếu có) thông qua các hợp đồng tương tự mà Nhà thầu đã từng thực hiện.

**Nhà thầu kê khai nội dung và số lần hợp đồng theo biểu mẫu sau:**

| Nội dung kê khai                                                                                                                                                                                                               | Đvt | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Tổng cộng |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|----------|----------|-----------|
| Hợp đồng chậm tiến độ                                                                                                                                                                                                          | hđ  |          |          |          |           |
| Hợp đồng không đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật                                                                                                                                                                                 | hđ  |          |          |          |           |
| Hợp đồng vi phạm về: Không thực hiện hợp đồng, tạm dừng/chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do lỗi của Nhà thầu và các nội dung vi phạm hợp đồng khác .....(nếu có) thông qua các hợp đồng tương tự mà Nhà thầu đã từng thực hiện | hđ  |          |          |          |           |

Trường hợp Nhà thầu kê khai không có hợp đồng nào bị vi phạm về (hợp đồng chậm tiến độ và/hoặc Hợp đồng không đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật và/hoặc Hợp đồng vi phạm về: Không thực hiện hợp đồng, tạm dừng/chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do lỗi của Nhà thầu và các nội dung vi phạm hợp đồng khác .....(nếu có) thông qua các hợp đồng tương tự mà Nhà thầu đã từng thực hiện) mà Chủ đầu tư phát hiện, chứng minh được Nhà thầu có từ 01 lần trở lên về hợp đồng bị vi phạm như nêu trên thì E-HSDT của Nhà thầu được đánh giá là “**không kê khai**” về tiêu chí “Lịch sử vi phạm thực hiện hợp đồng thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự trước đó của Nhà thầu”.

Trường hợp Nhà thầu không có số lần hợp đồng vi phạm về lịch sử vi phạm thực hiện hợp đồng thông qua việc thực hiện hợp đồng tương tự trước đó của Nhà thầu như nêu trên thì kê khai bằng 0 hoặc để trống. Nếu có 01 lần hợp đồng vi phạm thì ghi số 01, 02 lần hợp đồng vi phạm thì ghi số 02.....

**Ghi chú:** Số liệu số lần hợp đồng bị vi phạm về (hợp đồng chậm tiến độ, Hợp đồng không đạt yêu cầu chất lượng kỹ thuật, Hợp đồng vi phạm về: Không thực hiện hợp đồng, tạm dừng/chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do lỗi của Nhà thầu và các nội dung vi phạm hợp đồng khác .....(nếu có) thông qua các hợp đồng tương tự mà Nhà thầu đã từng thực hiện (từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) như biểu kê khai nêu trên được Nhà thầu đính kèm theo E-HSDT (bản Scan/mềm).

### **3.5. Lịch sử việc Phạt bồi thường thiệt hại:**

Trong E-HSDT Nhà thầu kê khai số lần bị phạt bồi thường thiệt hại thông qua các hợp đồng đã từng thực hiện (từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) để Chủ đầu tư xem xét đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của Nhà thầu

Trường hợp Nhà thầu kê khai “không có” số lần bị phạt bồi thường thiệt hại thông qua các hợp đồng đã từng thực hiện (từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) mà Chủ đầu tư phát hiện, chứng minh được Nhà thầu có từ 01 lần bị phạt bồi thường thiệt hại thông qua các hợp đồng đã từng thực hiện (từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) thì E-HSDT của Nhà thầu được đánh giá là “**không kê khai**”.

Nhà thầu kê khai về nội dung và số lần bị phạt bồi thường thiệt hại thông qua các hợp đồng đã từng thực hiện theo biểu mẫu sau:

| Nội dung kê khai                      | Đvt | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Tổng cộng |
|---------------------------------------|-----|----------|----------|----------|-----------|
| Hợp đồng bị phạt bồi thường thiệt hại | Lần |          |          |          |           |

**Ghi chú:** Số liệu số lần bị phạt bồi thường thiệt hại thông qua các hợp đồng đã từng thực hiện (từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu) như biểu kê khai nêu trên được Nhà thầu đính kèm theo E-HSDT (bản Scan/mềm). Trường hợp Nhà thầu không có lần hợp đồng bị phạt bồi thường thiệt hại thì kê khai bằng 0 hoặc để trống. Nếu có 01 lần bị phạt bồi thường thiệt hại thì ghi số 01, 02 lần bị phạt bồi thường thiệt hại thì ghi số 02.....

### 3.6. Các yêu cầu khác:

#### 3.6.1. Quản lý thay đổi nhân sự chủ chốt và thiết bị thi công:

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự chủ chốt và thiết bị thi công theo đúng danh sách, chủng loại và số lượng đã kê khai trong Hồ sơ dự thầu được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Nhà thầu chỉ được thay đổi nhân sự chủ chốt hoặc thiết bị thi công trong các trường hợp bất khả kháng hoặc lý do chính đáng, đồng thời phải được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

- Nhân sự chủ chốt: tối đa 30% tổng số nhân sự đã kê khai (mỗi nhân sự chỉ được phép thay đổi tối đa 2 lần);

- Thiết bị chính: tối đa 20% số lượng thiết bị đã kê khai (mỗi thiết bị chỉ được phép thay đổi tối đa 2 lần);

(Việc thay thế phải đảm bảo trình độ và năng lực tương đương hoặc cao hơn (nhân sự), công suất và chủng loại tương đương hoặc lớn hơn (thiết bị))

- Nhà thầu vi phạm giới hạn thay đổi hoặc không được chấp thuận sẽ bị:

+ Tạm dừng thi công cho đến khi nhà thầu khắc phục các sai sót.

+ Ghi nhận vi phạm hợp đồng, xem xét áp dụng chế tài tài chính hoặc đánh giá không hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng khi nghiệm thu và/hoặc phạt vi phạm hợp đồng theo điều khoản E-ĐKC 15 của E-HSMT;

+ Sử dụng làm căn cứ đánh giá uy tín nhà thầu trong các gói thầu tiếp theo.

#### 3.6.2. Vi phạm chấm dứt hợp đồng của nhà thầu

Chủ đầu tư có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng đã ký kết (kể cả trong trường hợp 01 thành viên liên danh vi phạm hợp đồng) trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn (nếu được chủ đầu tư đồng ý gia hạn);

- Nhà thầu không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác đã được nêu trong hợp đồng đã ký kết:

+ Không bố trí đầy đủ nhân lực, vật tư, thiết bị thi công;

+ Không thực hiện các nghĩa vụ chung đã được ghi trong Điều kiện chung & Điều kiện cụ thể hợp đồng;

+ Không lập hoặc không thực hiện biện pháp thi công, an toàn, môi trường (Lập biện pháp tổ chức thi công, biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường; Biện pháp thi công phải được Bên A phê duyệt trước khi thực hiện);

+ Không tuân thủ chất lượng – làm sai hoặc không đạt yêu cầu;

+ Không đáp ứng yêu cầu nhân sự, thiết bị đã cam kết trong E-HSDT;

+ Không thực hiện công tác phối hợp, kết nối trước khi triển khai;

+ Không đảm bảo an toàn, môi trường, phòng cháy chữa cháy;

+ Không bảo đảm thực hiện nghĩa vụ với nhà thầu phụ (nếu có)

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:*

##### *4.1. Căn cứ lập biện pháp thi công, các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu:*

Theo nội dung, quy mô, tính chất công việc sửa chữa nêu trong Thuyết minh Báo cáo KTKT ngày 05/05/2026 kèm theo và phạm vi cung cấp (Mẫu số 01B) trong E-HSMT.

Nội dung biện pháp thi công phải thể hiện được mục tiêu về chất lượng, yêu cầu kỹ thuật tại khoản 3.2 chương này.

##### *4.2. Tổ chức chuẩn bị công trường.*

###### *a) Tiếp nhận mặt bằng công trình:*

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu cần cử cán bộ kỹ thuật liên hệ với Chủ đầu tư để tiến hành khảo sát hiện trường, xây dựng biện pháp thi công chi tiết để công tác sửa chữa được đảm bảo đúng theo nội dung phương án đề ra.

###### *b) Biển báo thi công:*

Căn cứ tình hình nhà thầu có thể bố trí, lắp đặt biển báo thi công công trình. Vị trí, các kích thước và nội dung của biển báo phải được đại diện chủ đầu tư đồng ý.

###### *c) Các công trình tạm:*

Các công trình tạm cần được nhà thầu đề xuất, bố trí và xây dựng phù hợp với kế hoạch thi công và điều kiện mặt bằng của công trường, điều kiện kết nối

hệ thống điện nước phục vụ thi công và được đại diện chủ đầu tư đồng ý.

Sau khi thi công hoặc lắp đặt các công trình tạm, không được tiến hành bất kỳ công trình vĩnh cửu nào. Nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn và an toàn của tất cả các công trình tạm.

*d) Cấp điện, cấp nước:*

Việc cấp điện, nước phục vụ thi công và sinh hoạt tại các công trình tạm trên công trường thuộc trách nhiệm của nhà thầu. Nhà thầu sẽ tự tính toán, liên hệ và thực hiện đấu nối với đại diện Chủ đầu tư về nguồn điện, nước tại khu vực. Chi phí cho việc cấp điện, cấp nước nêu trên được nhà thầu chi trả và có hợp đồng mua bán ký kết giữa các bên. Nhân lực hoặc đại diện của chủ đầu tư tại công trường có thể trợ giúp nhà thầu trong các liên hệ, đấu nối này, tuy nhiên mọi trợ giúp của Chủ đầu tư không miễn trừ trách nhiệm của nhà thầu.

*4.3. Tổ chức quản lý thi công trên công trường*

*a) Yêu cầu về quản lý tại Công trường:*

Nhà thầu cần tham khảo các chỉ dẫn, yêu cầu dưới đây để đề xuất cụ thể về tổ chức quản lý tại công trường:

- Trong E-HSDT, nhà thầu sẽ phải đề xuất, chỉ định một chỉ huy trưởng công trường liên tục có mặt tại công trường thi công, có trình độ và kinh nghiệm phù hợp với quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và yêu cầu của E-HSMT. Chỉ huy trưởng công trường sẽ có trách nhiệm phối hợp tất cả các công việc của nhà thầu trên công trường. Nhà thầu chỉ được thay thế chỉ huy trưởng công trường bằng một nhân sự chỉ định khác có trình độ, kinh nghiệm tương đương và phải được sự đồng ý, cho phép của chủ đầu tư.

- Cung cấp tất cả các dịch vụ cần thiết trên công trường, bố trí các kỹ sư chuyên nghiệp (người sẽ tham gia tích cực trong việc thực thi Hợp đồng) để giải quyết bất kỳ vấn đề liên quan trực tiếp đến công tác thi công.

Nhà thầu sẽ phải cung cấp cùng với E-HSDT tất cả các chi tiết về tổ chức quản lý công trường dự kiến.

Tất cả các nhân viên chủ chốt của nhà thầu phải có trình độ và bằng cấp thích hợp theo quy định lao động của Việt Nam.

Tất cả các nhà thầu kể cả các nhà thầu phụ sẽ phải thông báo và cập nhật liên tục các công việc thi công cho đại diện giám sát của chủ đầu tư.

*b) An ninh trên Công trường:*

Mọi nhân viên của nhà thầu làm việc tại công trường đều phải được huấn luyện các biện pháp kỹ thuật an toàn, được kiểm tra đạt điều kiện và được cấp phép vào nhà máy thi công theo quy định của chủ đầu tư.

Nhà thầu phải tự kiểm soát nhân lực, đảm bảo an ninh trong phạm vi toàn công trường.

Nhà thầu sẽ có trách nhiệm đối với tất cả các vật tư và thiết bị mà thuộc sự quản lý của nhà thầu hoặc được dùng để thi công và có các biện pháp phòng tránh cần thiết để đảm bảo tất cả các vật tư, trang thiết bị,... không bị trộm cắp, phá hoại, cháy hoặc các thiệt hại và mất mát khác.

Mỗi nhân viên của nhà thầu đến công trường thi công phải sử dụng thẻ ra

vào nhà máy, văn phòng công ty do chủ đầu tư cấp, những người đăng ký vào thi công phải tuân thủ tuyệt đối các quy định, nội quy của chủ đầu tư.

Bên cạnh việc nhận dạng cá nhân, tất cả các phương tiện ra vào nhà máy và văn phòng Công ty để thi công phải được đăng ký và được chủ đầu tư cấp phép.

Vật tư và thiết bị sẽ không được phép mang ra khỏi công trường nếu không được sự cho phép và xác nhận của chủ đầu tư.

*c) Di dời các thiết bị thi công:*

Sau khi hoàn thành các công việc theo hợp đồng, nhà thầu phải thu dọn toàn bộ các vật tư thừa, trang thiết bị, dụng cụ của nhà thầu trên công trường, trừ các loại được yêu cầu giữ lại bởi chủ đầu tư.

*d) Thu gom chất thải:*

Nhà thầu phải có các biện pháp, các trang bị thích hợp cho việc thu gom vật liệu thải, chất thải, rác thải..trong quá trình thi công.

Chất thải rắn thông thường (bê tông, xà bần, gỗ ván...) phải được thu gom, vận chuyển ra bãi thải, trước khi vận chuyển phải được cấp phép và chỉ dẫn của chủ đầu tư.

Vật tư cũ hư hỏng sau tháo dỡ trong quá trình thi công phải thực hiện các thủ tục bàn giao lại cho chủ đầu tư để nhập kho nhà máy theo quy định.

Quá trình vận chuyển vật tư cũ và chất thải phải đảm bảo che chắn cẩn thận tránh rơi rớt trên đường.

*e) Các biển hiệu:*

Trong giai đoạn thi công và vận hành thử, các biển hiệu, biển cảnh báo được đặt ở các vị trí thích hợp trong tầm nhìn của những người có liên quan. Các biển hiệu, biển cảnh báo là các biển hiệu phổ biến, được chấp nhận tại Việt Nam, viết bằng tiếng Việt.

Các biển hiệu sẽ là các vật liệu chịu được thời tiết với tuổi thọ cao dưới các điều kiện trên công trường. Trừ những nơi mà chủ đầu tư chấp thuận giữ lại, tất cả các biển hiệu tạm thời phải được tháo dỡ vào ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành.

Các biển hiệu trên công trường có thể bao gồm: Các biển hiệu chỉ dẫn giao thông; Các biển hiệu thông tin; Các biển hiệu khẩn cấp; Các biển cảnh báo; Các biển hiệu cấm; ...

*f) Vệ sinh:*

Khi công trình được nghiệm thu hoàn thành, nhà thầu phải tổ chức thu dọn toàn bộ các vật tư thừa, trang thiết bị, dụng cụ của nhà thầu trên công trường, thực hiện công tác tổng vệ sinh công nghiệp, bàn giao lại mặt bằng sạch cho chủ đầu tư.

*4.1.4. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:*

Nhà thầu phải thuyết minh về việc huy động và bố trí nhân lực, thiết bị thi công đảm bảo thực hiện đầy đủ các bước theo yêu cầu công việc của gói thầu và phải đảm bảo an toàn, đúng tiến độ. Trong đó:

+ Việc huy động nhân sự:

Ngoài các nhân sự chủ chốt theo yêu cầu của E-HSMT nhà thầu phải đảm bảo nhân công sửa chữa được huy động cho gói thầu.

+ Việc huy động thiết bị:

Nhà thầu phải cam kết huy động thiết bị phục vụ thi công gói thầu theo đúng đề xuất.

Nhà thầu phải tính toán cân đối và trình bày trong E-HSMT về số lượng, chủng loại thiết bị, thông số kỹ thuật chính, thời gian và biện pháp vận chuyển các thiết bị đến hiện trường, bố trí thiết bị phục vụ công tác thi công theo trình tự và tiến độ từng hạng mục công trình.

#### *4.5. Giải pháp đảm bảo tiến độ thi công*

Nhà thầu cần nghiên cứu kỹ nội dung công việc, các tiêu chí kỹ thuật và tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư, đồng thời căn cứ theo năng lực, kinh nghiệm thi công của mình để đề xuất cụ thể trong HSDT về tiến độ thi công công trình theo các nội dung sau:

- Tổng tiến độ thi công:

+ Thời gian hoàn thành công trình;

+ Sự phối hợp giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công...;

- Huy động:

+ Nhân sự;

+ Vật tư;

+ Thiết bị.

#### *4.6. Trình tự các bước thi công*

Trong biện pháp thi công nhà thầu phải thuyết minh chi tiết trình tự, cách thức thực hiện các nội dung công việc của gói thầu theo Mục 5.1 trong Thuyết minh Báo cáo KTKT ngày 05/05/2026 kèm theo và có các nội dung cơ bản như sau:

##### **4.6.1. Hệ thống sân, đường, cấp thoát nước, cổng, tường rào, nhà xe, văn phòng:**

Công tác thi công được tổ chức theo nguyên tắc cuốn chiếu từng khu vực, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động chung của đơn vị, trình tự thực hiện các công việc tại Nhà văn phòng có 02 mục được sửa chữa cụ thể như sau:

##### **a. Nhà văn phòng – sửa chữa phòng khánh tiết, sơn tường, mái tôn;**

- Bước 1: Tập kết vật tư, thiết bị, nhân lực; bố trí mặt bằng thi công, che chắn và rào tạm khu vực thi công.

Bước 2: Tháo dỡ tường ngăn giữa 02 phòng hiện hữu bằng thủ công kết hợp máy cắt, máy đục; thu gom và vận chuyển phế thải ra khỏi khu vực thi công.

Bước 3: Tháo dỡ trần hiện hữu, cửa hiện hữu và các hạng mục hoàn thiện liên quan theo phạm vi bản vẽ.

Bước 4: Xử lý các vị trí tiếp giáp sau tháo dỡ; trám vá, hoàn trả bề mặt bằng vữa xi măng mác 75.

Bước 5: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bề mặt tường; xử lý các vị trí nứt, phòng rộp bằng vữa xi măng hoàn thiện.

Bước 6: Bả toàn bộ bề mặt tường bằng bột bả phù hợp; sơn hoàn thiện bằng 01 lớp lót và 02 lớp phủ theo hệ sơn được phê duyệt.

Bước 7: Lắp dựng hệ khung trần; thi công trần thạch cao khung chìm giạt cáp; xử lý mối nối, bả và sơn hoàn thiện bề mặt trần.

Bước 8: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, đèn LED hắt trần, công tắc, ổ cắm và các thiết bị điện theo thiết kế.

Bước 9: Gia công, lắp đặt hệ cửa, vách ốp trang trí

Bước 10: Đục nhám toàn bộ bề mặt nền hiện hữu; dọn dẹp, vệ sinh mặt bằng, hút sạch bụi bẩn.

Bước 11: Thi công lớp liên kết bề mặt bằng Primer theo yêu cầu kỹ thuật của vật liệu sử dụng.

Bước 12: Láng vữa tự san tạo phẳng toàn bộ bề mặt nền khu vực phòng khánh tiết.

Bước 13: Thi công hoàn thiện bề mặt nền bằng sàn nhựa Vinyl cuộn dày 2mm; lắp đặt nẹp hoàn thiện chân tường.

Bước 14: Tháo dỡ các tấm mái tôn hiện hữu bị xuống cấp.

Bước 15: Lắp đặt mái tôn mới, hoàn thiện các chi tiết diềm mái, tôn ốp nóc và các vị trí liên kết liên quan.

Bước 16: Kiểm tra khả năng che chắn, chống dột của hệ mái sau khi thi công hoàn thiện.

#### **b. Nhà văn phòng - Khu vực nhà vệ sinh và bể tự hoại**

Bước 1: Định vị vị trí thi công, chuẩn bị mặt bằng và tổ chức rào chắn khu vực.

Bước 2: Tháo dỡ gạch ốp lát nền, tường; tháo dỡ trần, cửa, ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh hiện hữu và các phụ kiện liên quan, thu gom và vận chuyển phế thải ra khỏi khu vực thi công.

Bước 3: Đào đất bằng máy kết hợp thủ công theo kích thước thiết kế; vận chuyển đất thừa theo quy định.

Bước 4: San sửa đáy móng, đầm chặt và thi công lớp bê tông lót mác 100.

Bước 5: Xây thành bể bằng vật liệu theo bản vẽ; thi công đáy, thành và nắp bể theo giải pháp kết cấu được duyệt.

Bước 6: Lắp đặt cốt thép, ván khuôn và đổ bê tông các cấu kiện liên quan theo yêu cầu kỹ thuật.

Bước 7: Trát chống thấm mặt trong bể; hoàn thiện các vị trí tiếp giáp, cổ ống và các điểm dễ thấm.

Bước 8: Thi công lớp lọc bằng đá dăm theo yêu cầu bản vẽ.

Bước 9: Lắp đặt hệ thống ống vào, ống ra, lỗ kiểm tra, ống thông hơi và nắp đáy bể.

Bước 10: Đục nhám bề mặt nền và chân tường; vệ sinh sạch toàn bộ bề mặt trước khi thi công chống thấm.

Bước 11: Thi công chống thấm khu vực nền và chân tường bằng vật liệu chống thấm theo bản vẽ; gia cường tại các vị trí góc, cổ ống theo yêu cầu kỹ thuật.

Bước 12: Láng nền tạo dốc thoát nước bằng vữa xi măng, đảm bảo hướng dốc về phễu thu.

Bước 13: Lát nền bằng gạch chống trơn; ốp tường bằng gạch hoàn thiện theo chủng loại, quy cách bản vẽ.

Bước 14: Chít mạch, vệ sinh bề mặt ốp lát; kiểm tra độ dốc thoát nước và chất lượng bề mặt hoàn thiện.

Bước 15: Lắp đặt hệ trần nhôm, cửa composite và hoàn thiện các chi tiết phụ kiện.

Bước 16: Lắp đặt thiết bị vệ sinh, lavabo, bồn cầu, phụ kiện inox và vách ngăn compact HPL theo phạm vi được duyệt.

Bước 17: Lắp đặt hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước và đấu nối thiết bị vào hệ thống.

Bước 18: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, công tắc, ổ cắm và các thiết bị điện trong khu vực nhà vệ sinh.

#### **4.6.2. Nhà vòm, kho, căn tin**

Bước 1: Tập kết vật tư, thiết bị, nhân lực; che chắn, bố trí mặt bằng thi công.

Bước 2: Tháo dỡ các hạng mục cũ cửa, kệ bếp, la phong, chậu rửa ...; thu gom và vận chuyển phế thải ra khỏi khu vực thi công.

Bước 3: Vệ sinh, xử lý bề mặt nền và tường trước khi thi công hoàn thiện.

Bước 4: Cạo bỏ lớp sơn cũ trên tường; xử lý các vị trí nứt, bong tróc; bả và sơn hoàn thiện theo hệ sơn được duyệt.

Bước 5: Lát nền chỗ tháo dỡ.

Bước 6: Lắp đặt hệ trần hoàn thiện theo phạm vi thiết kế.

Bước 7: Thi công, lắp đặt kệ bếp, chậu rửa.

Bước 8: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước khu vực bếp và đấu nối thiết bị.

Bước 9: Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, ổ cắm và các thiết bị điện phục vụ khu vực Căn tin.

#### **4.6.3. Nhà xưởng số 1**

Bước 1: Tập kết vật tư, thiết bị, nhân lực; rào tạm và bố trí mặt bằng thi công đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động chung.

Bước 2: Kiểm tra, đánh dấu các vị trí nền bị nứt, rỗ, bong tróc để xử lý cục bộ trước khi thi công lớp phủ hoàn thiện.

Bước 3: Mài toàn bộ bề mặt nền bằng máy mài công nghiệp; làm sạch lớp bề mặt yếu, tạo độ nhám cho nền.

Bước 4: Xử lý các vị trí nứt, rỗ, bong tróc bằng vật liệu sửa chữa phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật của hệ sơn nền.

Bước 5: Vệ sinh toàn bộ bề mặt nền bằng máy hút bụi công nghiệp, đảm bảo nền khô, sạch trước khi thi công sơn.

Bước 6: Thi công lớp sơn lót epoxy theo chỉ dẫn kỹ thuật của nhà sản xuất.

Bước 7: Thi công lớp sơn phủ epoxy hoàn thiện theo chiều dày và số lớp theo phạm vi bản vẽ.



Bước 8: Tháo dỡ các tấm tôn vách bị hư hỏng, xuống cấp theo phạm vi được duyệt.

Bước 9: Kiểm tra, gia cố các vị trí liên kết và lắp đặt mới hệ tôn vách bao che.

Bước 10: Kiểm tra, xử lý các vị trí mái và máng thoát nước liên quan theo phạm vi bản vẽ.

Đơn vị thực hiện gói thầu lập chi tiết trình tự các bước thực hiện sát với thực tế được Chủ đầu tư phê duyệt, trong quá trình thực hiện đảm bảo không được gián đoạn mọi điều kiện, trường hợp bất khả kháng đơn vị lập biện pháp lường trước mọi biến cố để có biện pháp, nhằm đảm bảo gói dịch vụ thực hiện không bị ảnh hưởng làm chậm tiến độ hay ảnh hưởng đến thiết bị.

Trong quá trình thực hiện thi công, sửa chữa các nội dung công việc của gói thầu, đơn vị thi công phải tuyệt đối tuân thủ theo trình tự biện pháp thi công được phê duyệt. Nếu để xảy ra sự cố chủ quan gây ảnh hưởng tới sản xuất của Chủ đầu tư thì đơn vị thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

#### *4.7. An toàn lao động, vệ sinh môi trường*

-Yêu cầu chung:

+ Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong suốt quá trình thi công. Đặc biệt chú ý trong công tác lắp đặt dàn giáo, công tác thi công thiết bị trên cao và những vị trí có nguy cơ mất an toàn;

+ Công tác thi công phải hạn chế tối đa việc phát tán bụi bẩn ra bên ngoài và làm ảnh hưởng đến các thiết bị xung quanh.

+ Đảm bảo tính bố trí khoa học, bài bản trong suốt quá trình thi công. Các vật tư, thiết bị, máy thi công phải được bố trí gọn gàng, ngăn nắp, thường xuyên vệ sinh, sắp xếp lại sau mỗi ngày thi công.

+ Đảm bảo công tác phòng chống sự cố cháy, nổ.

- Biện pháp an toàn:

+ Biện pháp thi công phải thuyết minh rõ ràng các biện pháp để đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường như: Biện pháp an toàn cho người và thiết bị khi thi công trên cao, trong môi trường kín thiếu không khí; biện pháp an toàn điện; biện pháp an toàn khi sử dụng các thiết bị điện; an toàn trong công tác nâng hạ; công tác lập biển báo, dây cảnh báo tại những nơi nguy hiểm, những khu vực đang thi công theo quy định; biện pháp đảm bảo trực cấp cứu thường xuyên trong quá trình thi công, thông tin liên hệ với các bệnh viện, trạm y tế gần công trường thi công để cấp cứu kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố,....

+ Lực lượng tham gia thi công phải có đủ các tiêu chuẩn về độ tuổi, sức khỏe, tay nghề và đều được huấn luyện về an toàn lao động theo quy định;

+ Người tham gia thi công được trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, bảo hộ lao động theo nghề nghiệp của mình;

+ Có cán bộ phụ trách về an toàn lao động có mặt trong suốt quá trình thi công để kịp thời cảnh báo, xử lý hạn chế tai nạn xảy ra.

+ Kết thúc thi công cần tiến hành thu dọn mặt bằng, vệ sinh công nghiệp sạch sẽ. Tổ chức thu gom chất thải, rác thải về nơi quy định, các vật tư thu hồi, hư hỏng được tập kết nhập kho phế liệu theo quy định hiện hành của chủ đầu tư.

#### *4.8. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy*

Biện pháp Phòng cháy, chữa cháy (PCCC) bao gồm các nội dung chính: (1) Các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn PCCC áp dụng; (2) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện PCCC.

#### **5. Quy định về kiểm tra nghiệm thu công trình:**

- Các nội dung trong quá trình nghiệm thu được áp dụng theo các quy định của Nhà nước và Công ty LDA ban hành;

- Các nội dung trong quá trình nghiệm thu được áp dụng theo các quy định của Nhà nước và Công ty ban hành;

- Khối lượng công việc thực hiện được nghiệm thu theo thực tế thi công và phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật để làm cơ sở thanh quyết toán;

- Thành phần tham gia nghiệm thu phải đầy đủ, đúng thời gian và địa điểm theo Quy định hiện hành của Công ty;

- Đơn vị thực hiện có trách nhiệm mời các thành phần nghiệm thu theo quy định để nghiệm thu công trình sau khi thực hiện sửa chữa xong;

Để đảm bảo công tác nghiệm thu theo yêu cầu kỹ thuật tại mục 3.2 chương này.

#### **CÁC BẢN VẼ VÀ TÀI LIỆU CẤP KÈM E-HSMT**

Nhà thầu sẽ được Bên mời thầu cung cấp kèm theo E-HSMT một bộ hồ sơ thuyết minh Phương án, Tập bản vẽ kỹ thuật đã được thẩm tra và phê duyệt.

### **PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

#### **Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG**

*Điều kiện hợp đồng bao gồm E-ĐKC, E-ĐKCT của Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có) thể hiện quyền lợi và nghĩa vụ của các bên.*

*E-ĐKC Hợp đồng được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này. E-ĐKCT quy định cụ thể các nội dung tương ứng với E-ĐKC khi áp dụng đối với từng gói thầu nhằm bổ sung thông tin cần thiết để hoàn chỉnh hợp đồng, đảm bảo tính khả thi cho việc ký kết và thực hiện hợp đồng*

*Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng hợp đồng theo kết quả đầu ra, tùy theo chất lượng đầu ra mà nhà thầu sẽ được thanh toán với giá trị khác nhau. Nếu nhà thầu thực hiện đúng yêu cầu của E-HSMT, nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng (đối với hợp đồng trọn gói) hoặc bằng 100% giá trị theo khối lượng công việc thực tế nhân với đơn giá (đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh). Nếu nhà thầu không đảm bảo chất lượng công trình như đã đề xuất thì nhà thầu chỉ được thanh toán tương ứng với chất lượng đã hoàn thành.*

*Để áp dụng điều khoản về giảm trừ thanh toán, Chủ đầu tư cần xây dựng phụ lục Hợp đồng, trong đó nêu rõ yêu cầu về chất lượng đầu ra; mức độ chất lượng có thể chấp nhận được; biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng của công trình (ví dụ lấy mẫu phân tích, phương pháp và trình tự thủ tục sẽ áp dụng để đánh giá...); mức độ giảm trừ thanh toán theo kỳ thanh toán.*

*Trường hợp Chủ đầu tư có nguồn lực tài chính để khuyến khích nhà thầu khi nhà thầu hoàn thành việc cung cấp dịch vụ với chất lượng xuất sắc, có thể bổ sung điều khoản về “tăng giá trị thanh toán” trên nguyên tắc tương tự như đối với điều khoản giảm trừ thanh toán vào E-ĐKC và E-ĐKCT.*

|                      | <b>A. Các quy định chung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Định nghĩa</b> | <p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Bản vẽ” là các bản vẽ của công trình, bao gồm các bản vẽ, bảng tính toán, thông tin kỹ thuật của công trình theo hợp đồng và bất kỳ bản vẽ điều chỉnh hoặc bổ sung nào do Chủ đầu tư phát hành theo hợp đồng hoặc do nhà thầu lập đã được Chủ đầu tư chấp thuận;</p> <p>1.2. Biên bản nghiệm thu là biên bản được lập, phát hành theo quy định của pháp luật về xây dựng;</p> <p>1.3. “Bất khả kháng” là những sự kiện hoặc tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch và cấm vận hàng hóa;</p> <p>1.4. “Chủ đầu tư” là bên thuê Nhà thầu thực hiện công trình và được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.5. “Đại diện Chủ đầu tư” là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền theo từng thời gian và điều hành công việc thay mặt cho Chủ đầu tư.</p> <p>1.6. “Bản xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng” là văn bản được Chủ đầu tư phát hành trên cơ sở Nhà thầu đã khắc phục sửa chữa các sai sót của công trình trong thời hạn bảo hành công trình;</p> <p>1.7. “Công trình” là các Công trình chính và Công trình tạm, hoặc một trong hai loại công trình này tùy từng trường hợp theo quy định <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.8. “Công trình tạm” là các công trình cần thiết phục vụ thi công công trình, hạng mục công trình;</p> <p>1.9. “Công trình chính” là các công trình mà Nhà thầu thi công theo hợp đồng;</p> <p>1.10. “Công trường” là khu vực được xác định trong <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.11. “Giá hợp đồng” là giá trị ghi trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu.</p> <p>1.12. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu để thực hiện, hoàn thành công trình, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.13. “Năm” là năm dương lịch;</p> |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>1.14. “Tháng” là tháng dương lịch;</p> <p>1.15. “Ngày” là ngày dương lịch;</p> <p>1.16. “Ngày hoàn thành” là ngày hoàn thành công trình được Chủ đầu tư xác nhận theo <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.17. “Ngày hoàn thành dự kiến” là ngày mà dự kiến Nhà thầu sẽ hoàn thành công trình. Ngày hoàn thành dự kiến được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.18. “Ngày khởi công” là ngày được ghi trong <b>E-ĐKCT</b>. Đó là ngày chậm nhất mà Nhà thầu phải bắt đầu thực hiện công trình. Ngày khởi công không nhất thiết phải trùng với ngày tiếp nhận mặt bằng công trường;</p> <p>1.19. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.20. “Đại diện Nhà thầu” là người được Nhà thầu nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu ủy quyền bằng văn bản và điều hành công việc thay mặt Nhà thầu.</p> <p>1.21. “Nhà thầu phụ” là tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để tham gia thực hiện công việc xây lắp;</p> <p>1.22. “Nhà xưởng” là bất kỳ bộ phận không tách rời nào của công trình có chức năng cơ điện, hoá học hay sinh học;</p> <p>1.23. “Sai sót” là bất kỳ phần nào của công trình chưa hoàn thành theo đúng hợp đồng;</p> <p>1.24. “Sự kiện bồi thường” là các sự kiện được xác định theo Mục 48 E-ĐKC;</p> <p>1.25. “Thay đổi” là các yêu cầu bằng văn bản của Chủ đầu tư làm thay đổi công trình;</p> <p>1.26. “Thiết bị” là nhà xưởng, xe, máy móc của Nhà thầu được tạm thời mang đến công trường để thi công công trình;</p> <p>1.27. “Thời hạn bảo hành công trình xây dựng” là thời gian Nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về sửa chữa các sai sót đối với công trình. Thời hạn bảo hành được tính từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao;</p> <p>1.28. “Thông số kỹ thuật” là các yêu cầu kỹ thuật của công trình kèm trong Hợp đồng và bất kỳ thay đổi hay bổ sung nào được Chủ đầu tư đưa ra hay phê duyệt;</p> <p>1.29. “Nhà thầu tư vấn” là tổ chức, cá nhân do Chủ đầu tư ký hợp đồng thuê để thực hiện một hoặc một số công việc chuyên môn liên quan đến việc quản lý thực hiện hợp đồng. Tên nhà thầu tư vấn được</p> |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                      | <p>quy định tại <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.30. “Tư vấn thiết kế” là tư vấn thực hiện việc thiết kế xây dựng công trình.</p> <p>1.31. “Đại diện nhà thầu tư vấn” là người được nhà thầu tư vấn ủy quyền làm đại diện để thực hiện các nhiệm vụ do nhà thầu tư vấn giao.</p> <p>1.32. “Vật tư” là nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu và công cụ, dụng cụ, máy móc thiết bị sử dụng trong công trình;</p> <p>1.33. “Thời gian thực hiện hợp đồng” được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p><b>2. Tài liệu hợp đồng và thứ tự ưu tiên</b></p> | <p>2.1. Đối với trường hợp hoàn thành từng phần theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>, các thuật ngữ “Công trình”, “Ngày hoàn thành” và “Ngày hoàn thành dự kiến” quy định tại E-ĐKC được hiểu là áp dụng tương ứng cho từng phần của Công trình.</p> <p>2.2. Tất cả các tài liệu nêu tại Mục 2.3 E-ĐKC (bao gồm cả các phần của tài liệu) sẽ cấu thành Hợp đồng để tạo thành thể thống nhất, có tính tương hỗ, bổ sung và giải thích cho nhau.</p> <p>2.3. Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Văn bản Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</li> <li>b) E-ĐKCT của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);</li> <li>c) Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>d) E-ĐKC của hợp đồng;</li> <li>đ) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>e) Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;</li> <li>g) E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;</li> <li>h) E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);</li> <li>i) Các tài liệu khác quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>2.4. Tài liệu hợp đồng là một phần của hồ sơ hợp đồng quy định tại Điều 65 Luật Đấu thầu và được các bên ký số để tạo thành hợp đồng điện tử bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Văn bản hợp đồng;</li> </ul> |

|                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                      | <p>b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng được điền đầy đủ toàn bộ nội dung và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);</p> <p>c) Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);</p> <p>d) Tài liệu khác (nếu có).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>3. Luật và ngôn ngữ</b>           | Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>4. Thông báo</b>                  | <p>4.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản. Thuật ngữ “bằng văn bản” hay “văn bản” là bản ghi bằng tay, đánh máy, được in ra hoặc dưới dạng điện tử và sau đó được lưu trữ lâu dài.</p> <p>4.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b> | <p>5.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau:</p> <p>a) Đặt cọc bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Chủ đầu tư hoặc Séc bảo chi đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu;</p> <p>b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại Phần 3 hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>5.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>5.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Nhà thầu không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>5.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại</p> |

|                                                              | <b>E-ĐKCT.</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>6. An toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường</b> | <p>An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ</p> <p><b>6.1. An toàn lao động</b></p> <p>a) Nhà thầu phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận;</p> <p>b) Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn;</p> <p>c) Các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật;</p> <p>d) Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động;</p> <p>đ) Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.</p> <p>Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.</p> <p><b>6.2. Bảo vệ môi trường</b></p> <p>a) Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường; phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định;</p> <p>b) Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường;</p> <p>c) Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp</p> |



|                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                         | <p>bảo vệ môi trường.</p> <p>d) Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.</p> <p>6.3. Phòng chống cháy nổ:</p> <p>Các bên tham gia hợp đồng xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p><b>7. Quyền và nghĩa vụ chung của Chủ đầu tư</b></p> | <p>7.1. Quyền của Chủ đầu tư:</p> <p>a) Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, giám sát nhưng không được gây cản trở hoạt động thi công bình thường của Nhà thầu và bất kỳ chậm trễ, trì hoãn hay yêu cầu bổ sung kéo dài nào trong việc kiểm tra/kiểm định của Chủ đầu tư thì đều không được tính vào tiến độ thi công của Nhà thầu;</p> <p>b) Nếu Chủ đầu tư xét thấy mình có quyền với bất kỳ khoản thanh toán nào theo bất cứ điều nào hoặc các quy định khác liên quan đến hợp đồng thì phải thông báo và cung cấp các chi tiết cụ thể cho Nhà thầu.</p> <p>c) Trường hợp Chủ đầu tư nhận thấy vấn đề hoặc tình huống dẫn tới khiếu nại phải thông báo cho Nhà thầu càng sớm càng tốt. Các thông tin chi tiết phải xác định cụ thể điều khoản hoặc cơ sở khiếu nại khác và phải bao gồm chứng minh của số tiền và sự kéo dài mà Chủ đầu tư tự cho mình có quyền được hưởng liên quan đến hợp đồng. Chủ đầu tư sau đó phải quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số tiền (nếu có) mà Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu thanh toán;</li> <li>- Kéo dài (nếu có) thời hạn thông báo sai sót;</li> </ul> <p>Chủ đầu tư có thể khấu trừ số tiền này từ bất kỳ khoản nợ hay sẽ nợ nào của Nhà thầu. Chủ đầu tư chỉ được quyền trừ hoặc giảm số tiền từ tổng số được xác nhận khoản nợ của Nhà thầu hoặc theo một khiếu nại nào khác đối với Nhà thầu theo khoản này;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>7.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư</p> <p>a) Xin giấy phép xây dựng theo quy định;</p> <p>b) Bàn giao toàn bộ hoặc từng phần mặt bằng xây dựng cho Nhà thầu quản lý, sử dụng phù hợp với tiến độ và các thỏa thuận của hợp đồng;</p> <p>c) Thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính của Chủ</p> |

|                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                       | <p>đầu tư tham gia quản lý và thực hiện hợp đồng;</p> <p>d) Bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán cho Nhà thầu theo tiến độ thanh toán trong hợp đồng;</p> <p>đ) Cung cấp kịp thời hồ sơ thiết kế và các tài liệu có liên quan, vật tư (nếu có) theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>e) Xem xét và chấp thuận bằng văn bản đối với các đề xuất liên quan đến thiết kế, thi công của Nhà thầu trong quá trình thi công xây dựng công trình. Nếu trong khoảng thời gian này mà Chủ đầu tư không trả lời thì coi như Chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu;</p> <p>g) Chủ đầu tư phải có sẵn để cung cấp cho Nhà thầu toàn bộ các số liệu liên quan mà Chủ đầu tư có về điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn và những nội dung của công tác khảo sát về công trường, bao gồm cả các yếu tố môi trường liên quan đến hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p><b>8. Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà thầu</b></p> | <p>8.1. Quyền của Nhà thầu</p> <p>a) Được quyền đề xuất với Chủ đầu tư về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.</p> <p>b) Được thay đổi các biện pháp thi công sau khi được Chủ đầu tư chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình trên cơ sở giá hợp đồng đã ký kết.</p> <p>8.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu</p> <p>a) Nhà thầu phải thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.</p> <p>b) Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công, ghi nhận ký thi công xây dựng công trình, lập hồ sơ thanh toán, lập hồ sơ hoàn công, lập quyết toán hợp đồng, thí nghiệm vật liệu, kiểm định, thiết bị, sản phẩm xây dựng theo đúng quy định của hợp đồng.</p> <p>c) Nhà thầu phải giữ bí mật thông tin liên quan đến hợp đồng hoặc pháp luật có quy định liên quan đến bảo mật thông tin.</p> <p>d) Nhà thầu phải trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian quy định tại <b>E-ĐKCT</b>, nếu trong khoảng thời gian quy định Nhà thầu không trả lời thì được coi là Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> <p>8.3. Báo cáo về nhân lực và thiết bị của Nhà thầu</p> |

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư những thông tin chi tiết về số lượng nhân lực tối thiểu, thiết bị chủ yếu của Nhà thầu trên công trường.

#### 8.4. Hợp tác

- Nhà thầu phải có trách nhiệm hợp tác trong công việc đối với nhân sự của Chủ đầu tư và các Nhà thầu khác trong dự án. Hợp tác có thể bao gồm việc sử dụng các thiết bị, công trình tạm, đường vào công trường... của nhà thầu trong trường hợp cần thiết, cấp bách. Trong trường hợp này, nếu phát sinh chi phí ngoài giá hợp đồng thì các bên xem xét thỏa thuận bổ sung chi phí này.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về các hoạt động thi công xây lắp của mình trên công trường và phối hợp hoạt động của các Nhà thầu khác ở phạm vi (nếu có) được nêu rõ trong E-HSMT của Chủ đầu tư.

#### 8.5. Định vị các mốc

- Nhà thầu phải định vị công trình theo các mốc và cao trình tham chiếu được xác định trong hợp đồng. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm về việc định vị đúng tất cả các hạng mục của công trình và phải điều chỉnh sai sót về vị trí, cao độ, kích thước hoặc căn tuyến của công trình.

- Chủ đầu tư sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào về việc cung cấp thông tin trong các mục được chỉ ra trên đây hoặc các thông báo để tham chiếu đó (*các điểm mốc, tuyến và cao trình chuẩn*), nhưng Nhà thầu phải cố gắng để kiểm chứng độ chính xác của chúng trước khi sử dụng.

#### 8.6. Điều kiện về công trường

Nhà thầu được coi là đã thẩm tra và xem xét công trường, khu vực xung quanh công trường, các số liệu và thông tin có sẵn nêu trên và đã được thỏa mãn trước khi nộp thầu, bao gồm:

a) Địa hình của công trường, bao gồm cả các điều kiện địa chất công trình khi mà trong E-HSMT hoặc tài liệu làm rõ đã có báo cáo khảo sát địa chất công trình;

b) Điều kiện địa chất thủy văn và khí hậu;

c) Mức độ và tính chất của công việc và vật liệu cần thiết cho việc thi công, hoàn thành công trình và sửa chữa sai sót.

d) Các quy định của pháp luật về lao động;

đ) Các yêu cầu của Nhà thầu về đường vào, ăn, ở, phương tiện, nhân lực, điều kiện giao thông, nước và các dịch vụ khác.

Nhà thầu được coi là đã thỏa mãn về tính đúng, đủ của điều kiện

công trường để xác định giá hợp đồng.

Nếu gặp phải các điều kiện địa chất bất lợi mà Nhà thầu cho là không lường trước được thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết một cách sớm nhất có thể. Thông báo này sẽ mô tả các điều kiện địa chất sao cho Chủ đầu tư có thể kiểm tra được và phải nêu lý do tại sao Nhà thầu coi các điều kiện địa chất đó là không lường trước được. Nhà thầu phải tiếp tục thi công xây dựng công trình, sử dụng các biện pháp thỏa đáng, hợp lý, thích ứng với điều kiện địa chất đó và phải tuân theo chỉ dẫn của Chủ đầu tư đưa ra (nếu có). Trường hợp chỉ dẫn của Chủ đầu tư tạo ra sự thay đổi thì các bên có thể xem xét tiêu chí để thống nhất áp dụng theo Điều 15 E-ĐKC.

#### 8.7. Đường đi và phương tiện

Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại chuyên dùng hoặc tạm thời mà Nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trường. Nhà thầu cũng phải có thêm các phương tiện khác bên ngoài công trường cần cho công việc bằng kinh phí của mình.

Nhà thầu phải nỗ lực để tránh làm hư hỏng đường, cầu do việc sử dụng, đi lại của Nhà thầu hoặc người của Nhà thầu gây ra. Những nỗ lực này phải bao gồm việc sử dụng đúng các phương tiện và tuyến đường thích hợp.

Trừ khi được quy định khác trong các điều kiện và điều khoản này:

- a) Nhà thầu không được sử dụng và chiếm lĩnh toàn bộ đường đi, vỉa hè bất kể nó là công cộng hay thuộc quyền kiểm soát của Chủ đầu tư hoặc những người khác;
- b) Nhà thầu (*trong quan hệ giữa các bên*) sẽ phải chịu trách nhiệm sửa chữa nếu Nhà thầu làm hỏng khi sử dụng các tuyến đường đó;
- c) Nhà thầu phải cung cấp các biển hiệu, biển chỉ dẫn cần thiết dọc tuyến đường và phải xin phép nếu các cơ quan liên quan yêu cầu cho việc sử dụng các tuyến đường, biển hiệu, biển chỉ dẫn;
- d) Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào có thể nảy sinh từ việc sử dụng hoặc các việc liên quan khác đối với các tuyến đường đi lại;
- đ) Chủ đầu tư không bảo đảm sự thích hợp hoặc sẵn có các tuyến đường riêng biệt nào;
- e) Chi phí do sự không thích hợp hoặc không có sẵn các tuyến đường cho yêu cầu sử dụng của Nhà thầu sẽ do Nhà thầu chịu.

#### 8.8. Vận chuyển vật tư thiết bị (trừ khi có quy định khác)

- a) Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư không muộn hơn thời gian quy định tại **E-ĐKCT**, trước ngày mà mọi vật tư, thiết bị được

vận chuyển tới công trường (bao gồm cả đóng gói, xếp hàng, vận chuyển, nhận, dỡ hàng, lưu kho và bảo vệ vật tư thiết bị);

b) Nhà thầu phải bồi thường và gánh chịu thiệt hại cho Chủ đầu tư đối với các hư hỏng, mất mát và chi phí (kể cả lệ phí và phí tư pháp) do việc vận chuyển vật tư thiết bị của Nhà thầu.

#### 8.9. Thiết bị Nhà thầu

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Nhà thầu phải dùng riêng cho việc thi công công trình. Nhà thầu không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Chủ đầu tư. Tuy nhiên, không yêu cầu phải có sự đồng ý của Chủ đầu tư đối với các xe cộ vận chuyển vật tư, thiết bị hoặc nhân lực của Nhà thầu ra khỏi công trường.

#### 8.10. Thiết bị và vật liệu do Chủ đầu tư cấp (nếu có)

a) Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm đối với thiết bị, vật liệu của mình cấp cho Nhà thầu.

b) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với từng thiết bị, vật liệu của Chủ đầu tư trong khi người của Nhà thầu vận hành, lái, điều khiển, sử dụng, quản lý hoặc kiểm soát nó.

Chủ đầu tư phải cung cấp miễn phí, “các vật liệu do mình cung cấp” (nếu có) theo các chi tiết nêu trong các yêu cầu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp những vật tư này tại thời điểm và địa điểm được quy định trong hợp đồng. Nhà thầu phải kiểm tra những vật liệu này và phải thông báo kịp thời cho Chủ đầu tư về sự thiếu hụt, sai sót hoặc không có của những vật liệu này. Trừ khi hai bên có thỏa thuận khác, Chủ đầu tư phải xác định ngay sự thiếu hụt, sai sót như đã được thông báo.

Sau khi được kiểm tra, vật liệu cấp không sẽ phải được Nhà thầu bảo quản và giám sát cẩn thận. Trách nhiệm kiểm tra, bảo quản của Nhà thầu không tách Chủ đầu tư khỏi trách nhiệm đối với sự thiếu hụt, sai sót, lỗi không thấy rõ khi kiểm tra.

#### 8.11. Hoạt động của Nhà thầu trên công trường

Nhà thầu phải giới hạn các hoạt động của mình trong phạm vi công trường và khu vực bổ sung mà Nhà thầu có và được Chủ đầu tư đồng ý là nơi làm việc. Nhà thầu phải có sự chú ý cần thiết để giữ cho thiết bị của Nhà thầu và nhân lực của Nhà thầu chỉ hoạt động trong phạm vi công trường và các khu vực bổ sung và giữ cho không lấn sang khu vực lân cận. Trong thời gian thi công công trình, Nhà thầu phải giữ cho công trường không có các cản trở không cần thiết, và phải cất giữ hoặc sắp xếp thiết bị hoặc vật liệu thừa của mình.

|                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                               | <p>Nhà thầu phải dọn sạch rác và dỡ bỏ công trình tạm ra khỏi công trường khi không cần nữa.</p> <p>Sau khi biên bản nghiệm thu công trình đã được cấp, Nhà thầu phải dọn sạch và đưa đi tất cả thiết bị của Nhà thầu, nguyên vật liệu thừa, phế thải xây dựng, rác và công trình tạm. Nhà thầu phải để lại những khu vực đó của công trường và công trình trong trạng thái sạch sẽ và an toàn. Tuy nhiên, Nhà thầu có thể để lại công trường, trong giai đoạn thông báo sai sót, những vật tư thiết bị cần để Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.</p> <p>Nếu tất cả những vật tư, thiết bị này không được dọn khỏi công trường trong trong thời gian quy định <b>E-ĐKCT</b> sau khi Chủ đầu tư cấp biên bản nghiệm thu, bàn giao; Chủ đầu tư có thể bán hoặc thải bỏ vật tư thiết bị, số tiền thu được từ việc bán vật tư, thiết bị sẽ trả cho Nhà thầu sau khi đã thanh toán các chi phí phát sinh cho Chủ đầu tư.</p> <p>8.12. Các vấn đề khác có liên quan</p> <p>Tất cả các cỗ vật, đồng tiền, đồ cỗ hoặc các di vật khác hoặc các hạng mục địa chất hoặc khảo cỗ được tìm thấy trên công trường sẽ được đặt dưới sự bảo quản và thẩm quyền của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chú ý không cho người của mình hoặc người khác lấy đi hoặc làm hư hỏng các đồ vật tìm thấy này.</p> <p>Khi phát hiện ra những đồ vật này, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư để hướng dẫn giải quyết.</p> |
| <p><b>9. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn quản lý dự án (nếu có)</b></p> | <p>Trường hợp Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án thì Nhà thầu tư vấn quản lý dự án có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>9.1. Quyền của Nhà thầu tư vấn</p> <p>Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn có thể bao gồm những cá nhân có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.</p> <p>Nhà thầu tư vấn không có quyền sửa đổi hợp đồng. Nhà thầu tư vấn có thể thực hiện quyền hạn được gán với chức danh nhà tư vấn như đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong hợp đồng. Nếu Nhà thầu tư vấn được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Chủ đầu tư cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của Nhà thầu tư vấn, trừ những gì đã thỏa thuận với Nhà thầu. Tuy nhiên, mỗi khi Nhà thầu tư vấn thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể mà cần có sự chấp thuận của Chủ đầu tư (<i>vì mục đích của hợp đồng</i>) thì được xem</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

như Chủ đầu tư đã chấp thuận.

Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:

- a) Mỗi khi thực thi nhiệm vụ hoặc thực hiện một quyền hạn đã được xác định cụ thể hoặc bao hàm trong hợp đồng, Nhà thầu tư vấn được xem là làm việc cho Chủ đầu tư;
- b) Nhà thầu tư vấn không có quyền giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng hay cho một bên nào;
- c) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của Nhà thầu tư vấn (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Nhà thầu khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.

## 9.2. Ủy quyền của Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể phân công nhiệm vụ và ủy quyền cho một số cá nhân nhất định sau khi được sự chấp thuận của Chủ đầu tư. Những cá nhân này có thể là một Nhà thầu tư vấn thường trú hoặc giám sát viên độc lập được chỉ định để giám sát hoặc chạy thử các hạng mục thiết bị, vật liệu. Sự phân công, ủy quyền hoặc hủy bỏ sự phân công, ủy quyền của nhà tư vấn phải thể hiện bằng văn bản và chỉ có hiệu lực khi nào Chủ đầu tư nhận được văn bản đó. Tuy nhiên, trừ khi có thỏa thuận khác của hai bên trong hợp đồng hoặc của Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn sẽ không ủy quyền để quyết định bất kỳ vấn đề gì.

Các cá nhân này phải là những người có đủ trình độ, năng lực để thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền.

Mỗi cá nhân được phân công nhiệm vụ hoặc được ủy quyền, chỉ được quyền đưa ra chỉ dẫn cho Nhà thầu trong phạm vi được xác định trong sự ủy quyền. Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, chỉ dẫn, thông báo, đề xuất, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của một cá nhân phù hợp với sự ủy quyền sẽ có cùng hiệu lực như là việc thực hiện công việc của chính Nhà thầu tư vấn. Tuy nhiên:

- a) Bất kỳ một sự không thành công trong công việc, không chấp thuận một công việc, thiết bị hoặc vật liệu nào đó, sẽ không có nghĩa là sự phê duyệt và do vậy, sẽ không phương hại đến quyền của Nhà thầu tư vấn trong việc bác bỏ công việc, thiết bị hoặc vật liệu đó;
- b) Nếu Nhà thầu có điều gì hoài nghi đối với một quyết định hoặc chỉ dẫn nào đó của các cá nhân này thì Nhà thầu có thể nêu vấn đề đó với Nhà thầu tư vấn là người sẽ nhanh chóng khẳng định, đảo

|                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                             | <p>ngược hoặc thay đổi quyết định hoặc chỉ dẫn đó.</p> <p><b>9.3. Chỉ dẫn của Nhà thầu tư vấn</b></p> <p>Nhà thầu tư vấn có thể đưa ra cho Nhà thầu bất kỳ lúc nào các chỉ dẫn và bản vẽ bổ sung hoặc sửa đổi cần thiết cho việc thi công xây dựng công trình và sửa chữa mọi sai sót, tất cả phải phù hợp với hợp đồng. Nhà thầu sẽ chỉ nhận các chỉ dẫn của Nhà thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền.</p> <p>Chủ đầu tư phải tuân theo các chỉ dẫn do nhà tư vấn hoặc người được ủy quyền đưa ra về bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến hợp đồng. Khi có thể, các chỉ dẫn của Nhà thầu tư vấn và người được ủy quyền phải được đưa ra ở dạng văn bản. Trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền đưa ra chỉ dẫn bằng lời nói hoặc nhận được đề nghị chỉ dẫn bằng văn bản nhưng không trả lời bằng văn bản trong khoảng thời gian quy định tại <b>E-ĐKCT</b> thì đề nghị hoặc yêu cầu đó chính là chỉ dẫn bằng văn bản của Nhà thầu tư vấn hoặc người được ủy quyền (<i>trường hợp cụ thể do các bên quy định trong hợp đồng</i>).</p> <p><b>9.4. Thay thế Nhà thầu tư vấn</b></p> <p>Nếu Chủ đầu tư có ý định thay thế Nhà thầu tư vấn thì phải thông báo cho Nhà thầu thông tin chi tiết tương ứng của Nhà thầu tư vấn được dự kiến thay thế. Chủ đầu tư không được thay thế Nhà thầu tư vấn bằng một người mà Nhà thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Chủ đầu tư các chi tiết, lý lẽ để giải thích.</p> <p><b>9.5. Quyết định của Nhà thầu tư vấn</b> (<i>trường hợp Chủ đầu tư không thuê Nhà thầu tư vấn thì khoản này áp dụng cho chính Chủ đầu tư</i>)</p> <p>Những điều kiện này quy định rằng, Nhà thầu tư vấn (<i>thay mặt cho Chủ đầu tư</i>) sẽ tiến hành công việc theo khoản này để đồng ý hay quyết định một vấn đề, nhà tư vấn phải trao đổi ý kiến với từng bên để cố gắng đạt được sự thống nhất chung. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, nhà tư vấn sẽ đưa ra một quyết định khách quan phù hợp với hợp đồng, có xem xét thích đáng đến những sự việc có liên quan.</p> |
| <p><b>10. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng (nếu có)</b></p> | <p>Trường hợp Chủ đầu tư thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng thì Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p><b>10.1. Quyền của Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng</b></p> <p>Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao trong hợp đồng và các quy định cụ thể theo quy định của pháp luật. Tư vấn giám sát có thể bao gồm những cá nhân</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



|                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                | <p>có trình độ chuyên môn phù hợp và có đủ năng lực để thực hiện những công việc này.</p> <p>Tư vấn giám sát không có quyền sửa đổi hợp đồng. Tư vấn giám sát có thể thực hiện quyền hạn được gán với chức danh Tư vấn giám sát như đã được xác định hoặc được bao hàm do thấy cần thiết trong hợp đồng. Nếu Tư vấn giám sát được yêu cầu phải có sự chấp thuận của Chủ đầu tư trước khi thực thi một quyền hạn được xác định cụ thể thì những yêu cầu này phải được nói rõ trong hợp đồng. Chủ đầu tư cam kết không áp đặt đối với quyền hạn của Tư vấn giám sát, trừ những gì đã thỏa thuận với Nhà thầu.</p> <p>Trừ khi được nêu khác đi trong điều kiện này thì:</p> <p>a) Tư vấn giám sát không có quyền giảm bớt bất kỳ nhiệm vụ, nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào theo hợp đồng hay cho một bên nào;</p> <p>b) Bất kỳ sự chấp thuận, kiểm tra, xác nhận, đồng ý, xem xét, giám sát, thông báo, yêu cầu, kiểm định hoặc hành động tương tự nào của Tư vấn giám sát (bao gồm cả trường hợp không có sự phản đối) cũng không hề miễn cho Chủ đầu tư khỏi bất kỳ trách nhiệm nào theo hợp đồng, bao gồm cả trách nhiệm đối với các sai sót, bỏ sót, không nhất quán và không tuân thủ đúng.</p> <p>10.2. Trách nhiệm của Tư vấn giám sát</p> <p>Giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình <i>(nếu không thuê tư vấn giám sát thì công việc này thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư)</i>. Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.</p> <p>10.3. Thay thế Tư vấn giám sát</p> <p>Nếu Chủ đầu tư có ý định thay thế Tư vấn giám sát thì phải thông báo cho Nhà thầu thông tin chi tiết tương ứng của Tư vấn giám sát được dự kiến thay thế. Chủ đầu tư không được thay thế Tư vấn giám sát bằng một người mà Nhà thầu có ý kiến từ chối một cách có lý do bằng cách gửi thông báo cho Chủ đầu tư các chi tiết, lý lẽ để giải thích.</p> |
| <p><b>11. Nhà thầu phụ</b></p> | <p>11.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>E-ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT hoặc thay đổi nội dung thầu phụ nêu trong E-HSDT chỉ được</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

|                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                          | <p>thực hiện khi được chủ đầu tư, tư vấn giám sát chấp thuận và không vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng; việc sử dụng nhà thầu phụ phải phù hợp với nhu cầu của nhà thầu trong thực hiện hợp đồng, nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm theo yêu cầu của nhà thầu;</p> <p>11.2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Mục 11.1 E-ĐKC thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>11.3. Nhà thầu có trách nhiệm thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho nhà thầu phụ theo các điều khoản thỏa thuận giữa Nhà thầu và nhà thầu phụ. Chủ đầu tư có thể thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu phụ trên cơ sở đề xuất thanh toán của Nhà thầu (<i>hoặc theo thỏa thuận khác của các bên</i>).</p> <p>11.4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> |
| <b>12. Hợp tác với các Nhà thầu khác</b> | <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải hợp tác với các nhà thầu khác và các đơn vị liên quan cùng làm việc trên công trường trong khoảng thời gian làm việc của các nhà thầu, đơn vị liên quan đó theo kế hoạch. Trường hợp thay đổi kế hoạch làm việc của các nhà thầu khác, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về những thay đổi đó.</p> <p>Trường hợp có quy định trong Thông số kỹ thuật hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải hợp tác với và tạo điều kiện phù hợp cho nhân sự của Chủ đầu tư và các nhân sự khác tiến hành đánh giá tác động môi trường và xã hội. Chủ đầu tư phải thông báo trước cho Nhà thầu về việc này.</p>                                                                                                                                                                                                       |

|                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>13. Nhân sự và Thiết bị</b>               | <p>13.1. Nhà thầu phải huy động các nhân sự chủ chốt và sử dụng các thiết bị đã kê khai trong E-HSDT hoặc đã bổ sung để thực hiện công trình. Chủ đầu tư chỉ chấp thuận đề xuất thay thế nhân sự chủ chốt và thiết bị trong trường hợp kinh nghiệm, năng lực của nhân sự thay thế và chất lượng, tính năng của thiết bị thay thế là tương đương hoặc cao hơn so với đề xuất trong E-HSDT.</p> <p>13.2. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu cho nhân sự của Nhà thầu thôi việc với lý do chính đáng, Nhà thầu phải bảo đảm rằng người đó sẽ rời khỏi công trường trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư và không còn được thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến hợp đồng. Trong trường hợp cần thiết, Nhà thầu phải bổ sung ngay một nhân sự thay thế có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn.</p> <p>13.3. Trường hợp Chủ đầu tư xác định một nhân sự của Nhà thầu có các hành vi tham nhũng, gian lận, thông đồng, ép buộc hoặc gây trở ngại trong quá trình thực hiện công trình thì nhân sự đó sẽ bị buộc thôi việc theo Mục 13.2 E-ĐKC.</p>                                                        |
| <b>14. Điện, nước và an ninh công trường</b> | <p>14.1 Điện, nước trên công trường</p> <p>a) Trừ trường hợp quy định ở điểm b Mục này, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác mà Nhà thầu cần.</p> <p>b) Nhà thầu có quyền sử dụng việc cung cấp điện, nước và dịch vụ khác có thể có trên công trường cho mục đích thi công công trình mà các chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Chủ đầu tư; Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ thi công công trình. Nhà thầu phải tự mình chịu rủi ro và dùng chi phí của mình, cung cấp máy móc thiết bị cần thiết để sử dụng những dịch vụ này và để đo số lượng tiêu thụ. Số lượng tiêu thụ và số tiền phải trả cho các dịch vụ trên Nhà thầu phải thanh toán theo quy định của hợp đồng.</p> <p>14.2. An ninh công trường</p> <p>Trừ khi có quy định khác trong những điều kiện riêng:</p> <p>a) Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc cho phép những người không có nhiệm vụ vào công trường;</p> <p>b) Những người có nhiệm vụ được vào công trường gồm nhân lực của Nhà thầu và của Chủ đầu tư và những người khác do Chủ đầu tư (hoặc người thay mặt) thông báo cho Nhà thầu biết.</p> |
| <b>15. Bất khả</b>                           | <p>15.1. Nhà thầu không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                              | <p>dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.</p> <p>15.2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.</p> <p>15.3. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.</p> <p>15.4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Nhà thầu bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.</p> <p>15.5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.</p> |
| <b>16. Rủi ro của Chủ đầu tư và Nhà thầu</b> | <p>Chủ đầu tư chịu mọi rủi ro mà Hợp đồng này xác định là rủi ro của Chủ đầu tư, Nhà thầu chịu mọi rủi ro mà Hợp đồng này xác định là rủi ro của Nhà thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>17. Rủi ro của Chủ đầu tư</b>             | <p>17.1. Kể từ Ngày khởi công cho đến ngày Chủ đầu tư phát hành Chứng nhận hết thời hạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về các rủi ro sau đây:</p> <p>a) Rủi ro về thương tích, tử vong đối với con người, mất mát hoặc hư hỏng tài sản (ngoại trừ Công trình, Vật tư, Nhà xưởng, Thiết bị) do lỗi của Chủ đầu tư hoặc nhân sự của Chủ đầu tư;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                | <p>b) Rủi ro về tổn thất, hư hại đối với Công trình, Vật tư, Nhà xưởng, Thiết bị do lỗi của Chủ đầu tư, do thiết kế của Chủ đầu tư hoặc do bất khả kháng.</p> <p>17.2. Kể từ Ngày hoàn thành cho đến ngày Chủ đầu tư phát hành Chứng nhận hết thời hạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về các rủi ro tổn thất hay hư hại công trình, nhà xưởng, vật tư, trừ trường hợp tổn thất hay hư hại đó bắt nguồn từ:</p> <p>(a) Một sai sót còn tồn tại vào ngày hoàn thành;</p> <p>(b) Một sự việc xảy ra trước ngày hoàn thành và không phải là rủi ro của Chủ đầu tư;</p> <p>(c) Các hoạt động của Nhà thầu trên công trường sau ngày hoàn thành.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>18. Rủi ro của Nhà thầu</b> | <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm về các rủi ro không phải là rủi ro của Chủ đầu tư, bao gồm rủi ro về thương tích, tử vong, mất mát hay hư hỏng tài sản (bao gồm cả công trình, vật tư, nhà xưởng, thiết bị) kể từ Ngày khởi công cho đến ngày Chủ đầu tư phát hành Chứng nhận hết thời hạn bảo hành công trình.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>19. Bảo hiểm</b>            | <p>19.1. Yêu cầu về bảo hiểm được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>19.2. Nhà thầu phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, nhân lực của Nhà thầu, bảo hiểm đối với bên thứ ba.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>20. Bảo hành</b>            | <p>20.1. Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:</p> <p>a) Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian quy định tại <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng 21 ngày trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành.</p> <p>20.2. Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 21 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền</p> |

|                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                             | bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>21. Thông tin về Công trường</b>         | Nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu các thông tin về Công trường được nêu trong <b>E-ĐKCT</b> và các thông tin khác có liên quan.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>22. Bảo đảm an ninh Công trường</b>      | <p>Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh Công trường. Người không có nhiệm vụ liên quan thì không được vào Công trường. Người được phép vào Công trường chỉ bao gồm Nhân sự của Nhà thầu, Nhân sự của Chủ đầu tư, người được Chủ đầu tư thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về việc được phép vào Công trường (bao gồm các nhà thầu khác của Chủ đầu tư trên Công trường).</p> <p>Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch đảm bảo an ninh Công trường.</p> <p>Nhà thầu phải (i) tiến hành kiểm tra lý lịch (nếu cần thiết) đối với các nhân sự thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh Công trường; (ii) đào tạo cho các nhân sự đảm bảo an ninh Công trường (hoặc đảm bảo họ đã được đào tạo đầy đủ) về việc sử dụng vũ lực, và về thái độ ứng xử phù hợp đối với Nhân sự của Nhà thầu, Nhân sự của Chủ đầu tư và các cộng đồng bị ảnh hưởng; (iii) yêu cầu các nhân sự đảm bảo an ninh Công trường tuân thủ quy định của pháp luật và các yêu cầu khác quy định trong Thông số kỹ thuật</p> <p>Nhà thầu không được cho phép các nhân sự đảm bảo an ninh Công trường sử dụng vũ lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trừ trường hợp phòng ngừa và tự vệ phù hợp với bản chất và mức độ của các mối đe dọa.</p> <p>Khi bố trí công tác bảo đảm an ninh Công trường, Nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu khác quy định trong Thông số kỹ thuật.</p> |
| <b>23. Cổ vật phát hiện tại Công trường</b> | <p>23.1. Bất kỳ đồ vật gì có tính chất lịch sử hay có giá trị đáng kể được phát hiện tại công trường sẽ là tài sản của Nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các biện pháp bảo vệ hợp lý, bao gồm lập hàng rào quanh khu vực có những phát hiện đó để tránh gây thêm tác động và ngăn ngừa Nhân sự của Nhà thầu hoặc những người khác di dời hoặc phá hoại các phát hiện đó. Nhà thầu phải thông báo ngay cho Chủ đầu tư về việc phát hiện này để giải quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>23.2. Trường hợp việc thực hiện hợp đồng bị chậm do việc phát hiện cổ vật hoặc Nhà thầu phải tham gia việc xử lý, bảo quản, vận chuyển cổ vật thì Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét, giải quyết.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>24. Quyền sử dụng Công trường</b>                 | Chủ đầu tư phải giao quyền sử dụng Công trường cho Nhà thầu vào ngày quy định tại <b>E-ĐKCT</b> . Nếu một phần nào đó của Công trường chưa được giao cho Nhà thầu sử dụng vào ngày quy định tại <b>E-ĐKCT</b> thì Chủ đầu tư sẽ được xem là gây chậm trễ cho việc bắt đầu các hoạt động liên quan và điều này sẽ được xác định là một Sự kiện bồi thường.                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>25. Ra vào Công trường</b>                        | Nhà thầu phải cho phép Chủ đầu tư hay bất kỳ người nào khác được Chủ đầu tư uỷ quyền ra vào Công trường và ra vào bất kỳ nơi nào đang thực hiện hoặc dự kiến sẽ thực hiện công việc có liên quan đến Hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>26. Tư vấn giám sát</b>                           | <p>26.1. Tư vấn giám sát có trách nhiệm thực hiện các công việc nêu trong Hợp đồng.</p> <p>26.2. Tư vấn giám sát có thể đưa ra chỉ dẫn cho Nhà thầu về việc thi công xây dựng Công trình và sửa chữa sai sót vào bất kỳ lúc nào. Nhà thầu phải tuân theo các chỉ dẫn của Tư vấn giám sát.</p> <p>Nhà thầu và nhà thầu phụ có trách nhiệm lưu giữ các tài liệu, báo cáo và sổ sách ghi chép chính xác và có hệ thống về Công trình, thể hiện rõ những thay đổi về thời gian và chi phí liên quan đến Công trình.</p> <p>26.3. Trường hợp Chủ đầu tư thay đổi Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư sẽ thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.</p> |
| <b>27. Giải quyết tranh chấp</b>                     | <p>27.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>27.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>E-ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì một bên có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                        |
|                                                      | <b>B. Quản lý thời gian</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>28. Ngày khởi công và Ngày hoàn thành dự kiến</b> | Nhà thầu có thể bắt đầu thực hiện công trình vào Ngày khởi công quy định tại <b>E-ĐKCT</b> và phải tiến hành thi công công trình theo đúng Biểu tiến độ thi công chi tiết do Nhà thầu trình và được Chủ đầu tư chấp thuận. Nhà thầu phải hoàn thành công trình vào Ngày hoàn thành dự kiến quy định tại <b>E-ĐKCT</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>29. Biểu tiến độ thi công chi tiết</b>            | <p>29.1. Trong khoảng thời gian quy định tại <b>E-ĐKCT</b>, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư xem xét, chấp thuận Biểu tiến độ thi công chi tiết bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Trình tự thực hiện công việc của Nhà thầu và thời gian thi công</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

dự tính cho mỗi giai đoạn chính của Công trình;

b) Quá trình và thời gian kiểm tra, kiểm định được nêu cụ thể trong Hợp đồng;

c) Báo cáo kèm theo gồm: báo cáo chung về các phương pháp mà Nhà thầu dự kiến áp dụng và các giai đoạn chính trong việc thi công công trình; số lượng nhân sự và thiết bị của Nhà thầu cần thiết trên Công trường cho mỗi giai đoạn chính.

Đối với hợp đồng trọn gói, các hoạt động trong Biểu tiến độ thi công chi tiết phải phù hợp với Bảng kê các hoạt động.

29.2. Nhà thầu phải thực hiện theo Biểu tiến độ thi công chi tiết sau khi bảng này được Chủ đầu tư chấp thuận.

29.3. Việc Chủ đầu tư chấp thuận Biểu tiến độ thi công chi tiết sẽ không thay thế các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu có thể điều chỉnh Biểu tiến độ thi công chi tiết (trong đó thể hiện rõ tác động của các Thay đổi và Sự kiện bồi thường) và trình lại cho Chủ đầu tư vào bất kỳ thời điểm nào.

29.4. Nhà thầu phải theo dõi tiến độ Công trình và trình Chủ đầu tư xem xét báo cáo tiến độ và Biểu tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật (trong đó thể hiện rõ tiến độ thực tế, tác động đối với các công việc còn lại) vào những thời điểm không muộn hơn thời gian quy định tại **E-ĐKCT**. Trường hợp Nhà thầu không trình Biểu tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật vào những thời điểm trên, Chủ đầu tư có thể giữ lại một số tiền quy định tại **E-ĐKCT** trong kỳ thanh toán tiếp theo. Số tiền này sẽ được thanh toán ở kỳ thanh toán kế tiếp sau khi Nhà thầu trình Biểu tiến độ thi công chi tiết đã cập nhật. Đối với hợp đồng trọn gói, Nhà thầu phải nộp Bảng kê các hoạt động đã cập nhật trong vòng 14 ngày kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.

Ngoài các báo cáo tiến độ, Nhà thầu phải lập tức thông báo cho Chủ đầu tư bất kỳ nghi vấn, sự cố hoặc tai nạn trong Công trường, đã hoặc sẽ chắc chắn gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với môi trường, các cộng đồng bị ảnh hưởng. Nhân sự của Chủ đầu tư hoặc Nhân sự của Nhà thầu. Điều này bao gồm bất kỳ sự cố, tai nạn gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng, ảnh hưởng bất lợi đáng kể.

Nhà thầu phải lập tức thông báo cho Chủ đầu tư bất kỳ nghi vấn, sự cố hoặc tai nạn xảy ra trong các cơ sở của các Nhà thầu phụ hoặc nhà cung cấp liên quan đến Công trình, đã hoặc sẽ chắc chắn gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với môi trường, các cộng đồng bị ảnh hưởng. Nhân sự của Chủ đầu tư, Nhân sự của Nhà thầu, và Nhân sự của các Nhà thầu phụ và các nhà cung cấp, ngay khi được biết về nghi vấn, sự cố hoặc tai nạn đó. Thông báo của Nhà thầu phải bao gồm đầy đủ thông tin về các sự cố và tai nạn như vậy. Nhà thầu phải



|                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | <p>cung cấp đầy đủ chi tiết về các sự cố hay tai nạn đó cho Chủ đầu tư trong khoảng thời gian được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>Nhà thầu phải yêu cầu các Nhà thầu phụ và các nhà cung cấp của mình lập tức thông báo cho Nhà thầu các sự cố và tai nạn như quy định trong Khoản này.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>30. Thay đổi tiến độ thực hiện hợp đồng</b>  | <p>Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ thương thảo về việc gia hạn tiến độ thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp sau đây:</p> <p>30.1. Trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu trong việc thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>30.2. Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, phạm vi cung cấp, thiết kế, giải pháp thi công chủ đạo, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng;</p> <p>30.3. Một hoặc các bên đề xuất sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà cần thay đổi tiến độ nhằm mục đích mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư;</p> <p>30.4. Việc bàn giao mặt bằng không đúng với thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư ảnh hưởng đến tiến độ hợp đồng mà không do lỗi của nhà thầu;</p> <p>30.5. Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của chủ đầu tư, nhà thầu.</p> <p>30.6. Chủ đầu tư chậm trễ không có lý do trong việc cấp Biên bản nghiệm thu công trình;</p> <p>30.7. Các trường hợp khác được mô tả tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> |
| <b>31. Đẩy nhanh tiến độ</b>                    | <p>31.1. Trường hợp Chủ đầu tư cần Nhà thầu hoàn thành trước Ngày hoàn thành dự kiến, Chủ đầu tư phải yêu cầu Nhà thầu đề xuất các chi phí phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ. Nếu Chủ đầu tư chấp nhận các chi phí mà Nhà thầu đề xuất thì Ngày hoàn thành dự kiến sẽ được điều chỉnh cho phù hợp và được Chủ đầu tư và Nhà thầu xác nhận.</p> <p>31.2. Nếu các chi phí phát sinh do Nhà thầu đề xuất để đẩy nhanh tiến độ được Chủ đầu tư chấp thuận thì Giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh và các chi phí phát sinh sẽ được xem là một thay đổi của hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>32. Trì hoãn theo yêu cầu của Chủ đầu tư</b> | <p>Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu hoãn việc khởi công hay thực hiện chậm tiến độ đối với bất kỳ hoạt động nào của Công trình.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                             | <b>C. Quản lý chất lượng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>33. Kiểm tra chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị</b>                    | <p>33.1. Nhà thầu phải đảm bảo tất cả vật tư, máy móc, thiết bị đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật.</p> <p>33.2. Nhà thầu phải cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm đối với vật tư, máy móc, thiết bị quy định tại <b>E-ĐKCT</b> để kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu công trình.</p> <p>33.3. Chủ đầu tư sẽ kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị tại nơi khai thác, nơi sản xuất hoặc tại công trường vào bất kỳ thời điểm nào.</p> <p>33.4. Nhà thầu phải đảm bảo bố trí cán bộ và các điều kiện cần thiết cho việc kiểm tra vật tư, máy móc, thiết bị nêu trên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>34. Yêu cầu về chất lượng, kiểm tra giám sát và nghiệm thu công việc</b> | <p>34.1. Yêu cầu về chất lượng sản phẩm</p> <p>Yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng thi công xây dựng như sau:</p> <p>a) Công trình phải được thi công theo bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi được Chủ đầu tư chấp thuận), chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong E-HSMT phù hợp với hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án và các quy định về chất lượng công trình, xây dựng của nhà nước có liên quan; Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình.</p> <p>b) Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các kết quả thí nghiệm vật liệu, sản phẩm của công việc hoàn thành. Các kết quả thí nghiệm này phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm hợp chuẩn theo quy định.</p> <p>34.2. Kiểm tra, giám sát của Chủ đầu tư</p> <p>a) Chủ đầu tư được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu tự nhiên của Nhà thầu phục vụ cho gói thầu để kiểm tra;</p> <p>b) Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở khu vực, trên công trường được quy định trong hợp đồng Chủ đầu tư được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.</p> <p>Nhà thầu phải tạo mọi điều kiện cho người của Chủ đầu tư để tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện đi lại ở khu vực trên công trường, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm nghĩa vụ hoặc trách nhiệm của Nhà thầu.</p> <p>Đối với các công việc mà người của Chủ đầu tư được quyền xem</p> |

|                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  | <p>xét đo lường và kiểm định, Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư biết khi bất kỳ công việc nào như vậy đã xong và trước khi được phủ lập, hoặc không còn được nhìn thấy hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển. Chủ đầu tư phải tiến hành ngay việc kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định không được chậm trễ mà không cần lý do, hoặc thông báo ngay cho Nhà thầu việc Chủ đầu tư không kiểm tra, giám định, đo lường hoặc kiểm định để Nhà thầu có thể tiếp tục các công việc tiếp theo. Trong trường hợp Chủ đầu tư không tham gia quá trình này thì Chủ đầu tư không được khiếu nại về các vấn đề trên.</p> <p>34.3. Nghiệm thu sản phẩm các công việc hoàn thành: Theo quy định pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng là các bản vẽ thiết kế (kể cả phần sửa đổi, bổ sung được Chủ đầu tư chấp thuận); thuyết minh kỹ thuật; các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan; chứng chỉ kết quả thí nghiệm; biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu bàn giao và các quy định khác có liên quan.</p>                                                                                                                                                                                                                |
| <b>35. Xác định các sai sót trong công trình</b> | <p>Chủ đầu tư phải kiểm tra, đánh giá chất lượng công việc của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu về bất kỳ sai sót nào được phát hiện. Việc kiểm tra của Chủ đầu tư không làm thay đổi trách nhiệm của Nhà thầu. Chủ đầu tư có thể chỉ thị Nhà thầu tìm kiếm xem công trình có sai sót hay không và Nhà thầu phải kiểm tra, thử nghiệm bất kỳ phần việc nào mà Chủ đầu tư cho là có thể có sai sót.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>36. Thử nghiệm</b>                            | <p>36.1. Nếu Chủ đầu tư chỉ thị Nhà thầu tiến hành một thử nghiệm không được quy định tại phần Thông số kỹ thuật nhằm kiểm tra xem có sai sót hay không và sau đó kết quả thử nghiệm cho thấy có sai sót thì Nhà thầu sẽ phải trả chi phí lấy mẫu và thử nghiệm. Nếu không có sai sót thì việc lấy mẫu, thử nghiệm đó sẽ được coi là một Sự kiện bồi thường.</p> <p>36.2. Trước khi bắt đầu thử nghiệm, Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư các tài liệu hoàn công, các sổ tay vận hành và bảo trì phù hợp với đặc tính kỹ thuật với đầy đủ chi tiết để vận hành, bảo trì, tháo dỡ, lắp đặt, điều chỉnh và sửa chữa.</p> <p>36.3. Nhà thầu phải cung cấp các máy móc, sự trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành thử nghiệm cụ thể một cách hiệu quả. Nhà thầu phải thống nhất với Chủ đầu tư về thời gian, địa điểm tiến hành thử nghiệm của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình.</p> <p>36.4. Chủ đầu tư phải thông báo trước cho Nhà thầu về việc tham gia vào lần thử nghiệm. Nếu Chủ đầu tư không tham gia vào lần thử nghiệm tại địa điểm và thời gian đã thỏa thuận, Nhà thầu có thể tiến</p> |

|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                        | <p>hành thử nghiệm và coi như việc thử nghiệm đã được tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư, trừ khi có thỏa thuận khác giữa các bên.</p> <p>36.5. Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư các báo cáo có xác nhận về các lần thử nghiệm và các bên ký biên bản thử nghiệm làm cơ sở thanh lý hợp đồng theo quy định.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>37. Sửa chữa khắc phục Sai sót</b>  | <p>37.1. Kể từ Ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc Thời hạn bảo hành công trình, Chủ đầu tư phải thông báo cho Nhà thầu về các Sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các Sai sót được sửa chữa xong.</p> <p>37.2. Mỗi lần có thông báo về Sai sót trong Công trình, Nhà thầu phải tiến hành sửa chữa Sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà Chủ đầu tư đã thông báo.</p> <p>37.3. Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng trong khoảng thời gian hợp lý, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có thể ấn định ngày để sửa chữa các sai sót hay hư hỏng và thông báo cho Nhà thầu biết về ngày này.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>38. Sai sót không được sửa chữa</b> | <p>38.1. Nếu Nhà thầu không sửa chữa được các sai sót hay hư hỏng vào ngày đã được thông báo, Chủ đầu tư có thể tự tiến hành công việc hoặc thuê người khác sửa chữa và Nhà thầu phải chịu mọi chi phí (Nhà thầu không được kiến nghị về chi phí sửa chữa nếu không cung cấp được tài liệu chứng minh sự thiếu chính xác trong cách xác định chi phí sửa chữa của Chủ đầu tư), Nhà thầu sẽ không phải chịu trách nhiệm về công việc sửa chữa nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tiếp tục nghĩa vụ của mình đối với công trình theo hợp đồng.</p> <p>38.2. Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Chủ đầu tư không sử dụng được công trình hay phần lớn công trình cho mục đích đã định thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng; khi đó, Nhà thầu sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Chủ đầu tư theo hợp đồng và theo các quy định pháp luật.</p> <p>38.3. Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa ngay trên công trường được và được Chủ đầu tư đồng ý, Nhà thầu có thể chuyển khỏi công trường thiết bị hoặc cấu kiện bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa.</p> |
| <b>39. Dự báo về sự cố</b>             | <p>Nhà thầu cần dự báo sớm cho Chủ đầu tư về các sự việc có thể sắp xảy ra mà tác động xấu đến chất lượng công trình, làm tăng giá hợp đồng hay làm chậm trễ việc thực hiện hợp đồng. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu dự báo về ảnh hưởng của sự việc này đối với giá hợp đồng và thời gian thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải hợp tác với Chủ đầu tư để đưa ra các biện pháp khắc phục.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                              | <b>D. Quản lý chi phí</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>40. Loại hợp đồng</b>                     | Loại hợp đồng theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>41. Giá hợp đồng và bảng giá hợp đồng</b> | <p>41.1. Giá hợp đồng được ghi tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>41.2. Đối với hợp đồng trọn gói, Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các hạng mục công việc và thành tiền của các hạng mục đó. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các hạng mục công việc để hoàn thành công trình theo thiết kế được duyệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) và chi phí dự phòng. Giá hợp đồng không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đối với phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật và điều khoản quy định trong hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện dẫn đến giá hợp đồng thay đổi.</p> <p>41.3. Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh, Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các hạng mục công việc mà Nhà thầu phải thực hiện và thành tiền của các hạng mục đó.</p>                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>42. Tạm ứng</b>                           | <p>42.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của Bảo lãnh tiền tạm ứng, giá trị chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng.</p> <p>42.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc trả lương cho người lao động, mua hoặc huy động thiết bị, nhà xưởng, vật tư và các chi phí huy động cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ bị thu Bảo lãnh tiền tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích.</p> <p>42.3. Tiền tạm ứng phải được hoàn trả bằng cách khấu trừ một tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán đến hạn cho Nhà thầu, theo bảng kê tỷ lệ phần trăm công việc đã hoàn thành làm cơ sở thanh toán. Khoản tiền tạm ứng hay hoàn trả tiền tạm ứng sẽ không được</p> |

|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             | <p>tính đến khi định giá các công việc đã thực hiện, các Thay đổi Hợp đồng, các Sự kiện bồi thường, thưởng hợp đồng hoặc Bồi thường thiệt hại.</p> <p>42.4. Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành của hợp đồng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký (trừ trường hợp được người có thẩm quyền cho tạm ứng ở mức cao hơn).</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>43. Hồ sơ thanh toán</b> | <p><b>sơ</b></p> <p>43.1. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng trọn gói:</p> <p>a) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc phù hợp với phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng mà không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết;</p> <p>b) Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu.</p> <p>43.2. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng theo đơn giá cố định:</p> <p>a) Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có);</p> <p>b) Bản xác nhận khối lượng điều chỉnh tăng hoặc giảm so với hợp đồng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có);</p> <p>c) Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành đã được xác nhận và đơn giá ghi trong hợp đồng;</p> <p>d) Đề nghị thanh toán của nhà thầu, trong đó nêu rõ khối lượng đã hoàn thành và giá trị hoàn thành, giá trị tăng (giảm) so với hợp đồng, giá trị đã tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn thanh toán.</p> <p>43.3. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:</p> <p>a) Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có);</p> <p>b) Bản xác nhận khối lượng điều chỉnh tăng hoặc giảm so với hợp đồng có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có);</p> |

|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             | <p>c) Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành đã được xác nhận và đơn giá ghi trong hợp đồng hoặc đơn giá được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng;</p> <p>d) Đề nghị thanh toán của nhà thầu, trong đó nêu rõ khối lượng đã hoàn thành và giá trị hoàn thành, giá trị tăng (giảm) so với hợp đồng, giá trị đã tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn thanh toán.</p> <p>43.4. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra:</p> <p>a) Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng này là bản xác nhận khối lượng hoàn thành, mức độ hoàn thành theo quy định của Hợp đồng.</p> <p>b) Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, mức độ hoàn thành, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này.</p> |
| <b>44. Thanh toán</b>       | <p>44.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày phải thanh toán theo thỏa thuận hoặc kế hoạch phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>44.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>45. Điều chỉnh thuế</b>  | Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b> .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>46. Tiền giữ lại</b>     | <p>46.1. Mỗi lần thanh toán cho Nhà thầu, Chủ đầu tư sẽ giữ lại một phần theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b> cho đến khi hoàn thành toàn bộ công trình.</p> <p>46.2. Tiền giữ lại sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu khi kết thúc Thời hạn bảo hành và Chủ đầu tư đã xác nhận rằng mọi sai sót mà Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu trước khi kết thúc thời hạn đó đã được sửa chữa. Nhà thầu có thể thay thế tiền giữ lại bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>47. Sửa đổi hợp đồng</b> | 47.1. Chủ đầu tư có thể yêu cầu Nhà thầu sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>a) Thay đổi về chất lượng và các thông số của một hạng mục công việc nào đó;</p> <p>b) Thay đổi về thiết kế;</p> <p>c) Thay đổi các mốc hoàn thành và thời gian thực hiện hợp đồng;</p> <p>d) Các trường khác quy định tại <b>E-ĐKCT</b></p> <p>47.2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại Mục 47.1 E-ĐKC làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày hoàn thành phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi hợp đồng. Yêu cầu của Nhà thầu về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày hoàn thành phải được thực hiện trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Nhà thầu nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.</p> <p>47.3. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng trong trường hợp sửa đổi hợp đồng.</p> <p>47.4. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép. Việc điều chỉnh tiến độ thi công tuân thủ quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.</p> <p>47.5. Trường hợp phạm vi công việc nêu trong hợp đồng có sự thay đổi ảnh hưởng tới giá hợp đồng, hai bên thỏa thuận, thống nhất về thay đổi nội dung công việc, giá hợp đồng để làm cơ sở ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng.</p> <p>47.6. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu có thể đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí bao gồm ít nhất các nội dung sau đây:</p> <p>a) Nội dung giải pháp, giải thích sự khác biệt so với các yêu cầu theo hợp đồng đã ký kết;</p> <p>b) Phân tích toàn diện chi phí và lợi ích của giải pháp bao gồm mô tả và ước tính các chi phí (bao gồm cả chi phí vòng đời) có thể phát sinh cho Chủ đầu tư trong trường hợp chấp thuận đề xuất của Nhà thầu;</p> <p>c) Tác động của giải pháp đối với hiệu quả thực hiện hợp đồng;</p> <p>d) Mô tả các công việc cần thực hiện.</p> <p>47.7. Chủ đầu tư có thể chấp thuận đề xuất của Nhà thầu nếu đề xuất này chứng minh được một trong các lợi ích dưới đây mà không làm ảnh hưởng đến các công năng cần thiết của Công trình:</p> |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



|                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                               | <p>a) Rút ngắn thời gian thực hiện hợp đồng;</p> <p>b) Giảm giá hợp đồng hoặc chi phí vòng đời cho Chủ đầu tư;</p> <p>c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoặc tính bền vững của Công trình;</p> <p>d) Bất kỳ lợi ích nào khác cho Chủ đầu tư.</p> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo tỷ lệ quy định tại <b>E-ĐKCT</b> đối với phần giá trị giảm giá hợp đồng.</p> <p>Trường hợp đề xuất của Nhà thầu được Chủ đầu tư chấp thuận và làm tăng giá hợp đồng nhưng giảm chi phí vòng đời do tác động của các yếu tố quy định tại các điểm a, b, c và d Mục này, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu theo phần giá trị tăng giá hợp đồng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>48. Sự kiện bồi thường</b> | <p>48.1. Các sự kiện sau đây sẽ được xem là Sự kiện bồi thường:</p> <p>a) Chủ đầu tư không giao một phần mặt bằng Công trường vào Ngày tiếp nhận Công trường theo quy định tại Mục 24 E-ĐKC;</p> <p>b) Chủ đầu tư sửa đổi lịch hoạt động của các Nhà thầu khác, làm ảnh hưởng đến công việc của Nhà thầu trong Hợp đồng này;</p> <p>c) Chủ đầu tư thông báo trì hoãn công việc hoặc không cấp Bản vẽ, Thông số kỹ thuật hay các chỉ thị cần thiết để thực hiện Công trình đúng thời hạn;</p> <p>d) Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu tiến hành các thử nghiệm bổ sung nhưng kết quả không tìm thấy Sai sót;</p> <p>đ) Chủ đầu tư không phê chuẩn hợp đồng sử dụng Nhà thầu phụ mà không có lý do xác đáng, hợp lý;</p> <p>e) Điều kiện nền đất công trường xấu hơn nhiều so với dự kiến tại thời điểm trước khi có Thư Chấp Thuận mà dự kiến đó đã được đưa ra một cách hợp lý dựa trên các thông tin cung cấp cho các nhà thầu (bao gồm các Báo Cáo Khảo Sát Công Trường), các thông tin có sẵn khác và kết quả thị sát Công Trường.</p> <p>g) Chủ đầu tư yêu cầu giải quyết tình huống đột xuất hoặc công việc phát sinh cần thiết để bảo đảm an toàn công trình hoặc các lý do khác;</p> <p>h) Các nhà thầu khác và cơ quan, đơn vị liên quan hoặc Chủ Đầu Tư không làm việc vào các ngày đã nêu trong Hợp Đồng và không làm việc trong các điều kiện đã nêu trong Hợp Đồng, gây ra chậm trễ hoặc làm phát sinh chi phí cho Nhà Thầu.</p> <p>i) Tạm ứng chậm;</p> <p>k) Nhà thầu chịu ảnh hưởng từ rủi ro của Chủ đầu tư;</p> |

|                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                            | <p>l) Chủ đầu tư chậm cấp giấy chứng nhận hoàn thành công trình mà không có lý do hợp lý.</p> <p>48.2. Nếu Sự kiện bồi thường làm tăng chi phí hay cản trở việc hoàn thành công việc trước Ngày hoàn thành dự kiến, giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh tăng lên, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được gia hạn. Chủ đầu tư phải xem xét quyết định việc điều chỉnh giá hợp đồng và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>48.3. Sau khi Nhà thầu cung cấp thông tin chứng minh ảnh hưởng của từng Sự kiện bồi thường đối với dự toán chi phí của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải xem xét, đánh giá và điều chỉnh giá hợp đồng cho phù hợp. Nếu dự toán của Nhà thầu không hợp lý thì Chủ đầu tư sẽ điều chỉnh giá hợp đồng dựa trên dự toán phù hợp theo đúng quy định do Chủ đầu tư lập.</p> <p>48.4. Nhà thầu có thể không được bồi thường khi các quyền lợi của Chủ đầu tư bị ảnh hưởng nặng nề do việc Nhà thầu không cảnh báo sớm hoặc không hợp tác với Chủ đầu tư.</p> |
| <b>49. Phạt vi phạm thưởng và hợp đồng</b> | <p>49.1. Nhà thầu bị phạt theo mức quy định tại <b>E-ĐKCT</b> cho mỗi ngày chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá tổng số tiền quy định tại <b>E-ĐKCT</b>. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>49.2. Việc bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>49.3. Việc thưởng hợp đồng được thực hiện theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>50. Công nhật</b>                       | <p>50.1. Trường hợp phát sinh Công nhật thì chi phí Công nhật do Nhà thầu đề xuất trong E-HSĐT sẽ chỉ được áp dụng khi Chủ đầu tư có thông báo trước bằng văn bản về việc các công việc phát sinh sẽ được thanh toán theo Công nhật.</p> <p>50.2. Tất cả công việc thanh toán theo Công nhật phải được Nhà thầu ghi lại.</p> <p>50.3. Nhà thầu được thanh toán các chi phí Công nhật sau khi Chủ đầu tư chấp thuận bản kê khai chi phí Công nhật.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>51. Chi phí sửa chữa</b>                | <p>Những tổn thất hoặc hư hại của Công trình hoặc Vật tư đưa vào sử dụng cho Công trình trong khoảng thời gian từ Ngày khởi công đến khi kết thúc Thời hạn bảo hành sẽ do Nhà thầu sửa chữa và tự chi trả chi phí sửa chữa, nếu các tổn thất hay hư hại đó xảy ra do các hành động hay sơ suất của Nhà thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                 | <b>E. Kết thúc hợp đồng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>52. Nghiệm thu</b>                           | Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành. Biên bản nghiệm thu phải được đại diện Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và Nhà thầu ký xác nhận.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>53. Hoàn thành</b>                           | Nhà thầu phải yêu cầu Chủ đầu tư cấp Giấy chứng nhận hoàn thành công trình và Chủ đầu tư sẽ cấp Giấy chứng nhận sau khi xác định Công trình đã được hoàn thành.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>54. Bàn giao</b>                             | <p>Chủ đầu tư cần tiếp nhận công trường và công trình theo thời gian được quy định tại <b>E-ĐKCT</b> kể từ khi Nhà thầu được cấp Biên bản nghiệm thu công trình.</p> <p>Bàn giao hạng mục công trình, công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>55. Bản vẽ hoàn công, hướng dẫn vận hành</b> | <p>55.1. Nhà thầu phải hoàn thành và nộp cho Chủ đầu tư bản vẽ hoàn công theo quy định của pháp luật hiện hành, tài liệu hướng dẫn quy trình vận hành thiết bị lắp đặt (nếu có) vào ngày quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>55.2. Nếu Nhà thầu không nộp bản vẽ hoàn công hoặc hướng dẫn vận hành vào ngày quy định tại <b>E-ĐKCT</b> hoặc các tài liệu này không được Chủ đầu tư chấp nhận, Chủ đầu tư sẽ giữ lại số tiền quy định tại <b>E-ĐKCT</b> từ khoản thanh toán đến hạn cho Nhà thầu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>56. Quyết toán và thanh lý hợp đồng</b>      | <p>56.1. Quyết toán hợp đồng</p> <p>Quyết toán hợp đồng xây dựng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và gồm các quy định sau:</p> <p>a) Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư hồ sơ quyết toán hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận trong khoảng thời gian quy định tại <b>E-ĐKCT</b>, bao gồm các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi hợp đồng;</li> <li>- Bảng xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng;</li> <li>- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng, trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;</li> <li>- Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình;</li> </ul> |

|                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                     | <p>- Các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).</p> <p>b) Thời hạn Nhà thầu giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng không được quá số ngày quy định tại <b>E-ĐKCT</b>, kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có).</p> <p><b>56.2. Thanh lý hợp đồng</b></p> <p>Thanh lý hợp đồng xây dựng theo quy định pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và các quy định sau:</p> <p>a) Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký;</li> <li>- Hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật.</li> </ul> <p>b) Việc thanh lý hợp đồng phải được thực hiện trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký hoặc trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hợp đồng bị chấm dứt (hủy bỏ) theo quy định của pháp luật và không quá 90 ngày đối với những hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp.</p> <p><b>56.3. Chấm dứt trách nhiệm của Chủ đầu tư</b></p> <p>Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng sau khi thanh lý hợp đồng.</p> |
| <p><b>57. Chấm dứt hợp đồng</b></p> | <p><b>57.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt Hợp đồng nếu bên kia có vi phạm cơ bản Hợp đồng.</b></p> <p><b>57.2. Các vi phạm cơ bản Hợp đồng bao gồm, nhưng không chỉ hạn chế ở các trường hợp sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà thầu dừng thi công 28 ngày trong khi việc dừng thi công này không có trong Biểu tiến độ thi công và chưa được Chủ đầu tư cho phép;</li> <li>b) Chủ đầu tư yêu cầu Nhà thầu trì hoãn tiến độ Công trình và không rút lại chỉ thị này trong vòng 28 ngày kể từ ngày ban hành văn bản yêu cầu Nhà thầu trì hoãn tiến độ;</li> <li>c) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;</li> <li>d) Nhà thầu có một giấy đề nghị thanh toán cho các khối lượng công việc hoàn thành đã được nghiệm thu theo quy định nhưng không được Chủ đầu tư thanh toán trong vòng 28 ngày kể từ ngày Nhà thầu gửi đề nghị thanh toán;</li> <li>đ) Nhà thầu không sửa chữa những sai sót gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng Công trình trong khoảng thời gian mà Chủ đầu tư</li> </ul>                                                                                                                                                   |

|                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                               | <p>yêu cầu;</p> <p>e) Nhà thầu không duy trì Bảo lãnh tiền tạm ứng, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định;</p> <p>g) Nhà thầu chậm trễ việc hoàn thành Công trình và số tiền phạt hợp đồng tương đương với tổng số tiền tối đa bị phạt;</p> <p>h) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng.</p> <p>57.3. Khi Nhà thầu vi phạm Hợp đồng do một nguyên nhân khác ngoài các trường hợp liệt kê trong Mục 57.2 E-ĐKC nêu trên, Chủ đầu tư sẽ quyết định đó có phải một vi phạm cơ bản với Hợp đồng hay không.</p> <p>57.4. Nếu Hợp đồng bị chấm dứt, Nhà thầu phải ngừng công việc ngay lập tức, giữ Công trường an toàn và rời khỏi Công trường càng sớm càng tốt.</p>                                                                                                                                                                              |
| <b>58. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng</b>   | <p>58.1. Nếu hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Nhà thầu quy định tại Mục 57 E-ĐKC, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện, vật liệu đã mua trừ đi khoản tiền tạm ứng của Nhà thầu đã nhận. Nếu số tiền tạm ứng nhiều hơn giá trị các công việc đã thực hiện, vật liệu đã mua thì nhà thầu phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Chủ đầu tư khoản tiền chênh lệch này. Trường hợp ngược lại, Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho nhà thầu.</p> <p>58.2. Nếu hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Chủ đầu tư quy định tại Mục 57 E-ĐKC hoặc do bất khả kháng, Chủ đầu tư sẽ lập biên bản xác nhận giá trị các công việc đã thực hiện, vật liệu đã mua, chi phí hợp lý cho việc di chuyển máy móc, thiết bị, hồi hương nhân sự mà Nhà thầu thuê cho công trình và chi phí của Nhà thầu về việc bảo vệ công trình, trừ đi khoản tiền tạm ứng mà Nhà thầu đã nhận. Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu khoản tiền chênh lệch này.</p> |
| <b>59. Tài sản</b>                            | Tất cả Vật tư trên công trường, Nhà xưởng, Thiết bị, Công trình tạm và Công trình đều sẽ là tài sản của Chủ đầu tư nếu Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của Nhà thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>60. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng</b> | Nếu việc thực hiện hợp đồng bị dừng lại do bất khả kháng thì Chủ đầu tư phải chứng nhận hợp đồng bị chấm dứt do bất khả kháng. Nhà thầu phải bảo đảm an toàn cho Công trường và dừng công việc càng nhanh càng tốt sau khi nhận được giấy chứng nhận của Chủ đầu tư; Nhà thầu sẽ được thanh toán cho tất cả các công việc đã thực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|  |                                                                          |
|--|--------------------------------------------------------------------------|
|  | hiện trước khi có giấy chứng nhận hợp đồng bị chấm dứt do bất khả kháng. |
|--|--------------------------------------------------------------------------|

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| <b>A. Các quy định chung</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-ĐKC 1.4</b>             | <p><b>Chủ đầu tư là: Công ty Nhôm Lâm Đồng – TKV-</b> Địa chỉ : Đường Phan Đình Phùng, thôn 15 Lộc Thắng, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.</p> <p>- Điện thoại : 02633.961682 - Fax : 02633.961680</p> <p>- Mã số thuế: 5700100256-070</p> <p>- Tài khoản : 6860868686 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) Chi nhánh Bảo Lộc</p> <p>- Đại diện : Ông ..... - Chức vụ: Giám đốc</p> |
| <b>E-ĐKC 1.7</b>             | <p>Công trình bao gồm: Sửa chữa lớn CTVKT Năm 2026 tại địa điểm kinh doanh Công ty Nhôm Lâm Đồng-TKV-Nhà máy Bao bì Đồng Nai;</p> <p>Địa điểm: Địa điểm kinh doanh công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV – Nhà Máy Bao Bì Đồng Nai, khu công nghiệp Dầu Giây, Phường Dầu Giây, TP. Đồng Nai.</p>                                                                                                                       |
| <b>E-ĐKC 1.10</b>            | Địa điểm Công trường tại: Văn phòng công ty, Nhà máy Alumina - Công ty Nhôm Lâm Đồng – TKV, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>E-ĐKC 1.16</b>            | Ngày hoàn thành là: Căn cứ biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>E-ĐKC 1.17</b>            | Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Căn cứ vào biên bản nghiệm thu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>E-ĐKC 1.18</b>            | Ngày khởi công là: Ngày bàn giao mặt bằng thi công                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-ĐKC 1.19</b>            | Nhà thầu là: ____ [ <i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i> ].                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>E-ĐKC 1.29</b>            | <p>- Tư vấn quản lý dự án: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có</i>];</p> <p>- Tư vấn giám sát là: Đơn vị được Bên mời thầu xác định và sẽ được thông báo cho Nhà thầu....</p>                                                                                                                                                                                  |
| <b>E-ĐKC 2.1</b>             | Hoàn thành từng phần: ____ [ <i>Chủ đầu tư điền</i> ]                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-ĐKC 2.3(i)</b> | <p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản hợp đồng và các phụ lục kèm theo;</li> <li>2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>4. E-ĐKCT của hợp đồng;</li> <li>5. E-ĐKC của hợp đồng;</li> <li>6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu;</li> <li>7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT;</li> <li>8. Hồ sơ Phương án công trình được duyệt và các sửa đổi bổ sung Phương án (nếu có)</li> <li>9. Các tài liệu kèm theo khác.</li> </ol>                                                                                                                                                                  |
| <b>E-ĐKC 5.2</b>    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</li> </ul> |
| <b>E-ĐKC 5.4</b>    | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30 ngày sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào hoạt động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>E-ĐKC 8.2(d)</b> | Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <b>E-ĐKC 8.8(a)</b> | Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>E-ĐKC 8.11</b>   | Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 03 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



|                             |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-ĐKC 9.3</b>            | Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá ____ <i>[ghi số ngày]</i> ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.                                                                                                     |
| <b>E-ĐKC 11.1</b>           | Danh sách nhà thầu phụ: ____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]</i> .                                                                                                                                                   |
| <b>E-ĐKC 11.2</b>           | Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT]</i> .                                                                                                                                        |
| <b>E-ĐKC 11.4</b>           | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ ____ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .                                                                                                                                                                 |
| <b>E-ĐKC 19.1</b>           | Yêu cầu về bảo hiểm: <i>Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có)</i> . |
| <b>E-ĐKC 20.1(a)</b>        | Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ ngày công trình nghiệm thu hoàn thành                                                                                                                                                                                      |
| <b>E-ĐKC 21</b>             | Thông tin về Công trường là: Địa điểm kinh doanh công ty Nhôm Lâm Đồng - TKV – Nhà Máy Bao Bì Đồng Nai, khu công nghiệp Dầu Giây, Phường Dầu Giây, TP. Đồng Nai.                                                                                                         |
| <b>E-ĐKC 24</b>             | Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Ngày bàn giao mặt bằng                                                                                                                                                                                                           |
| <b>E-ĐKC 27.2</b>           | Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.<br>Giải quyết tranh chấp: 30 ngày theo quyết định của tòa án có thẩm quyền.                                                                                                                                                    |
| <b>B. Quản lý thời gian</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>E-ĐKC 28</b>             | - Ngày khởi công: Kể từ ngày bàn giao mặt bằng<br>- Ngày hoàn thành dự kiến: Theo tiến độ của E-HSMT.                                                                                                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 29.1</b>           | Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 03 ngày từ ngày ký Hợp đồng.                                                                                                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 29.4</b>           | - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Trong vòng 3 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.<br>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 2.000.000 VND.                                                                                  |
| <b>E-ĐKC 30.7</b>           | Các trường hợp khác: Không có                                                                                                                                                                                                                                            |

| <b>C. Quản lý chất lượng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>E-ĐKC 33.2</b>            | Vật tư, máy móc, thiết bị: Sau khi tiếp nhận mặt bằng thi công, Bên nhà thầu phải cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm đối với vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sửa chữa ít nhất trước 03 ngày để Bên mời thầu kiểm tra và làm cơ sở nghiệm thu công trình.                                                                                                                                                |
| <b>D. Quản lý chi phí</b>    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>E-ĐKC 40</b>              | Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>E-ĐKC 41.1</b>            | Giá hợp đồng: Cố định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 42.1</b>            | Tạm ứng: Không tạm ứng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>E-ĐKC 44.1</b>            | <p>Phương thức thanh toán: Bên mời thầu sẽ thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị thanh quyết toán theo Hợp đồng sau khi đã khấu trừ tiền tạm ứng và các khoản khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 120 (một hai mươi) ngày kể từ ngày Bên mời thầu nhận được đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ.</p> <p>Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</p>                                                        |
| <b>E-ĐKC 45</b>              | <p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Giá gói thầu tạm xác định với thuế GTGT 8% trong quá trình thực hiện khi chính sách thay đổi, thuế GTGT đối với khối lượng các công việc thực hiện ở thời điểm nào thì sẽ áp dụng mức thuế suất theo quy định của Nhà nước tại thời điểm nghiệm thu hoàn thành công việc đó.</p>                                                                                    |
| <b>E-ĐKC 46.1</b>            | Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% giá trị hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>E-ĐKC 47.1(d)</b>         | Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>E-ĐKC 47.7</b>            | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50 % giá trị giảm giá hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>E-ĐKC 49.1</b>            | <p>Mức phạt vi phạm Hợp đồng: Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 15 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên mời thầu có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 1%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên mời thầu sẽ khấu trừ đến</p> |

|                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      | <p>12% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên mời thầu có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 57 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên mời thầu, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>E-ĐKC 49.2</b>    | <p><b>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</b></p> <p>Trường hợp Bên B làm hư hỏng vật tư, thiết bị của Bên A thì Bên B có trách nhiệm bồi hoàn cho Bên A thiết bị mới đúng quy cách, chủng loại/nguồn gốc, xuất xứ như thiết bị ban đầu của Bên A hoặc bồi hoàn giá trị bằng giá trị thiết bị thay thế tương đương của Bên A.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên B thực hiện không đảm bảo chất lượng, tiến độ và/hoặc để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến con người, hư hỏng tài sản, thiết bị của Bên A do lỗi của Bên B gây ra thì Bên B phải có trách nhiệm sửa chữa, khắc phục bằng chi phí của mình đồng thời Bên B phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại khác (nếu có) cho Bên A. Trường hợp Bên B không thể khắc phục, Bên A sẽ thuê 1 đơn vị khác thực hiện và Bên B phải chịu toàn bộ chi phí khắc phục.</p> |
| <b>E-ĐKC 49.3</b>    | Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                      | <b>E. Kết thúc hợp đồng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>E-ĐKC 54</b>      | Thời gian bàn giao công trình: Sau nghiệm thu đưa vào sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>E-ĐKC 55.1</b>    | Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Sau nghiệm thu đưa vào sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <b>E-ĐKC 55.2</b>    | Số tiền giữ lại: 70.000.000 VND (~3% giá trị gói thầu)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>E-ĐKC 56.1(a)</b> | Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 07 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

**Chương VIII. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG**

Mục này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng và Mẫu bảo lãnh tiền tạm ứng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

**Mẫu số 13 (Webform trên Hệ thống)****THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên Nhà thầu trúng thầu*] (sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”)

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng*

Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên chủ đầu tư*] (sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*], Chủ đầu tư thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất tên, số hiệu gói thầu*] với giá hợp đồng là \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*] với thời gian thực hiện gói thầu là \_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất thông tin trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*].

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

*Trường hợp hoàn thiện hợp đồng thông qua phương tiện điện tử:*

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*];
- Địa chỉ phương tiện điện tử: \_\_\_\_ [*ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)...*];
- Việc ký biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có) thực hiện trên Hệ thống.

*Trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp:*

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi thời gian hoàn thiện hợp đồng*], tại địa điểm<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [*ghi địa điểm hoàn thiện hợp đồng*].

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 15 Phần 3 của E-HSMT với số tiền \_\_\_\_ và thời gian hiệu lực \_\_\_\_ [*ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT của E-HSMT*].

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết hợp đồng và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày\_\_\_tháng\_\_\_năm\_\_\_<sup>(3)</sup> mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết hợp đồng hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

*Ghi chú:*

(1) Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, các bên phải điền đầy đủ và đưa toàn bộ nội dung, bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có) vào điều kiện cụ thể của hợp đồng để hình thành tài liệu hợp đồng điện tử.

(2) Khuyến khích thực hiện hoàn thiện hợp đồng qua phương tiện điện tử. Trường hợp việc hoàn thiện hợp đồng thực hiện trực tiếp thì Chủ đầu tư điền thông tin về địa điểm (văn phòng, cơ quan Chủ đầu tư...) để Nhà thầu đến tiến hành hoàn thiện hợp đồng.

(3) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu bảo lãnh dự thầu.

**HỢP ĐỒNG <sup>(1)</sup>**

(Hợp đồng điện tử)

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_ [*Chủ đầu tư/đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]Gói thầu: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_ (Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)) [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*];- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] và Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Chủ đầu tư [*Hệ thống trích xuất theo thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu*]- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]- Các căn cứ khác (nếu có). [*Hệ thống để trường ký tự để Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền và nhà thầu tự kê khai*]

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

*Đối với trường hợp Chủ đầu tư trực tiếp ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng với nhà thầu:***Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**Tên Chủ đầu tư: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]Điện thoại: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi hoàn thiện hợp đồng có sự khác biệt so với E-ĐKCT.<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

Tài khoản: \_\_\_\_\_ [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

*Đối với trường hợp Chủ đầu tư ủy quyền ký kết và quản lý hợp đồng:*

**Chủ đầu tư**

Tên Chủ đầu tư: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax:

E-mail: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: \_\_\_\_\_ [*Chủ đầu tư kê khai thông tin*]

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

**Đơn vị được ủy quyền (sau đây gọi là Bên A)**

Tên Đơn vị được ủy quyền: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Fax:

E-mail: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Tài khoản: \_\_\_\_\_; [*Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*]

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (*trường hợp được ủy quyền*) [*Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin*].

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên nhà thầu: \_\_\_\_\_ [*Chủ đầu tư kê khai*]

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]

Điện thoại: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất*]



Fax:

E-mail: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Chức vụ: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng hợp đồng xây lắp với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là cung cấp các dịch vụ được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Khối lượng công việc nêu trên là dự kiến, tương ứng với tiên lượng khối lượng các công việc cần thực hiện mà Bên A đưa ra khi mời thầu. Tùy tình hình thực tế và trong quá trình giải thể, thực hiện Hợp đồng, trường hợp cần điều chỉnh tăng/giảm khối lượng các hạng mục công việc và/hoặc tiến độ thực hiện Hợp đồng hai bên sẽ tiến hành thương thảo, chuẩn xác lại nội dung giá trị Hợp đồng bằng Phụ lục.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;
2. E-ĐKCT của hợp đồng đã được điền đầy đủ các nội dung chi tiết và bao gồm cả các nội dung hiệu chỉnh, bổ sung, làm rõ trong quá trình lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. E-ĐKC của hợp đồng;
5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
6. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;
7. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;
8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);
9. Các tài liệu khác quy định tại E-ĐKCT.

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

- Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại E-ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

- Khi có kế hoạch cụ thể, Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B về thời gian bắt đầu triển khai và tiến độ thực hiện để Bên B chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, thiết bị triển khai thực hiện. Bàn giao toàn bộ mặt bằng đảm bảo cho Bên B có thể thực hiện liên tục.

- Cử các nhân viên của mình để thực hiện chức năng quản lý, giám sát, nghiệm thu quá trình thực hiện Hợp đồng của Bên B.

- Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện trên cơ sở kiến nghị của Bên B, Bên A có thể đưa ra cho Bên B bất kỳ lúc nào trong thời gian thực hiện Hợp đồng các chỉ dẫn hoặc sửa đổi cần thiết cho việc sửa chữa. Bên A sẽ giải quyết các vấn đề về phát sinh công việc (tăng hoặc giảm khối lượng và thời gian thực hiện), kiến nghị kịp thời với Bên B về những sai lệch của Bên B (nếu có).

- Giúp Bên B giải quyết các vấn đề liên quan đến mặt bằng kho để vật liệu, nguồn điện, nguồn nước phục vụ sửa chữa.

- Trường hợp chất lượng công việc do Bên B thực hiện không đạt các yêu cầu quy định của Hợp đồng thì Bên A có quyền không nghiệm thu và có quyền yêu cầu Bên B phải làm lại cho đúng chất lượng.

- Bên A chỉ chấp nhận nghiệm thu, thanh quyết toán cho Bên B các hạng mục hoàn thành đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo Hợp đồng.

- Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công việc và thanh toán cho Bên B theo quy định của Hợp đồng.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

- Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các dịch vụ như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

- Bố trí đầy đủ nhân lực, vật tư, thiết bị đảm bảo triển khai thực hiện công tác sửa chữa đúng phương án đảm bảo chất lượng, tiến độ.

- Bên B có trách nhiệm lập hồ sơ biện pháp tổ chức thi công, an toàn lao động và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện. Biện pháp thi công phải được Bên A phê duyệt trước khi thực hiện.

- Trong quá trình sửa chữa, Bên B nếu có nhu cầu sử dụng nguồn điện nước của Bên A thì phải được sự đồng ý của Bên A mới được tiến hành đấu nối sử dụng.

- Trước khi thực hiện các công việc kết nối với các hạng mục công việc sửa chữa liên quan, Bên B phải phối hợp với Bên A để xác định thời gian và chuẩn bị các điều kiện thực hiện. Bên B chỉ được thực hiện kết nối công việc liên quan khi có xác nhận đồng ý của Bên A.

- Trường hợp chất lượng công việc do Bên B thực hiện không đạt các yêu cầu quy định của Hợp đồng thì Bên B phải làm lại cho đúng chất lượng và phải chịu

mọi chi phí làm lại.

- Bên B thừa nhận mình là Bên nhà thầu dịch vụ độc lập. Vì vậy, Bên A không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thương tích, tàn tật hay tử vong cho nhân viên của Bên B trong tất cả các trường hợp.

- Thực hiện nghiêm túc và chịu phạt nếu vi phạm theo quy định hiện hành của Bên A về quản lý đơn vị thuê ngoài trong công tác an toàn lao động.

- Không được sử dụng lao động ngoài danh sách đăng ký, lao động chưa được huấn luyện an toàn đầy đủ các bước vào làm việc trong phạm vi quản lý của Bên A; Thực hiện nghiêm túc cam kết không sử dụng lao động của Bên A để thực hiện các công việc trong phạm vi hoạt động sản xuất của Bên A.

- Dọn dẹp vệ sinh mặt bằng công trình sạch sẽ, vận chuyển phế thải ra khỏi mặt bằng công trình đến đúng nơi quy định (Trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng nội dung trên, Bên A sẽ chủ động thuê đơn vị khác để dọn dẹp vệ sinh và chi phí dọn dẹp vệ sinh cụ thể sẽ được trừ vào giá trị quyết toán của Bên B).

- Đảm bảo các nội dung thông tin về Tên, địa chỉ, mã số thuế, tài khoản liên quan đến tư cách pháp nhân của Bên B đã được đăng ký theo quy định của Pháp luật; Tự chịu trách nhiệm về các khoản thuế liên quan đến Hợp đồng này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Bên B sẽ phải lập đầy đủ các hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật, hồ sơ thanh quyết toán theo đúng quy định của Hợp đồng để trình cho Bên A xem xét nghiệm thu, thanh toán.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Hợp đồng.

## **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_\_ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng].

a) Giá hợp đồng đối với hợp đồng trọn gói:

b) Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định:

- Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);

- Giá trị thuế

- Dự phòng.

c) Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh:

- Giá hợp đồng ban đầu (không bao gồm thuế);

- Giá trị thuế

- Dự phòng: trong đó nêu rõ giá trị trượt giá tạm tính trên cơ sở dự kiến trượt giá và quy định pháp luật về quản lý chi phí.

d) Giá hợp đồng đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra:

2. Phương thức thanh toán: \_\_\_\_\_ [*Hệ thống trích xuất phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 44.1 E-ĐKCT*].

### **Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng : theo đơn giá cố định

### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng :**

Thời gian huy động nhân lực, thiết bị để sẵn sàng thi công: Tối đa 03 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư ra thông báo và Nhà thầu nhận được thông báo (Thông báo sẽ được gửi trực tiếp tới Bên nhà thầu);

Tổng tiến độ hoàn thành sửa chữa tối đa 90 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng/thiết bị (thời gian bao gồm các ngày lễ, ngày nghỉ) và bao gồm thời gian cung cấp/gia công vật tư/phụ tùng trong nước/nhập khẩu (nếu có)).

### **Điều 8. Điều chỉnh giá hợp đồng và điều chỉnh khối lượng hợp đồng**

1. Việc điều chỉnh giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực.

2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi Hợp đồng hoặc có thay đổi khối lượng, tiến độ thực hiện hợp đồng cần phải điều chỉnh khối lượng, tiến độ thực hiện Hợp đồng hoặc thay đổi về tên nội dung công việc, hai Bên sẽ cùng nhau xác nhận và thống nhất nội dung công việc, khối lượng, tiến độ thực hiện bằng Biên bản làm việc làm cơ sở triển khai thực hiện. Bên B căn cứ nội dung, khối lượng công việc phát sinh lập dự toán (nếu có) và báo giá cho Bên A bằng văn bản. Bên A sẽ xem xét phê duyệt, tiến hành thương thảo ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng làm cơ sở để thanh quyết toán Hợp đồng.

### **Điều 9. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_ [*Chủ đầu tư/Đơn vị được ủy quyền kê khai thông tin về ngày có hiệu lực của hợp đồng*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

**NHÀ THẦU**

[*xác nhận, chữ ký số*]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

**CHỦ ĐẦU TƯ/ĐƠN VỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

[*xác nhận, chữ ký số*]

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong E-HSMT, E-HSDT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc.

Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định và chi phí dự phòng.

### BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

*(áp dụng cho hợp đồng trọn gói)*

| STT                                        | Mô tả công việc <sup>(2)</sup> | Đơn vị tính | Giá theo các hạng mục <sup>(3)</sup> |
|--------------------------------------------|--------------------------------|-------------|--------------------------------------|
| 1                                          | Hạng mục công việc 1           |             |                                      |
| 2                                          | Hạng mục công việc 2           |             |                                      |
| ..                                         |                                |             |                                      |
| Tổng cộng: _____ <i>[Hệ thống tự tính]</i> |                                |             |                                      |

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ  
THẦU**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ  
ĐẦU TƯ**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]*

**BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG***(áp dụng cho hợp đồng theo đơn giá)*

| STT                                                          | Mô tả công việc    | Yêu cầu kỹ thuật/<br>Chỉ dẫn kỹ thuật | Đơn vị tính | Khối lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|--------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------|-------------|------------|---------|------------|
| <b>I</b>                                                     | <b>Hạng mục 1:</b> |                                       |             |            |         |            |
| 1                                                            |                    |                                       |             |            |         |            |
| 2                                                            |                    |                                       |             |            |         |            |
| 3                                                            |                    |                                       |             |            |         |            |
| <b>II</b>                                                    | <b>Hạng mục 2:</b> |                                       |             |            |         |            |
| 1                                                            |                    |                                       |             |            |         |            |
| 2                                                            |                    |                                       |             |            |         |            |
| 3                                                            |                    |                                       |             |            |         |            |
| <b>III</b>                                                   | <b>Hạng mục...</b> |                                       |             |            |         |            |
| ...                                                          | ....               |                                       |             |            |         |            |
| <b>Giá hợp đồng</b><br>(Kết chuyển sang Điều 5 của Hợp đồng) |                    |                                       |             |            |         |            |

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]*

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu]*

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[ghi tên Chủ đầu tư]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ *[ghi tên Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng xây lắp cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng); <sup>(1)</sup>

Theo quy định trong E-HSMT (*hoặc hợp đồng*), Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ *[ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ *[ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(3)</sup>]* (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là \_\_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng như yêu cầu quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ *[ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_.<sup>(3)</sup>

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng***[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư xem xét, quyết định sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ *[ghi tên Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu \_\_\_\_\_ *[ghi tên gói thầu]* đã ký hợp đồng số \_\_\_\_\_ *[ghi số hợp đồng]* ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 5.2 E-ĐKCT.

**BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG <sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[ghi tên Chủ đầu tư]*

(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

*[ghi tên hợp đồng, số hợp đồng]*

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong điều kiện cụ thể của hợp đồng, \_\_\_\_\_ *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu]* (sau đây gọi là Nhà thầu) phải nộp cho Chủ đầu tư một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Nhà thầu sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng \_\_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng]* cho việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ *[ghi tên của ngân hàng]* ở \_\_\_\_\_ *[ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ]* có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ *[ghi địa chỉ của ngân hàng<sup>(2)</sup>]* (sau đây gọi là “ngân hàng”), theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước, thanh toán cho Chủ đầu tư khi Chủ đầu tư có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá \_\_\_\_\_ *[ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng như yêu cầu quy định tại Mục 42.1 E-ĐKCT]*.

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan đến hợp đồng được ký giữa Nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Chủ đầu tư thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định của Hợp đồng sau khi Nhà thầu xuất trình văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Nhà thầu nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho đến ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ <sup>(3)</sup> hoặc khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo ngày nào đến sớm hơn.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Ghi chú:**

(1) Căn cứ điều kiện cụ thể của gói thầu mà quy định phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 42.1 E-ĐKCT.

(2) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(3) Ngày quy định tại Mục 1.17 E-ĐKCT.



**GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*ghi tên, số CCCD hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_ [*ghi tên gói thầu*] thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_ [*ghi tên dự án/dự toán mua sắm*] do \_\_\_\_ [*ghi tên Chủ đầu tư*] tổ chức:

[- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình đối chiếu tài liệu,

- Tham gia, ký các tài liệu trong quá trình hoàn thiện hợp đồng đối với trường hợp hoàn thiện hợp đồng trực tiếp]<sup>(2)</sup>.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, Chủ đầu tư giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và  
đóng dấu (nếu có)*]

**Người ủy quyền**

[*ghi tên người đại diện theo pháp luật  
của nhà thầu, chức danh, ký tên và  
đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Chủ đầu tư khi đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử

dùng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng. Giấy ủy quyền phải bảo đảm có hiệu lực trước ngày thực hiện các công việc được ủy quyền.